LỜI TRI ÂN

“Tình thương Chúa đời đời con ca tụng” (Tv 89, 2)

Đầu tiên, con xin dâng lên Thiên Chúa lời tôn vinh, chúc tụng vì muôn hồng ân Ngài đã tuôn đổ trên cuộc đời con. Cách riêng là lời kêu gọi con bước theo dấu chân Chúa Giê-su Ki-tô nghèo khó và khiêm hạ.

Thứ đến, con xin bày tỏ lòng tri ân đến cha Giám tỉnh cùng các vị Giám sư trong các giai đoạn huấn luyện cũng như quý cha, quý thầy nơi các cộng đoàn mà con có cơ hội chia sẻ đời sống tu trì Phan Sinh. Con cũng xin hết lòng tri ân đến quý Giáo sư học viện Phan-xi-cô đã truyền dạy cho con những kiến thức và kinh nghiệm sống hữu ích giúp con được hiểu biết và yêu mến Chúa nhiều hơn.

Cách đặc biệt, con cũng xin chân thành tri ân cha Phê-rô Đỗ Cao Cương, SVD. Mặc dù bận rộn với những công việc của Tỉnh dòng nhưng cha đã vui lòng nhận lời hướng dẫn giúp con hoàn thành tiểu luận này. Con cũng xin gửi lời tri ân đến cha Phan-xi-cô Xa-vi-ê Nguyễn Minh Thiệu, SDB. Dù bận nhiều việc nhưng vẫn nhận lời phản biện cho bài tiểu luận của con.

Cuối cùng, con xin đặc biệt tri ân đến cha mẹ cùng quý thân nhân, ân nhân trong hội Bảo trợ ơn gọi Phan Sinh là những người đã luôn hy sinh, nâng đỡ và cầu nguyện cho con để con có thể trung thành trên hành trình sống đời thánh hiến.

Nguyện xin Thiên Chúa Ba Ngôi qua lời chuyển cầu của Đức Ma-ri-a Vô Nhiễm và Cha Thánh Phan-xi-cô tuôn đổ trên quý vị mọi điều thiện hảo và bình an.

Đa Kao, ngày 07 tháng 05 năm 2024

Tu sĩ Giu-se Nguyễn Chánh Tín, OFM

NHẬN XÉT CỦA GIÁO SƯ HƯỚNG DẪN

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Số điểm: ...../20

Ngày ..... tháng.....năm 2024

Ký tên

Phê-rô Đỗ Cao Cương, SVD

NHẬN XÉT CỦA GIÁO SƯ PHẢN BIỆN

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Số điểm: ...../20

Ngày ..... tháng.....năm 2024

Ký tên

Phan-xi-cô Xa-vi-ê Nguyễn Minh Thiệu, SDB

MỤC LỤC

DẪN NHẬP **1**

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN TÔNG HUẤN *EVANGELII GAUDIUM* **3**

I. HOÀN CẢNH RA ĐỜI CỦA TÔNG HUẤN **3**

1. Thế giới toàn cầu hóa 3

2. Đời sống tôn giáo 5

II. NHỮNG ĐIỂM NHẤN CỦA TÔNG HUẤN **8**

1. Năng động truyền giáo mới 8

2. Hội Thánh như những người được sai đi 9

3. Đặc quyền của người nghèo 10

III. HẠN TỪ LIÊN QUAN **13**

1. Missio 13

2. Evangelium 14

3. Nova Evangelizatio 14

CHƯƠNG II: SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG **16**

I. NỀN TẢNG KINH THÁNH VÀ THẦN HỌC SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG **16**

1. Nền tảng Kinh Thánh 16

1.1. Ý định của Chúa Cha 16

1.2. Lệnh truyền của Đức Giê-su 17

1.3. Hoạt động của Chúa Thánh Thần 18

2. Các văn kiện huấn quyền 20

2.1. Sắc lệnh *Ad Gentes* 20

2.2. Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* 21
2.3. Thông điệp *Redemptoris Missio* 23
II. NỘI DUNG VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG ... 24
1. Nội dung 24
1.1. Con người và sứ mạng Đức Giê-su 24
1.2. Niềm vui đích thực 25
2. Đối tượng 26
2.1. Những Ki-tô hữu bình thường 26
2.2. Những Ki-tô hữu không còn thực hành niềm tin 27
2.3. Những người chưa biết đến Tin Mừng 27
III. THÁCH ĐỐ CỦA VIỆC LOAN BÁO TIN MỪNG 28
1. Sự bất bình đẳng trong xã hội 28
2. Nền văn hóa mang tính chủ quan 30
3. Ảnh hưởng của tinh thần thế tục 31
IV. CÁCH THỨC THỰC THI SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG 32
1. Truyền thông Lời Chúa 32
2. Đồng hành để chia sẻ niềm vui 34
3. Sống chứng tá qua thái độ phục vụ 36
CHƯƠNG III: CẦU NGUYỆN NỀN TẢNG THIẾT YẾU CỦA SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG THEO TÔNG HUẤN *EVANGELII GAUDIUM* 40
I. CẦU NGUYỆN 40
1. Một vài khái niệm 40
2. Các hình thức của cầu nguyện 42
2.1. Khẩu nguyện 42
2.2. Suy nguyện 43

2.3. Chiêm niệm 44
II. Ý NGHĨA CỦA ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN ĐỐI VỚI SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG 46
1. Cầu nguyện giúp gặp gỡ cá vị với Đức Ki-tô 46
2. Cầu nguyện để được Chúa Thánh Thần hướng dẫn 48
3. Cầu nguyện như là "lá phổi" của Hội Thánh 49
4. Cầu nguyện để phân định dấu chỉ thời đại 51
III. NHỮNG NGƯỜI LOAN BÁO TIN MỪNG BẰNG ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN 52
1. Đức Ma-ri-a 52
2. Thánh Phao-lô 54
3. Thánh Phan-xi-cô 56
4. Thánh Arnold Janssen 59
5. Thánh Tê-rê-sa Hài Đồng Giê-su 61
CHƯƠNG IV: LOAN BÁO TIN MỪNG TẠI VIỆT NAM 64
I. THỰC TRẠNG GIÁO HỘI VIỆT NAM 64
1. Một vài số liệu thống kê và nhận xét 64
2. Những thách đố và thuận lợi cho sứ vụ loan báo Tin Mừng tại Việt Nam 68
2.1. Thách đố 68
2.2. Thuận lợi 70
II. CÁCH THẾ LOAN BÁO TIN MỪNG TẠI VIỆT NAM 71
1. Kêu gọi sự cộng tác của các thành phần dân Chúa 71
1.1. Tổ chức các khóa hội thảo về loan báo Tin Mừng 73
1.2. Cầu nguyện cho sứ vụ loan báo Tin Mừng 74
1.3. Thành lập quỹ loan báo Tin Mừng 76

2. Nhấn mạnh vai trò của người giáo dân trong sứ vụ loan báo Tin Mừng 78

2.1. Mở các lớp học tập về truyền giáo cho giáo dân..... 78

2.2. Sân chơi hữu ích cho việc loan báo Tin Mừng 79

2.3. Các hội đoàn Công giáo tiến hành 79

3. Đào tạo giáo dân cho sứ vụ loan báo Tin Mừng 81

3.1. Nhân bản và tri thức 82

3.2. Học hỏi Lời Chúa 84

3.3. Đời sống cầu nguyện..... 85

KẾT LUẬN 88

THƯ MỤC..... 91

BẢNG KÝ HIỆU VÀ VIẾT TẮT

I. CÁC SÁCH KINH THÁNH

1 Cr	: 1 Cô-rin-tô
2 Cr	: 2 Cô-rin-tô
1 Pr	: 1 Phê-rô
2 Pr	: 2 Phê-rô
1 Tm	: 1 Ti-mô-thê
1 Tx	: 1 Thê-xa-lô-ni-ca
Cn	: Châm ngôn
Cv	: Công vụ Tông Đồ
Đnl	: Đệ nhị luật
Ep	: Ê-phê-xô
Ga	: Gio-an
Ge	: Giô-en
Gr	: Giê-rê-mi-a
Gs	: Giô-suê
Hr	: Híp-ri
Is	: I-sa-i-a
Lc	: Lu-ca
Lv	: Lê-vi

Mc	: Mác-cô
Mt	: Mát-thêu
St	: Sáng thế
Tb	: Tô-bi-a
Tv	: Thánh vịnh
Xh	: Xuất hành
Xp	: Xô-phô-ni-a

II. CÁC KÝ HIỆU KHÁC

s.	: Số
tr.	: Trang
đ.	: Điều
§	: khoản
x.	: Xem
Bt	: Biên tập
EG	: Evangelii Gaudium
HĐGMVN	: Hội Đồng Giám Mục Việt Nam
UBGLĐT	: Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin
LBTM	: Loan báo Tin Mừng

DẪN NHẬP

1. Lý do chọn đề tài

Chúa Giê-su sau khi phục sinh đã căn dặn các môn đệ: "Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo" (Mc 16,15). Thực tế cho thấy Giáo Hội ngay từ những ngày đầu thành lập đã ý thức và thực thi lệnh truyền này của Đức Giê-su dù phải đối diện với biết bao thử thách, thậm chí cả sự bách hại tàn khốc. Loan báo Tin Mừng vẫn luôn được xem là sứ vụ chính yếu của Giáo Hội cho dù ở bất kỳ thời đại nào, cách đây hơn hai mươi thế kỷ vẫn thế và hôm nay vẫn vậy.

Mặc dù luôn có đó những khó khăn nhưng để sứ vụ loan báo Tin Mừng diễn ra cách hiệu quả và đúng đắn chúng ta không thể không đề cập đến vai trò của đời sống cầu nguyện, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa như hiện nay. Đời sống cầu nguyện là đời sống diễn ra trong sự kết hiệp mật thiết và thân tình với Đức Ki-tô để đón nhận niềm vui thực sự từ Ngài vì: "không có Thầy, anh em chẳng làm gì được" (Ga 15,5). Với sự gặp gỡ được lấp đầy bởi chính niềm vui ấy, các tín hữu sẽ tự lan tỏa cho mọi người.

2. Mục đích nghiên cứu

Khi chọn đề tài này, người viết muốn nhấn mạnh về vai trò cũng như tầm quan trọng của đời sống cầu nguyện trong sứ vụ loan báo Tin Mừng. Bởi vì "nếu không được thiết lập vững chắc trên đời sống cầu nguyện thì mọi hoạt động có nguy cơ trở thành trống rỗng và rốt cuộc lời rao giảng cũng trở nên không có hồn" (EG 259). Bên cạnh đó, việc nghiên cứu đề tài như là một câu trả lời cho những thao thức, trăn trở của người viết về sứ vụ loan báo Tin Mừng, nhất là tại quê hương Việt Nam.

3. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Loan báo Tin Mừng là sứ vụ chính yếu của Hội Thánh hay nói cách khác mỗi tín hữu khi lãnh nhận bí tích Rửa Tội đều có sứ vụ loan báo Tin Mừng. Thế nên, sứ vụ này đã từng được bàn luận nghiêm túc dưới nhiều khía cạnh, quan điểm khác nhau bởi các nhà chuyên môn và đặc biệt là các văn kiện của Tòa Thánh. Với đề tài này, người viết chỉ muốn tập trung chủ yếu vào đời sống cầu nguyện như là yếu tố nền tảng của sứ

vụ loan báo Tin Mừng theo quan điểm của Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô trong Tông huấn *Evangelii Gaudium*.

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài nghiên cứu này, người viết dùng phương pháp thu thập, phân tích và tổng hợp những số liệu, kiến thức dựa trên việc tra cứu cũng như khảo sát các nguồn tài liệu khác nhau từ các văn kiện của Tòa Thánh, tác phẩm của các nhà chuyên môn. Dĩ nhiên trong số đó, người viết đặc biệt sử dụng tài liệu nguồn là Tông huấn *Evangelii Gaudium* của Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô với mục đích là làm nổi bật chiều kích: đời sống cầu nguyện, nền tảng thiết yếu của sứ vụ loan báo Tin Mừng.

5. Bố cục bài nghiên cứu

Đời sống cầu nguyện, nền tảng thiết yếu của sứ vụ loan báo Tin Mừng trong Tông huấn *Evangelii Gaudium* của Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô là đề tài được người viết trình bày như một bài nghiên cứu tổng hợp trong bốn chương:

Với chương thứ nhất, người viết muốn giới thiệu đôi nét về Tông huấn *Evangelii Gaudium* của Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô. Chương này sẽ cho thấy hoàn cảnh ra đời, những điểm nhấn đặc biệt của Tông huấn cùng những hạn từ liên quan.

Ở chương thứ hai, người viết sẽ trình bày về sứ vụ loan báo Tin Mừng. Trong đó, nền tảng thần học của sứ vụ loan báo Tin Mừng, nội dung và đối tượng loan báo Tin Mừng. Bên cạnh đó là những thách đố cũng như các phương thức thực thi loan báo Tin Mừng cách cụ thể.

Chương thứ ba sẽ làm rõ vai trò thiết yếu của đời sống cầu nguyện đối với sứ vụ loan báo Tin Mừng. Trong chương này sẽ có một vài khái niệm cùng những hình thức cầu nguyện. Tiếp theo đó là ý nghĩa của đời sống cầu nguyện cũng như những mẫu gương tiêu biểu của việc loan báo Tin Mừng.

Cuối cùng, chương thứ tư người viết liên hệ đến sứ vụ loan báo Tin Mừng ngay tại quê hương Việt Nam. Qua một vài số liệu thống kê để thấy rõ thực trạng tại Giáo Hội Việt Nam. Đồng thời, người viết cũng muốn nhấn mạnh đến vai trò của người giáo dân trong sứ vụ loan báo Tin Mừng.

CHƯƠNG I
TỔNG QUAN TÔNG HUẤN *EVANGELII GAUDIUM*

Tông huấn *Evangelii Gaudium* là Tông huấn đầu tiên của Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô được công bố trong ngày lễ Đức Giê-su Vua Vũ Trụ, tại quảng trường thánh Phê-rô. Tông huấn được soạn thảo từ những gợi ý của các nghị phụ tham dự Thượng hội đồng Giám mục về vấn đề "Tân Phúc Âm hóa để loan truyền đức tin Ki-tô giáo" diễn ra tại Va-ti-can. Đức Giáo Hoàng đã thu thập và phân tích những ý kiến của các nghị phụ từ khắp nơi. Sau đó, chính ngài đã đề ra những đường hướng cũng như những chỉ dẫn cụ thể cho công cuộc loan báo Tin Mừng của Giáo Hội đầu thế kỷ XXI.

I. HOÀN CẢNH RA ĐỜI CỦA TÔNG HUẤN

Bất kì một văn kiện nào của Giáo Hội ra đời đều mang ý nghĩa quan trọng. Ý nghĩa này thường dựa trên bối cảnh thời đại. Để có cái nhìn khách quan về bối cảnh ra đời của Tông huấn, chúng ta cùng tìm hiểu đôi nét về đời sống xã hội cũng như đời sống tôn giáo mà Đức Giáo Hoàng đã đề cập.

1. Thế giới toàn cầu hóa

Chúng ta đang sống trong thời đại mới, thời đại của những tiến bộ khoa học kỹ thuật, văn minh và khoa học. Theo Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô, nhân loại đang sống ở một khúc quanh lịch sử, mà chúng ta có thể thấy từ những tiến bộ đạt được ở nhiều lãnh vực khác nhau. Chúng ta phải ca ngợi những thành công góp phần vào sự phát triển và thịnh vượng của con người, chẳng hạn như trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và truyền thông. Bên cạnh đó, sự tiến bộ này đã gây ra bước nhảy vọt vĩ đại về chất lượng, số lượng[1].

[1] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, dịch giả Trần Ngọc Anh, Tôn Giáo, Hà Nội, 2018, s. 52.

Thế giới toàn cầu hóa đã tạo nên sự phát triển nhanh chóng cùng sự tích lũy. Điều này được xác nhận trong các tiến bộ khoa học, trong việc cải tiến kỹ thuật và áp dụng chúng một cách nhanh chóng vào các lĩnh vực khác nhau của thiên nhiên và của đời sống. Sự phát triển vượt bậc của ngành công nghệ thông tin đã làm cho cuộc sống của con người ngày càng được nâng cao. Nền văn hóa toàn cầu ngày nay là nền văn hóa mang lại cho chúng ta rất nhiều cơ hội cùng những giá trị mới[2].

Song song với những hiệu quả tích cực, việc toàn cầu hóa các lĩnh vực kinh tế và truyền thông khiến thế giới ngày nay phải thay đổi mau lẹ về mặt kinh tế, văn hóa và xã hội:

> Những cơ chế của nền kinh tế hiện tại cổ võ sự tiêu thụ quá mức, nhưng rõ ràng là tinh thần tiêu thụ không kềm chế được hợp với sự chênh lệch xã hội đã gây nên thiệt hại gấp đôi cho cơ cấu xã hội. Với tình trạng này, sự chênh lệch xã hội sớm hay muộn sẽ gây ra bạo lực mà cuộc chạy đua vũ trang không giải quyết nổi. Nó chỉ được dùng để cố gắng đánh lừa những người kêu gào một nền an ninh rộng lớn hơn như thể ngày nay chúng ta đã không biết rằng vũ khí và đàn áp bạo lực thay vì cung cấp những giải pháp lại tạo ra những xung đột mới và tồi tệ nhất[3].

Bên cạnh đó, nền văn hóa truyền thống đã bị lấn át và dần thay thế bởi những yếu tố mang tính bề ngoài, nhanh chóng và tạm thời. Những cái thật đang bị mờ nhạt trước cái ảo. Ở một vài quốc gia, việc toàn cầu hóa đã dẫn đến sự suy thoái nhanh chóng của chính nền văn hóa truyền thống, vốn đã tồn tại từ rất lâu đời. Với sự xâm nhập của những suy nghĩ và hành động từ nền văn hóa mới tuy có sự phát triển về kinh tế nhưng đặc biệt yếu đi về đạo đức[4].

Nhân loại đang sống trong một thế giới phát triển không ngừng, với những thành tựu trên nhiều lĩnh vực nhưng chúng ta cũng không quên bên cạnh đó còn có những

---

[2] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 77.
[3] PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 60.
[4] x PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 62.

con người phải sống trong tình trạng bất ổn hằng ngày vì những hậu quả đen tối. Bệnh tật gia tăng, sự sợ hãi và mất hy vọng đã xâm chiếm tâm hồn, sự chênh lệch giàu nghèo dẫn đến những tệ nạn áp bức bóc lột sức lao động, sự thiếu tôn trọng nhân phẩm và bạo lực ngày càng gia tăng[5].

Ngoài ra, chúng ta cũng làm như thể không biết rằng ở trong các thành phố có việc buôn bán ma túy và buôn bán người, lạm dụng và bóc lột trẻ em, bỏ rơi các người già cả và bệnh tật. Không chỉ vậy, các hình thức tham nhũng xảy ra nhan nhãn và tội phạm cũng đang gia tăng cách dễ dàng. Đồng thời, điều đáng lẽ là những nơi người ta gặp gỡ và thể hiện tinh thần đoàn kết thường biến thành những nơi chạy trốn và ngờ vực lẫn nhau. Những căn nhà ở và các khu dân cư được xây lên để cô lập hóa và bảo vệ hơn là để liên kết và hòa nhập mọi người[6].

Chúng ta đang sống trong một xã hội thông tin, là xã hội dồn dập tấn công chúng ta một cách bừa bãi bằng những dữ liệu mà tất cả đều được coi là quan trọng như nhau và cuối cùng dẫn chúng ta đến một sự nông cạn khủng khiếp khi giải quyết những vấn đề luân lý. Do đó, một nền giáo dục dạy suy nghĩ một cách có phê phán và cung cấp một sự trưởng thành trong những giá trị trở nên một điều cần thiết. Chủ nghĩa cá nhân của thời hậu hiện đại và toàn cầu hóa của chúng ta ủng hộ một cách sống làm suy yếu sự phát triển và ổn định của những mối dây liên hệ giữa con người và làm biến dạng các mối liên hệ gia đình[7].

2. Đời sống tôn giáo

Hội Thánh Công Giáo được coi là một tổ chức đáng tin cậy theo dư luận quần chúng, nhất là trong những gì liên quan đến lĩnh vực đoàn kết và quan tâm đến người nghèo khổ. Nhiều lần, Hội Thánh phục vụ như trung gian hòa giải để tạo sự thuận lợi cho việc giải quyết những vấn đề ảnh hưởng đến hòa bình, môi trường, bảo vệ sự sống,

[5] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 52.
[6] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 75.
[7] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 67.

nhân quyền và quyền công dân… Sự đóng góp của các trường học và các trường đại học công giáo trên toàn thế giới cho nhân loại thật vĩ đại biết bao[8].

Như chúng ta đã biết, việc toàn cầu hóa các lĩnh vực kinh tế và truyền thông khiến thế giới ngày nay phải thay đổi nhanh chóng. Đời sống tôn giáo cũng không tránh khỏi sự ảnh hưởng này:

> Đức tin Công Giáo nơi nhiều dân tộc ngày nay đang gặp thử thách trước việc truyền bá các phong trào mới mang tính tôn giáo, một số theo xu hướng không cần Thiên Chúa. Điều này, một mặt là kết quả của phản ứng nhân bản trước xã hội tiêu thụ, duy vật, cá nhân chủ nghĩa và mặt khác là lợi dụng hoàn cảnh bi đát của dân chúng sống ngoại vi và các khu ổ chuột, tồn tại giữa muôn ngàn đau khổ của con người và là những người tìm cách giải quyết tức thời cho những nhu cầu của họ[9].

Tinh thần thế tục vẫn phát triển và ẩn kín sau những bộ dạng mang tính tôn giáo. Đây là điều mà Đức Giê-su đã từng lên án nhóm Pha-ri-sêu: "Các ông tôn vinh lẫn nhau và không tìm kiếm vinh quang phát xuất từ Thiên Chúa duy nhất, thì làm sao các ông tin được" (Ga 5,44). Tinh thần thế tục này nhấn mạnh đến việc tìm vinh quang con người thay vì vinh quang của Thiên Chúa, đó là một cách tinh tế để tìm "lợi ích cho mình, chứ không tìm lợi ích cho Đức Ki-tô Giê-su" (Pl 2,21). Cách tinh tế này mang nhiều hình thức theo mẫu cá nhân và hoàn cảnh trong đó nó thâm nhập vào. Nó tàn phá khủng khiếp hơn là tính thế tục mang chiều kích luân lý[10].

Bên cạnh đó, đời sống tôn giáo của mỗi tín hữu cũng bị ảnh hưởng không nhỏ khi đối diện với tình trạng thu gọn đức tin và Hội Thánh vào phạm vi riêng tư và thầm kín. Hơn nữa, với sự hoàn toàn chối từ sự siêu việt, người ta đã tạo ra sự méo mó ngày càng nhiều hơn về luân lý, một sự suy nhược của ý thức về tội lỗi cá nhân, xã hội. Một sự tăng trưởng đều đặn của thuyết tương đối đưa đến một tình trạng mất phương hướng

[8] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 65.
[9] PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 63.
[10] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 93.

chung, đặc biệt là trong các giai đoạn vị thành niên và thanh niên. Vì đây là những giai đoạn rất dễ thay đổi[11].

Thứ đến, chúng ta cũng không thể bỏ qua thực tế là trong những thập niên gần đây, xảy ra một sự thất bại trong tiến trình truyền thụ đức tin Ki-tô giáo giữa các thế hệ trong những người Công Giáo. Chúng ta không thể phủ nhận rằng nhiều người cảm thấy thất vọng và không còn coi là mình theo truyền thống Công Giáo nữa, số cha mẹ không rửa tội cho con cái và không dạy chúng cầu nguyện gia tăng. Có một cuộc xuất hành nào đó về phía những cộng đồng đức tin khác bởi thiếu vắng một chào đón nồng nhiệt trong các tổ chức của chúng ta[12].

Ngoài ra, đời sống tôn giáo cũng bị ảnh hưởng trực tiếp bởi nền văn hóa truyền thông. Chúng truyền tải một số tri thức cùng một sự ngờ vực đáng kể ở những bài tường trình về sứ điệp của Hội Thánh, cùng với một ít thái độ yếm thế. Kết quả là hình thành một loại mặc cảm, đưa dẫn họ đến việc tương đối hóa hoặc che giấu căn tính và những xác tín Ki-tô giáo của các tín hữu. Vì thế một vòng luẩn quẩn được hình thành. Họ không hài lòng với những gì họ đang có và những gì họ làm, họ không cảm thấy được đồng hóa với sứ vụ loan báo Tin Mừng[13].

Với việc phủ nhận tất cả chiều kích siêu việt, một số Ki-tô hữu đã tiến hành chiến tranh với những Ki-tô hữu khác, là những người đã cản trở việc tìm kiếm quyền lực, uy tín, thú vui và an ninh kinh tế của họ. Ngoài ra, một số người ngưng sống như thành viên thân yêu trong Hội Thánh để nuôi dưỡng một tinh thần khác. Thay vì thuộc về toàn thể Hội Thánh, với sự phong phú đa dạng của nó, họ thuộc về một nhóm tự cho là mình khác người hoặc đặc biệt[14].

Đời sống tôn giáo cũng bị tác động bởi Ngộ Đạo thuyết khiến đức tin bị giam hãm trong sự chủ quan, chỉ quan tâm đến một kinh nghiệm cụ thể nào đó hoặc một loạt

[11] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 64.
[12] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 70.
[13] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 79.
[14] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 98.

các lý luận và kiến thức soi sáng. Thứ hai là chủ thuyết tân Pelagius, tức là quá tin ở sức mình và cảm thấy mình trỗi vượt hơn những người khác. Bởi đó thay vì rao giảng Tin Mừng, người ta lại phân tích và xếp loại những người khác, thay vì tạo điều kiện để tiếp cận với ân sủng, người ta dốc hết tâm lực để kiểm soát. Trong cả hai trường hợp, người ta không thực sự quan tâm đến Chúa Giê-su Ki-tô hoặc tha nhân[15].

II. NHỮNG ĐIỂM NHẤN CỦA TÔNG HUẤN

Đối tượng mà Tông huấn *Evangelii Gaudium* nhắm tới không chỉ là các giám mục, linh mục, phó tế hay những người được thánh hiến mà còn là tất cả các tín hữu trong đại gia đình Giáo Hội. Tông huấn đã thể hiện rõ sự quan tâm, thao thức cùng những mong muốn của Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô về toàn thể Giáo hội trong sứ vụ thiết yếu là loan báo Tin Mừng trong thời đại hôm nay.

1. Năng động truyền giáo mới

Như chúng ta đã biết Tông huấn *Evangelii Gaudium* được ra đời từ những đúc kết của Thượng Hội Đồng Giám Mục về chủ đề "Tân Phúc Âm hóa để loan truyền đức tin Ki-tô giáo". Đức Giáo Hoàng đã phân tích đề nghị của các nghị phụ và đưa ra những giải quyết mang dấu ấn của ngài. Ngài muốn cho mọi tín hữu thấy rõ ràng hướng đi mới trong công cuộc loan báo Tin Mừng, một hướng đi tràn ngập niềm vui. Đức Giáo Hoàng muốn khuyến khích các tín hữu Ki-tô giáo, để mời gọi họ vào một giai đoạn mới của truyền giáo được đánh dấu bằng niềm vui[16].

Niềm vui ấy đương nhiên không phải là niềm vui phù phiếm, chóng qua hay mang tính hời hợt bên ngoài. Nhưng niềm vui ấy là niềm vui chân chính và đích thực, phát xuất từ chính nội tâm sâu thẳm của mỗi người qua cuộc gặp gỡ cá nhân với Đức Giê-su Ki-tô. Niềm vui ấy sẽ luôn tràn ngập cách tự nhiên nơi tâm hồn và toàn thể đời sống của những người đã từng gặp gỡ thực sự với Người. Với Chúa Giê-su niềm vui ấy luôn được sinh ra không ngừng tái sinh mỗi ngày.

---

[15] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 94.
[16] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 01.

Để có được niềm vui ấy, Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô đã tha thiết mời gọi mọi Ki-tô hữu dù ở bất cứ nơi nào và trong hoàn cảnh nào, ngay lúc này hãy đổi mới cuộc gặp gỡ cá nhân của mình với Chúa Giê-su Ki-tô. Hay ít ra, quyết định để cho Người gặp gỡ mình và không ngừng tìm kiếm Người mỗi ngày. Không có một lý do nào mà một người có thể nghĩ rằng lời mời gọi này không dành riêng cho mình. Không một ai bị từ chối niềm vui mà Chúa mang đến vì Ngài không làm cho những ai dám thực hiện cuộc mạo hiểm này phải thất vọng[17].

Tin Mừng tỏa sáng vinh quang của Thập Giá Đức Kitô, luôn luôn mời gọi chúng ta đến sự vui mừng. Khi Chúa Giê-su bắt đầu sứ vụ của Người, thánh Gio-an kêu lên: "đây là niềm vui của tôi, và nó được nên trọn vẹn" (Ga 3,29). Chính Chúa Giê-su cũng đã "vui mừng trong tác động của Chúa Thánh Thần" (Lc 10,21). Sứ điệp của Đức Giê-su Ki-tô cũng luôn chan chứa một nguồn vui: "Thầy nói với các con những điều này để niềm vui của Thầy ở trong các con và niềm vui của các con được nên trọn" (Ga 15,11). Niềm vui của chúng ta phát xuất từ nguồn mạch trái tim tràn đầy của Người[18].

2. Hội Thánh như những người được sai đi

Trước khi thăng thiên, Đức Giê-su đã trực tiếp dặn dò các môn đệ: "Vậy, các con hãy đi! Làm cho muôn dân thành môn đệ, rửa tội cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy họ tuân giữ tất cả những gì Thầy đã truyền dạy cho các con" (Mt 28,19-20). Những câu này trình bày giây phút Chúa Giê-su đã sai những kẻ thuộc về Người đi rao giảng Tin Mừng ở mọi thời đại và ở mọi nơi, ngõ hầu niềm tin vào Người được lan tràn khắp mặt đất[19].

Không chỉ lệnh truyền của Đức Giê-su mà trước đó Kinh Thánh đã không ngừng chỉ cho chúng ta thấy Thiên Chúa đã kêu gọi những người tin Chúa phải ra đi như thế nào. Đầu tiên, Áp-ra-ham nghe tiếng gọi đã cất bước ra đi đến một miền đất mới (x.

[17] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 03.
[18] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 05.
[19] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 19.

St 12,1-3). Thứ đến là Mô-sê, ông đã nghe tiếng Chúa gọi: "Đi đi, Ta sai ngươi" (Xh 3,10) và ông đã đưa dân Chúa tới miền đất hứa (x. Xh 3,17). Thiên Chúa cũng đã phán với Ngôn sứ Giê-rê-mi-a: "Ta sai ngươi đi đâu, ngươi cứ đi" (Gr 1,7).

Ngày nay, lệnh truyền của Chúa Giê-su vẫn luôn là lời nhắc nhở đầy thách thức đối với chúng ta. Sứ mạng loan báo Tin Mừng của Hội Thánh không dành riêng cho bất cứ ai. Tất cả chúng ta được kêu gọi tham gia vào cuộc "đi ra" truyền giáo mới này. Mỗi Ki-tô hữu và mỗi cộng đoàn phải nhận ra con đường mà Chúa chỉ cho, nhưng tất cả chúng ta phải vâng theo tiếng gọi của Ngài là ra đi từ vùng đất tiện nghi của mình để đến với mọi vùng ngoại vi đang cần ánh sáng Tin Mừng[20].

Sau khi được sai đi, các môn đệ đã cảm thấy đầy vui mừng khi trở về từ sứ vụ (x. Lc 10, 17). Chúa Giê-su đã cảm thấy điều ấy và đã vui mừng trong Chúa Thánh Thần mà chúc tụng Thiên Chúa vì đã mặc khải cho những người nghèo hèn và những người bé nhỏ (x. Lc 10, 21). Khi hạt giống đã được gieo ở một nơi, Chúa Giê-su đã không muốn dừng chân hay nán lại tại một nơi cố định nhưng tiếp tục ra đi, lên đường đến các làng mạc khác để rao giảng vì "Thầy được sai đi cốt để làm việc đó" (Mc 1, 38).

Sự mật thiết của Hội Thánh với Chúa Giê-su là một sự mật thiết di động và sự hiệp thông được trình bày một cách cơ bản như sự hiệp thông truyền giáo. Trung thành với kiểu mẫu của Thầy, điều sống còn là Hội Thánh ngày nay đi ra công bố Tin Mừng cho tất cả mọi người, ở khắp mọi nơi. Vì vậy, các thiên sứ đã thông báo cho các mục đồng ở Bê-lem: "Anh em đừng sợ. Này tôi mang lại cho anh em một tin mừng trọng đại, cũng là tin mừng cho tất cả mọi người" (Lc 2,10). Niềm vui của Tin Mừng dành cho tất cả mọi người, không ai có thể bị loại trừ. Tuy nhiên, cần có những chứng nhân ra đi để loan truyền về niềm vui đó[21].

3. Đặc quyền của người nghèo

[20] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 20.
[21] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 23.

Trong quả tim của Thiên Chúa có một chỗ đặc biệt cho người nghèo, đến nỗi chính Người đã "trở nên nghèo" (2 Cor 8, 9). Toàn thể cuộc hành trình cứu chuộc của chúng ta được đánh dấu bởi sự hiện diện của những người nghèo. Ơn cứu độ này đã đến với chúng ta qua lời xin vâng của một thiếu nữ khiêm tốn từ một ngôi làng nhỏ bé. Đấng Cứu Thế đã được sinh ra trong máng cỏ, được dâng trong đền thờ với vốn lễ vật của người nghèo (x. Lc 2, 24). Đức Giê-su cũng làm việc với đôi bàn tay của mình để kiếm được bánh mà ăn. Người đã tự đồng hóa với họ: "Xưa Ta đói, các ngươi đã cho Ta ăn" (Mt 25, 35) và đã dạy rằng lòng thương xót đối với họ là chìa khóa của Thiên Đàng[22].

Ngoài việc chia sẻ cảm thức đức tin nơi bản thân mình, người nghèo còn biết Đức Ki-tô chịu đau khổ qua những đau khổ của họ. Chúng ta cần để cho bản thân được họ Phúc Âm hóa. Chúng ta được mời gọi để tìm thấy Đức Ki-tô đang hiện diện và để cho họ mượn tiếng nói của chúng ta mà nói lên những lý do của chính mình. Nhưng đồng thời, chúng ta còn phải là những người bạn bè thân thiết để có thể hiểu và đón nhận sự khôn ngoan nhiệm mầu mà Thiên Chúa muốn truyền thông qua họ[23].

Chúng ta dấn thân cho người nghèo không chỉ hệ tại các hoạt động hay các chương trình cổ động và hỗ trợ. Nhưng điều mà Chúa Thánh Thần hướng dẫn trước hết là một chú tâm đến những người khác, coi họ như một với mình. Chú tâm yêu thương này là khởi đầu của một mối quan tâm thực sự đối với con người của họ, và từ đó tôi muốn tìm kiếm sự tốt lành của họ một cách có hiệu quả. Tình yêu chân thật luôn luôn là chiêm niệm, cho phép chúng ta phục vụ lẫn nhau vì người kia đẹp vượt trên và vượt ra ngoài những vẻ bề ngoài[24].

Chỉ từ sự gần gũi thực sự và thân thiện này mà chúng ta có thể đồng hành với họ cách đầy đủ trong cuộc hành trình giải phóng. Chỉ có điều này mới có thể giúp cho những người nghèo có thể cảm thấy thoải mái trong mọi cộng đồng Ki-tô hữu như ở nhà. Nếu không có sự lựa chọn ưu tiên cho người nghèo thì việc công bố Tin Mừng, vốn là

[22] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 197.
[23] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 198.
[24] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 199.

việc bác ái đầu tiên, có nguy cơ bị hiểu lầm hoặc bị chìm trong những ngôn từ mà xã hội thông tin đang phô bày cho chúng ta hàng ngày[25].

Không ai được nói rằng mình tránh xa những người nghèo vì những lựa chọn của đời sống buộc họ phải chú ý hơn đến các nhiệm vụ khác cũng như không ai được nghĩ rằng mình được miễn trừ nhiệm vụ quan tâm đến người nghèo và công bằng xã hội. Việc hoán cải tinh thần, cường độ của tình yêu đối với Thiên Chúa và tha nhân, lòng nhiệt thành với công lý và hòa bình, ý nghĩa Tin Mừng của người nghèo và sự nghèo đói là điều đòi buộc tất cả mọi người[26].

Thế giới đang trong tình trạng phát triển toàn cầu như hiện nay. Điều này dù mang lại nhiều lợi ích, thuận tiện cho con người nhưng thực tế:

> Nảy sinh nhiều thành phần dễ bị tổn thương, các hình thức mới của tình trạng nghèo khó mà chúng ta được mời gọi để nhận ra Đức Ki-tô đau khổ, dù điều này không mang lại cho chúng ta những lợi ích hữu hình và tức thời: thành phần di dân, những người vô gia cư, nghiện ngập, những người tị nạn, và bỏ rơi càng ngày càng đông. Nghèo gấp đôi là những người phụ nữ đang ở trong tình trạng bị loại trừ, lạm dụng và bạo lực. Bởi vì họ thường cảm thấy ít có khả năng để bảo vệ quyền lợi của mình[27].

Trong số những thành phần dễ bị tổn thương ấy, Hội Thánh đặc biệt lưu tâm đến những thai nhi, những đứa trẻ vô phương tự vệ và vô tội nhất trong xã hội chúng ta. Việc bảo vệ sự sống của những người chưa được sinh ra này liên hệ mật thiết với việc bảo vệ bất kỳ quyền nào khác của con người. Nó dựa trên xác tín rằng một con người luôn luôn thánh thiêng và bất khả xâm phạm, ở mọi thời điểm và mọi giai đoạn phát triển của nó. Ngày nay, Giáo Hội đang chiến đấu với việc người ta cố phủ nhận phẩm giá thai nhi[28].

---

[25] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 200.
[26] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 201.
[27] PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 212.
[28] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 213.

III. HẠN TỪ LIÊN QUAN

Những hạn từ: Sứ vụ, loan báo Tin Mừng hay tân Phúc Âm hóa là những từ mà chúng ta vẫn thường nghe nói trong lĩnh vực truyền giáo. Những từ này đôi khi khiến chúng ta thấy phức tạp và bối rối. Thực ra, chúng được chuyển ngữ từ các từ: Missio, Evangelium và Nova Evangelizatio. Chúng ta sẽ tìm hiểu nguồn gốc, ý nghĩa lịch sử để hiểu rõ hơn các hạn từ này.

1. Missio

"Misio" là một danh từ gốc bởi động từ mittere có nghĩa là: gửi, phái hay sai đi. Danh từ Missio được các thần học gia sử dụng cho mầu nhiệm Ba Ngôi (missiones divinae): Chúa Cha đã "sai" Chúa Giê-su đến thế gian. Chúa Giê-su "sai" Thánh Thần đến Giáo Hội. Áp dụng cho Hội Thánh (missio Ecclesiae): Đức Giê-su "sai" các Tông đồ tiếp tục sứ mạng của Người: "Như Chúa Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em" (Ga 20,21). Hội Thánh tiếp tục sứ mạng của các thánh Tông đồ rao giảng Tin Mừng cho muôn dân. Như vậy "missio" được hiểu là "sứ vụ, sứ mạng".

Tại Pháp vào thế kỷ XVII, "missio" được hiểu là việc giảng thuyết ngoại thường quen gọi là "tuần đại phúc". Danh xưng của Tu hội do thánh Vinh Sơn Phao-lô sáng lập Congregation Missionis (1625) được hiểu theo nghĩa này. Ngoài ra, "missio" còn được hiểu như là giảng đạo cho dân ngoại (missio ad gentes). Điển hình là tòa thánh thiết lập Thánh Bộ truyền bá đức tin để đi giảng đạo cho dân ngoại (1622). Như vậy, ta thấy có sự thay đổi ý nghĩa của "missio" từ sứ vụ của Giáo Hội nói chung, sang công tác truyền giáo tại vùng đất ngoại giáo nói riêng[29].

Công đồng Va-ti-ca-nô II muốn trở lại nguồn gốc của từ "missio" nhằm gây ý thức cho toàn dân Thiên Chúa. Việc loan báo Tin Mừng không phải là một công tác được ủy thác cho một vài người hay được thực hiện tại một vài miền trên thế giới nhưng

[29] x. PHAN TẤN THÀNH, "Ý nghĩa các từ ngữ: Missio, Evangelization, Missiologia", trong *Thời Sự Thần Học*, số 86, (tháng 11/ 2019), tr. 15-16.

là một sứ mạng, nghĩa là trọng trách dành cho toàn thể Giáo Hội. Như vậy, Công đồng lấy lại ý nghĩa nguyên khởi của "missio" là sự sai đi hoặc sứ vụ.

2. Evangelium

Evangelium phát xuất từ tiếng Hy Lạp là euaggelion có nghĩa là tin thắng trận, tin vui, tin tốt lành. Từ thập niên 60, "evangelium" được dịch là Phúc Âm, rất được phổ biến tại Việt Nam: rao giảng Phúc Âm, các lời khuyên Phúc Âm. Đến thập niên 90 thì được dịch là Tin Mừng. Tuy rằng cho đến nay trong giới nhà tu người ta vẫn còn nói đến ba lời khuyên Phúc Âm, tinh thần Phúc Âm.

Evangelium được hiểu về một sứ điệp loan báo, về sau người ta mới hiểu về quyển sách ghi lại sứ điệp đó. Lịch sử Hội Thánh đã chứng kiến việc nảy sinh nhiều từ ngữ bắt nguồn từ evangelium. Trước hết là tính từ evangelicus (thuộc về Tin Mừng), và cách riêng những từ ngữ evangelical, evangelism, evangelization phổ biến từ thế kỷ XIX. Trên phương diện thần học, evangelium được hiểu là: Tin về ơn cứu độ do Đấng Mê-si-a mang đến cho loài người và giáo huấn của Chúa Ki-tô do các Tông đồ rao giảng[30].

3. Nova Evangelizatio

Từ ngữ này xuất hiện trong các văn kiện của Hội đồng các Giám mục châu Mỹ Latinh (CELAM) trong các đại hội họp tại Medellin và Puebla. Châu Mỹ đã được đón nhận Tin Mừng từ thế kỷ XV và số người Công giáo chiếm đa số. Tuy nhiên cần phải nghĩ đến việc "tái truyền giảng Tin Mừng" nhằm hun nóng niềm tin, cũng như tiếp tục việc thay đổi não trạng và cơ chế cho phù hợp Tin Mừng.

Thánh giáo hoàng Gio-an Phao-lô II cũng chấp nhận quan điểm đó. Tuy rằng thuật ngữ "nova evangelization" đã xuất hiện trong bài diễn văn tại Nowa Huta ngày 9/6/1979 nhưng được nhấn mạnh và đào sâu hơn kể từ bài diễn văn khai mạc Đại hội CELAm tại Hai-ti ngày 8/3/1983. Từ đó, từ ngữ này được áp dụng cho toàn thể Hội Thánh. Cách riêng, trong Thông điệp *Redemptoris Missio* (1990), thánh giáo hoàng Gio-

[30] x. PHAN TẤN THÀNH, "Ý nghĩa các từ ngữ: Missio, Evangelization, Missiologia", tr. 24.

an Phao-lô II đã xác định "nova evangelization" tại những nơi đã theo đạo nhưng tỏ ra lơ là với việc thực hành đạo[31].

Tóm kết chương I

Trong chương đầu tiên, người viết chủ yếu dựa vào nguồn tài liệu chính là Tông huấn *Evangelii Gaudium* để cho thấy những điểm nổi bật cùng những thách đố mà nhân loại đang đối diện trước tình trạng toàn cầu hóa hiện nay. Song song với đó, đời sống tôn giáo của các tín hữu cũng đối diện không ít khó khăn xuất phát từ những nguyên nhân nội tại hay ngoại tại.

Với mục đích khái quát nội dung, người viết cũng đề cập đến những điểm lưu ý của Đức Giáo Hoàng được thể hiện trong Tông huấn. Đó là lời mời gọi của Đức Giáo Hoàng khi mong muốn Giáo Hội sẽ bước vào một giai đoạn truyền giáo mới, một giai đoạn được đánh dấu bằng niềm vui. Giáo Hội phải lên đường để lan tỏa niềm vui ấy đến với mọi người, nhất là những người nghèo khổ, yếu thế. Cuối cùng là những hạn từ liên quan nhằm hiểu rõ hơn về sứ vụ loan báo Tin Mừng của mỗi tín hữu.

.

[31] x PHAN TẤN THÀNH, "Ý nghĩa các từ ngữ: Missio, Evangelization, Missiologia", tr. 25.

CHƯƠNG II
SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG

Khi lãnh nhận Bí tích Rửa tội, các tín hữu được tháp nhận vào đời sống mới của Giáo Hội, được trở nên chi thể của Đức Ki-tô. Thế nên, mỗi người có nhiệm vụ loan báo Tin Mừng cho tha nhân. Đây không chỉ được xem là trách nhiệm nhưng đồng thời là niềm vinh dự cho mỗi tín hữu. Trong phần sau đây, người viết sẽ trình bày về nền tảng thần học của sứ vụ loan báo Tin Mừng. Với sứ vụ thiết yếu này thì đâu là nội dung cốt yếu cần loan báo, đâu là đối tượng cần thiết mà Tin Mừng hướng đến. Cuối cùng là những thách đố cũng như các phương thức cụ thể để thực thi sứ vụ loan báo Tin Mừng.

I. NỀN TẢNG THẦN HỌC SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG

Loan báo Tin Mừng không phải là một sáng kiến mới mẻ của Giáo Hội hay một đặc tính mới được bổ sung sau này. Nhưng thực ra đã có tự ngàn xưa được mạc khải dựa trên nền tảng vững chắc là Kinh Thánh cùng các văn kiện huấn quyền của Giáo Hội qua từng thời đại khác nhau.

1. Nền tảng Kinh Thánh

1.1. Ý định của Chúa Cha

Thiên Chúa Cha là Đấng Tối Cao đã tạo dựng nên muôn loài. Ngài hằng yêu thương và muốn cho tất cả mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý. Vì yêu thương, Chúa Cha đã có kế hoạch và ý định cứu độ loài người. Do bởi bản chất, tình yêu không khép lại nhưng luôn tự trao ban chính mình. Điều này được minh chứng trong suốt dọc dài của lịch sử cứu độ[32]. Thuở xưa, các ngôn sứ vẫn không ngừng loan báo về một Thiên Chúa đầy quyền năng và giàu lòng thương xót. Cách cụ thể nhất là khi thời gian đã đến hồi viên mãn thì Thiên Chúa đã sai chính Con Một đến thế gian, sinh làm con một người

[32] x. FELIPE GOMEZ, *Truyền Giáo Học*, dịch giả Nguyễn Thế Minh, An-tôn & Đuốc Sáng, 2003, tr. 72.

phụ nữ và sống dưới Lề Luật, để chuộc những ai sống dưới Lề Luật, hầu chúng ta được ơn làm nghĩa tử (x. Gl 4, 4-5).

Thật vậy, ý định cứu độ loài người của Chúa Cha không diễn ra cách âm thầm, kín đáo trong tâm tưởng của loài người nhưng được thực hiện cách minh nhiên, cụ thể nơi chính Đức Giê-su Ki-tô. Người là Đấng Cứu Độ và là trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người. Qua Đức Giê-su, Thiên Chúa Cha muốn mời gọi mọi người tham dự vào sự sống thần linh của Ngài, không chỉ từng cá nhân không liên quan gì nhau nhưng là một dân duy nhất dù còn đang tản mác khắp nơi. Đoàn dân này sẽ được tập họp và quy tụ dưới sự che chở, gìn giữ của Đức Giê-su Ki-tô (x. Ga 11, 52).

Do tự bản chất, Giáo Hội mang tính truyền giáo trong cuộc lữ hành đời này. Tính chất ấy bắt nguồn từ sứ mệnh của Chúa Con và Chúa Thánh Thần theo ý định của Chúa Cha. Vì yêu thương loài người, Chúa Cha đã có ý định cho mọi người được tham dự vào đời sống thần linh của Người. Sự tham dự này không phải cách riêng rẽ nhưng là cách tập thể[33]. Vậy Người kêu gọi tất cả những ai tản lạc về quy tụ thành một dân dưới sự che chở của Người (x. Ga 11, 52).

1.2. Lệnh truyền của Đức Giê-su

Đọc các sách Tin Mừng, ta nhận thấy Đức Giê-su ý thức sâu sắc rằng Chúa Cha đã sai Người đến thực hiện một sứ vụ đặc biệt. Toàn bộ cuộc sống của Người có thể được nhìn dưới khía cạnh thực hiện sứ vụ đã được giao phó vì "tôi được sai đi cốt để làm việc đó" (Lc 4, 43; Mc 1, 38; Ga 18, 37; Lc 4, 18). Sau khi đã hoàn thành sứ vụ mà Cha trên trời giao phó cho Người, Chúa Giê-su đã nói với các Tông đồ: "như Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em" (Ga 20, 21). Để củng cố tính liên tục đó, Chúa Giê-su thưa với Chúa Cha: "Như Cha đã sai con đến thế gian, thì con cũng sai họ đến thế gian" (Ga 17,18).

[33] x. NGUYỄN VĂN DŨNG, "Tìm hiểu các văn kiện Công Đồng Va-ti-ca-nô II", Giáo trình học viện thánh An-phong-sô, 2017, tr. 193.

Ngay từ những ngày đầu tiên khi bắt đầu sứ vụ công khai, Chúa Giê-su đã gọi đến những kẻ Người muốn. Khi các ông đến với Người, Người đã lập Nhóm Mười Hai để các ông ở lại với Người. Với ý định là để Người sai các ông đi rao giảng (x. Mc 3, 13-14). Lệnh truyền sai đi còn được chính Chúa Giê-su nhắc lại trước khi Ngài trở về với Chúa Cha: "Vậy anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo. Ai tin và chịu phép rửa sẽ được ơn cứu độ, còn ai không tin thì sẽ bị kết án" (Mc 16, 15). Từ đây xuất phát nhiệm vụ của Giáo Hội phải loan truyền đức tin và mang ơn cứu độ đến cho muôn người.

Khi nhập thế, Chúa Giê-su đã hoàn tất nơi Người những mầu nhiệm cứu rỗi chúng ta và canh tân vũ trụ bằng cái chết và sự phục sinh của Người (x. Mt 28, 18). Người đã thiết lập Giáo Hội như Bí tích cứu độ, và sai các Tông đồ đi khắp thế gian như chính Người đã được Chúa Cha sai đi (x. Ga 20, 21). Người nói với các ông: "Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo. Ai tin và chịu phép rửa sẽ được ơn cứu độ, còn ai không tin thì sẽ bị kết án" (Mc 16,15-16). Không để các ông phải lo lắng, Đức Giê-su còn hứa với các ông rằng: "Thầy sẽ ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế" (Mt 28, 20).

Từ đó, Giáo Hội đón nhận nhiệm vụ loán báo đức tin và ơn cứu rỗi do Chúa Ki-tô mang đến. Một đàng dựa trên sự ủy thác rõ ràng của các Tông đồ dành cho hàng Giám mục, đàng khác do đòi hỏi của chính sự sống Chúa Ki-tô muốn thông ban cho các chi thể. Vì thế, vâng lệnh Đức Ki-tô đồng thời được ân sủng và tình yêu Chúa Thánh Thần thúc đẩy, Giáo Hội đã luôn thực thi sứ mệnh khi thực sự hiện diện giữa mọi người và mọi dân tộc trong suốt dòng lịch sử.

1.3. Hoạt động của Chúa Thánh Thần

Chúa Cha là nguồn gốc mọi sự vì tình yêu đã tự trao ban chính mình qua "Thánh Tử chí ái" (Cl 1, 13). Cũng trong năng động tình yêu từ Chúa Cha và Chúa Con mà Chúa Thánh Thần được nhiệm xuất. Chúa Thánh Thần có vai trò quan trọng trong lịch sử cứu độ. Trước khi khai mạc sứ vụ, Chúa Giê-su cũng đã nhận được Thánh Thần

cách hữu hình tại sông Gio-đan trước. Thứ đến, chính Chúa Giê-su cũng từng nói với các môn đệ: "Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em" (Ga 14, 25).

Đức Giê-su đã kêu gọi các Tông đồ và muốn chuẩn bị trực tiếp cho các ông để thực hiện điều Chúa Cha đã hứa: "Anh em sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần khi Người ngự xuống trên anh em. Bấy giờ, anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giê-ru-sa-lem, trong khắp các miền Giu-đê, Sa-ma-ri và cho đến tận cùng trái đất" (Cv 1,8). Hội Thánh đã được khai trong ngày lễ Ngũ Tuần nhờ vào hoạt động của Thánh Thần. Các Tông đồ đầu tiên đã được Thần Khí và được hướng dẫn, soi sáng tâm trí để hiểu về mầu nhiệm thâm sâu của Thiên Chúa và chương trình cứu độ của Ngài.

Cùng với sức mạnh của Chúa Thánh Thần Giáo Hội ngay lập tức được tỏ bày trước mọi người. Các Tông đồ từ những người nhút nhát đã trở nên nhân chứng. Các ông can đảm và xác tín một cách mạnh mẽ hơn vào Chúa đến độ không thể giữ riêng trong lòng mình nhưng đã công bố: "Điều chúng tôi đã nghe, điều chúng tôi đã thấy tận mắt, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng và tay chúng tôi đã chạm đến, đó là Lời sự sống, chúng tôi đã thấy và chúng tôi làm chứng" (1Ga 1, 1-3).

Chúa Thánh Thần là Thần Chân Lý nhắc nhớ chúng ta về tất cả những gì Chúa Ki-tô đã nói. Bên cạnh đó, Thần Khí còn làm cho chúng ta nên nghĩa tử, khiến chúng ta được kêu lên Áp-ba! Cha ơi (x. Rm 8,15). Nhờ Thánh Thần, những ai gia nhập qua Phép Rửa sẽ trở nên chứng nhân của Tin Mừng và sẵn sàng lên đường rao truyền cho tha nhân. Bởi Chúa Thánh Thần là năng động truyền giáo trong Giáo Hội, đảm bảo cho sự hiệp nhất của mọi giai đoạn trong kế hoạch cứu độ. Yếu tố thúc đẩy truyền giáo không phải là một nhu cầu nào đó song là tác động của Chúa Thánh Thần vẫn hằng linh hoạt Giáo Hội[34].

[34] x. FELIPE GOMEZ, *Truyền Giáo Học*, 2003, tr. 76-77.

2. Các văn kiện huấn quyền

2.1. Sắc lệnh *Ad Gentes*

Ngay từ thuở ban đầu, Giáo hội đã dấn thân cho công cuộc truyền giáo cho muôn dân, tức là *Ad Gentes*. Nhưng Sắc lệnh của Công đồng Va-ti-ca-nô II về hoạt động truyền giáo được coi như văn kiện chính thức đầu tiên của Giáo hội bàn về hoạt động truyền giáo. Đây là bản văn Công đồng đạt được sự đồng ý cao nhất. Một "kỷ nguyên mới" của hoạt động truyền giáo đã bắt đầu.

Sắc lệnh *Ad Gentes* là một trong những Sắc lệnh quan trọng của Công Đồng Va-ti-ca-nô II. Sắc lệnh đã phác thảo những nét căn bản cho một nền thần học truyền giáo. Khởi đầu, Sắc lệnh có tên là *Sắc lệnh về vấn đề truyền giáo* sau đó được đổi là *Về hoạt động truyền giáo của Giáo Hội.* Lý do chính của việc thay đổi tựa đề là để nhấn mạnh mối tương quan mật thiết giữa hoạt động truyền giáo và Giáo Hội. Thật vậy, hoạt động truyền giáo thuộc sứ mạng của Giáo Hội đối với thế giới chứ không phải chỉ là một hoạt động bên cạnh những hoạt động khác: hoạt động mục vụ, xã hội[35].

Tự bản chất, Giáo Hội lữ hành là những người được sai đi, vì cội nguồn của Giáo Hội gắn liền với việc Chúa Con và Chúa Thánh Thần được sai đến theo ý định của Thiên Chúa Cha. Ý định này tuôn trào từ mạch suối yêu thương nghĩa là tình yêu của Thiên Chúa Cha, Đấng chính là Nguyên lý tối thượng. Bởi nơi Ngài, Chúa Con được sinh ra, đồng thời cũng bởi Ngài và qua Chúa Con đã nhiệm xuất Chúa Thánh Thần, cũng là Đấng vì lòng nhân từ thương xót vô biên nên khi tạo dựng và hơn nữa ưu ái mời gọi chúng ta tham dự vào sự sống và vinh quang của Ngài để chúng ta được hạnh phúc cùng Ngài[36].

Giáo Hội phải hiện diện qua chính những người con của Giáo Hội đang chung sống hay được sai đến với những cộng đồng nhân loại đó. Thật vậy, tất cả các Ki-tô hữu, dù sống ở đâu, đều phải dùng chứng tá và gương mẫu đời sống để thể hiện con người

[35] x. NGUYỄN VĂN DŨNG, "Tìm hiểu các văn kiện Công Đồng Va-ti-ca-nô II", Giáo trình học viện thánh An-phong-sô, 2017, tr. 192.
[36] CÔNG ĐỒNG VA-TI-CA-NÔ II, Sắc lệnh *Ad Gentes*, s. 2.

mới họ đã tiếp nhận qua bí tích Thánh Tẩy. Đồng thời biểu dương sức mạnh của Chúa Thánh Thần đã củng cố họ qua bí tích Thêm Sức, để những người chung quanh nhìn thấy các việc lành họ làm mà ngợi khen Chúa Cha cũng như nhận thức đầy đủ hơn về ý nghĩa đích thực của cuộc sống nhân sinh cũng như mối dây liên kết toàn thể cộng đồng nhân loại[37].

Qua Sắc lệnh này, Công Đồng nhắc bảo các tín hữu rằng dù sống ở đâu đều phải trở nên chứng tá cho Chúa Ki-tô bằng đời sống thấm nhuần Tin Mừng của mình. Đức ái Ki-tô giáo phải trở nên phổ quát cho tất cả mọi người, mọi thời. Đức ái không vụ lợi cũng không mong đáp đền. Khi đã sống chứng tá Tin Mừng giữa mọi người, các Ki-tô hữu được Công Đồng nhấn mạnh phải can đảm rao giảng Tin Mừng trong môi trường của họ, phải tin tưởng, bền chí loan báo Chúa Ki-tô là Đấng Cứu Độ được Thiên Chúa sai đến trần gian. Được ơn Chúa Thánh Thần mở lòng, họ tự do và thành tâm đón nhận hồng ân đức tin[38].

Từ lệnh truyền của Chúa Giê-su, Giáo Hội có nhiệm vụ phải quảng bá đức tin và mang ơn cứu độ đến cho muôn người. Về chiều kích này, Giáo Hội phải noi gương Chúa Giê-su trên đường truyền giáo trong tinh thần đơn sơ nghèo khó, vâng lời và phục vụ hy sinh chịu chết như Chúa Giê-su để cuối cùng được sống lại vinh hiển như Người. Nhiệm vụ này là một và duy nhất, phải được hoàn thành với lời cầu nguyện và sự hợp tác của toàn thể Giáo Hội.

2.2. Tông huấn *Evangelii Nuntiandi*

Đức Giáo Hoàng Phao-lô VI triệu tập Thượng hội đồng năm 1974 để bàn về vấn đề "Loan báo Tin Mừng trong thế giới hiện đại". Đúc kết tất cả những ý kiến của các nghị phụ, Đức Giáo Hoàng đã thu thập và ban hành Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* năm 1975. Đây được xem như là "hiến chương" cho cuộc tái sinh khái niệm truyền giáo.

[37] CÔNG ĐỒNG VA-TI-CA-NÔ II, Sắc lệnh *Ad Gentes*, s. 11.
[38] x. NGUYỄN VĂN DŨNG, "Tìm hiểu các văn kiện Công Đồng Va-ti-ca-nô II", tr. 197.

Như một người loan báo Tin Mừng, trước hết Đức Ki-tô loan báo một vương quốc, vương quốc của Thiên Chúa, và điều này trở nên quan trọng đến nỗi khi so sánh với nó, tất cả những cái khác đều là phần còn lại, và sẽ được ban thêm. Vì vậy, duy chỉ Vương quốc ấy mới tuyệt đối, khiến cho mọi điều khác trở nên tương đối[39]. Vương quốc Thiên Chúa là trọng tâm của sứ vụ Đức Giê-su được thể hiện trong lời rao giảng và trong các thái độ và hành động của Ngài.

Đức Phao-lô VI rút ra vài hệ luận về bản tính truyền giáo của Giáo Hội. Trước hết, Giáo Hội cần bắt đầu với việc Tin Mừng hóa chính mình. Từ đó hoán cải và đổi mới không ngừng, ngõ hầu có khả năng loan báo Tin Mừng cách khả tín. Thứ hai, có một mối liên hệ và liên tục chặt chẽ giữa sứ vụ Đức Giê-su đối với vương quyền Thiên Chúa và Giáo Hội. Việc loan báo Tin Mừng là một công việc của Giáo Hội và không thể nào thực thi mà không có Giáo Hội. Thứ ba, bởi vì toàn thể Giáo Hội mang bản tính truyền giáo, cho nên mỗi người phải tham gia vào sứ vụ của Giáo Hội và công việc của mỗi cá nhân đều quan trọng cho toàn thể[40].

Sự đóng góp quan trọng của Tông huấn là quan niệm mở rộng của việc truyền giáo, đến nỗi không chỉ gồm việc rao giảng trực tiếp và vun trồng Giáo hội, mà còn bao hàm nhiều hoạt động khác. Đức Phao-lô VI tuyên bố rằng bất kỳ định nghĩa nào muốn thu hẹp hoặc phân mảnh việc loan báo Tin mừng thì đều có nguy cơ làm nghèo và thậm chí bóp méo nó. Ta chỉ có thể nắm bắt khái niệm về loan báo Tin mừng khi đào sâu tất cả những yếu tố cốt yếu của nó[41]. Loan báo Tin Mừng có nghĩa là đem Tin Mừng đến với nhân loại, với hy vọng đưa tới sự hoán cải đích thực nơi chính lương tâm mỗi người.

Việc mở rộng khái niệm truyền giáo như thế đưa đến sự đóng góp thứ ba của Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* là loan báo Tin Mừng cũng bao gồm dấn thân vào việc thăng tiến con người và giải phóng[42]. Tông huấn nhấn mạnh đến sự quân bình giữa loan

[39] x. PHAO-LÔ VI, Tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, s. 8.
[40] x. PHAO-LÔ VI, Tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, s. 15.
[41] x. PHAO-LÔ VI, Tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, s. 17.
[42] x. PHAO-LÔ VI, Tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, s. 31.

báo Tin Mừng và giải phóng. Chiều kích tâm linh là nguồn mạch cho sự giải phóng con người cách sâu đậm. Thứ hai, Giáo Hội chống lại việc sử dụng bạo lực, bởi vì bạo lực phát sinh ra bạo lực, và phát sinh ra những hình thức đàn áp và ức chế mới còn tệ hơn những hình thức mà người ta muốn thoát khỏi[43].

2.3. Thông điệp *Redemptoris Missio*

Thông điệp *Redemptoris Missio* được ký vào ngày 7-12-1990, kỷ niệm 25 năm Sắc lệnh *Ad Gentes* và 15 năm Tông huấn *Evangelii Nuntiandi*. Dưới khía cạnh truyền giáo học, đây là văn kiện quan trọng nhất của triều đại Giáo Hoàng Gio-an Phao-lô II. Thông điệp trình bày cách hệ thống nhất suy tư về việc truyền giáo. Tuy nhìn nhận rằng có nhiều tiến triển về truyền giáo nhưng thánh Giáo Hoàng Gio-an Phao-lô II giáo tỏ ra lo âu vì vài nhà thần học đã không nêu bật đúng mức ý nghĩa của Đức Ki-tô và của Giáo Hội.

Thánh Gio-an Phao-lô II trở lại với khái niệm "loan báo Tin Mừng" hiểu theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Thông điệp trình bày nền tảng của việc truyền giáo dựa trên một nền thần học quy về Đức Ki-tô. Tuy vẫn khẳng định giáo huấn của Va-ti-ca-nô II rằng, con người có thể được cứu độ mặc dù không có đức tin minh thị vào Đức Ki-tô[44]. Nhưng cần phải thêm rằng mọi ân sủng đều được ban qua Đức Ki-tô. Tuy có thể nhìn nhận những hình thức và cấp độ trung gian khác nhau, nhưng các hình thái trung gian ấy chỉ có ý nghĩa và giá trị nhờ sự trung gian của chính Đức Ki-tô mà thôi.

Đối thoại liên tôn được coi như sự đóng góp quan trọng thứ ba của Thông điệp *Redemptoris Missio*, bởi đây là đề tài tương đối còn mới mẻ trong giáo huấn của Giáo Hội. Thông điệp xác định việc đối thoại như là thành phần của sứ vụ loan báo Tin Mừng[45]. Giáo hội dấn thân vào cuộc đối thoại bởi vì nhìn nhận giá trị nơi các tôn giáo, nhưng điều này không loại trừ niềm tin rằng ơn cứu độ được ban qua Chúa Ki-tô. Thông điệp cũng

[43] x. PHAO-LÔ VI, Tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, s. 37.
[44] x. GIO-AN PHAO-LÔ II, Thông điệp *Redemptoris Missio*, s. 10.
[45] x. GIO-AN PHAO-LÔ II, Thông điệp *Redemptoris Missio*, s. 55.

thêm rằng việc đối thoại này không chỉ dành cho các chuyên viên, nhưng tất cả các Ki-tô hữu có thể thực hành trong đời sống hàng ngày[46].

II. NỘI DUNG VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG

Nội dung cốt lõi của sứ vụ loan báo Tin Mừng là truyền giảng vẻ đẹp tình thương cứu độ của Thiên Chúa được mặc khải nơi Đức Giê-su Ki-tô, Đấng đã nhập thể, đã chịu chết và phục sinh[47]. Sứ vụ loan báo Tin Mừng được thực hiện hướng đến ba đối tượng: những Ki-tô hữu bình thường, những Ki-tô hữu không còn thực hành niềm tin và những người chưa biết đến Tin Mừng.

1. Nội dung

1.1. Con người và sứ mạng Đức Giê-su

Kinh Thánh đã mạc khải cho chúng ta biết thuở xưa, nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa phán dạy cha ông qua các ngôn sứ, nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử (x. Hr 1, 1-2). Đức Giê-su, Con Thiên Chúa làm người, là Lời duy nhất, hoàn hảo và cao cả nhất của Chúa Cha. Nơi Người, Thiên Chúa đã nói tất cả và sẽ không có lời nào khác ngoài Lời đó. Thiên Chúa muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý (x. 1Tm 2, 4), nghĩa là nhận biết Đức Giê-su Ki-tô. Vì vậy Đức Giê-su Ki-tô phải được rao giảng cho mọi dân tộc và mọi người.

Khi nhập thể làm người, Đức Giê-su đã không được sinh ra nơi nhà cao cửa rộng nhưng chỉ là một máng cỏ đơn sơ, nghèo hèn (x. Lc 2, 7) Ngài đã chấp nhận cảnh thiếu thốn, nghèo khó của phận người khi cất tiếng khóc giữa đêm đông giá rét. Không chỉ hạ sinh nơi nghèo khó, Đức Giê-su còn giao du với những người nghèo hèn, đón tiếp đám đông tội lỗi và quân thu thuế (x. Mc 2, 15-16). Đức Giê-su đã không hề loại trừ ai nhưng luôn đón nhận mọi người vì "người đau ốm mới cần thầy thuốc" (Mt 9, 12). Hành

[46] x. ĐỖ CAO CƯƠNG, "Cần Một Đối Thoại Ngôn Sứ Cho Những Vấn Đề Truyền Giáo Hôm Nay", trong *Thời Sự Thần Học*, số 86, (tháng 11/2018), tr. 113.
[47] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 36.

trình làm người của Đức Giê-su còn tiếp diễn và kéo dài cho đến khi Ngài bị chết treo trên thập giá.

Là Đấng toàn năng, Thiên Chúa có thể phán một lời la tha thứ tội lỗi cho con người. Tuy nhiên, Con Một Thiên Chúa đã nhập thể để sống thân phận con người, giống con người mọi sự chỉ ngoại trừ tội lỗi (x. Pl 2, 7-8). Không chỉ vậy, tội lỗi của chúng ta, chính Người đã mang vào thân thể mà đưa lên cây Thập giá, để một khi đã chết đối với tội, chúng ta sống cuộc đời công chính (x. 1Pr 2, 24). Dung nhan của Chúa Giê-su trên thập giá là dung nhan của một tội nhân, không chỉ là tội nhân thông thường mà là tội nhân với bản án nặng nề nhất trong lịch sử nhân loại [48].

Qua cái chết và sự phục sinh, Đức Giê-su đã đem đến cho nhân loại ơn cứu độ từ Thiên Chúa với một niềm vui khôn tả, niềm vui được giải thoát khỏi tội lỗi và sống là người tự do trước mặt Thiên Chúa. Nếu vì sa ngã, con người đã đánh mất căn tính thuở ban đầu, thì qua việc nhập thể, Con Thiên Chúa đã trả lại cho con người căn tính đích thực ấy. Ngôi Hai Thiên Chúa nhập thể còn mời gọi con người hãy sống với tất cả những phẩm giá cao đẹp của mình.

1.2. Niềm vui đích thực

Với việc sử dụng 109 lần từ "niềm vui", Tông huấn *Niềm vui Tin Mừng* đã cho thấy "niềm vui" chính là tư tưởng chính yếu và chủ đạo. Mọi tín hữu cần phải cảm nhận được niềm vui này vì không ai có thê cho người khác điều mình không sở hữu. Con người ngày nay đang bị chi phối nhiều thứ, tâm hồn đầy dẫy sự lo âu, bất an. Tiền bạc hay những của cải vật chất tuy có đó nhưng cũng không làm họ được thỏa lòng. Thế nên, niềm vui Tin Mừng đích thực là điều hết sức quý giá mà các tín hữu có thể trao ban, chia sẻ cách nhưng không cho các anh chị em mình.

Niềm vui Tin Mừng này không phải là một yếu tố ngoại tại được thêm vào cho các tín hữu nhưng niềm vui này xuất phát từ sự gặp gỡ cá vị với chính Đức Giê-su,

[48] x. NGUYỄN VĂN VIÊN, *Đức Giê-su Ki-tô đường tha thứ tội lỗi*, truy cập 20/02/2024, trong https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/duc-gie-su-ki-to-duong-tha-thu-toi-loi-42603.

Con Một yêu dấu của Chúa Cha. Niềm vui này sẽ tràn ngập tâm hồn và toàn thể đời sống của những người đã gặp gỡ Chúa Giê-su. Hai môn đệ trên đường Em-mau khi xưa mặc dù đang mang tâm trạng chán chường, thất vọng nhưng khi tiếp xúc với Chúa Giê-su hai ông đã được biến đổi và nhanh chóng lên đường chia sẻ niềm vui ấy với Nhóm Mười Một (x. Lc 24, 32-35). Đức Phan-xi-cô cho rằng với Chúa Giê-su, niềm vui không bao giờ vơi cạn nhưng luôn được tái sinh và luôn luôn tái sinh[49].

Trong thế giới tiêu thụ hôm nay mối nguy hiểm lớn nhất là một thứ chủ nghĩa cá nhân buồn thảm đến từ một tâm hồn tự mãn và tham vọng[50]. Chúng ta, các Ki-tô hữu phải cảm thấy mình thật may mắn và hạnh phúc vì được biết Đức Ki-tô, Đấng luôn yêu thương và mong muốn chúng ta có được "niềm vui trọn vẹn" (Ga 15, 11). Một khi đã cảm nghiệm được niềm vui trọn vẹn này, tức là thực sự cảm nghiệm được tình yêu của Thiên Chúa là Đấng cứu độ, thì người ta không thể chờ đợi để học được nhiều bài giảng hoặc những hướng dẫn dài dòng nhưng sẽ lên đường lên đường chia sẻ niềm vui ấy.

Thực sự mỗi tín hữu sẽ là một nhà loan báo Tin Mừng theo mức độ mà chính người ấy đã gặp gỡ tình yêu của Thiên Chúa trong Đức Giê-su Ki-tô[51]. Tình yêu này sẽ thúc đẩy và sẽ làm cho mỗi tín hữu thêm sự mạnh dạn, can đảm để quyết tâm lên đường loan truyền và chia sẻ với mọi người. Hơn ai hết, thánh Phao-lô đã cảm nhận rất rõ về điều này và ngài đã phải thốt lên "tình yêu Đức Ki-tô thúc bách tôi" (2 Cr 5, 14). Tình yêu này đã biến đổi thánh Phao-lô cách sâu sắc và trở nên vị Tông đồ vĩ đại.

2. Đối tượng

2.1. Những Ki-tô hữu bình thường

Đối tượng thứ nhất đó là những người được rửa tội và đang thực hành niềm tin của mình một cách bình thường. Họ thường xuyên tham dự Thánh lễ và nhận lấy lương thực thiêng liêng nuôi sống tâm hồn là Thánh Thể và Lời hằng sống. Bên cạnh đó,

[49] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 1.
[50] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 2.
[51] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 120.

những đối tượng này còn bao gồm những tín hữu còn giữ được niềm tin của mình có thể nói là mạnh mẽ và chân thành. Mặc dù vì nhiều lý do và nhiều hoàn cảnh khác nhau họ không thể tham gia đều đặn vào các việc phụng tự. Có thể nói đây là phạm vi mục vụ thông thường[52].

Những đối tượng này cần được Tin Mừng hóa để cuộc sống của họ có thể ngày một triển nở hơn, trổ sinh hoa trái dồi dào hơn và đặc biệt là sẵn sàng đáp lại tình yêu của Chúa bằng cả cuộc đời. Họ có thể là những tín hữu đầy nhiệt thành, đượm chất Tin Mừng và có thể trở nên chứng tá sống động, sẵn sàng của một niềm vui lớn lao cần được lan tỏa nơi chính môi trường sống hằng ngày của họ.

2.2. Những Ki-tô hữu không còn thực hành niềm tin

Ngoài những đối tượng là các Ki-tô hữu bình thường thì đối tượng thứ hai cần được quan tâm để loan báo Niềm vui Tin Mừng là những người Ki-tô hữu đã được rửa tội. Thế nhưng ở thời điểm hiện tại họ không còn thực hành niềm tin, không đến nhà thờ nữa. Có thể vì thất vọng, buồn chán hay nhiều lý do khác nhau, họ đã rời bỏ Giáo Hội. Tâm hồn họ không còn muốn thuộc về Giáo Hội. Bởi lẽ họ đã không cảm nhận được sự ủi an của niềm tin nữa[53].

Nếu nhìn vào bức tranh truyền giáo của thế giới, những đối tượng này phần lớn thuộc các quốc gia phát triển. Ở các nơi đó mặc dù có một số lượng rất nhiều người Công giáo nhưng đáng buồn là họ chỉ thực sự hiện diện trên danh nghĩa, giấy tờ. Thực sự, họ không còn sống niềm tin của mình. Những người này cần được tiếp tục loan báo Tin Mừng cách thật kiên trì và nhẫn nại. Nhờ đó, các tín hữu này có thể tìm được lối nẻo để trở về và tiếp tục sống niềm tin của mình.

2.3. Những người chưa biết đến Tin Mừng

[52] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 14.
[53] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 14.

Cuối cùng trong nhóm này là những đối tượng chưa biết đến Tin Mừng. Bởi việc loan báo Tin Mừng căn bản và phải ưu tiên hướng đến họ, là những người chưa biết về Chúa Giê-su Ki-tô. Đức Giáo Hoàng đã thể hiện sự quan tâm đến họ khi đề cập trong Tông huấn:

> Nhiều người trong họ tìm kiếm Thiên Chúa một cách bí mật bị thúc đẩy bởi nhớ nhung khuôn mặt của Ngài, ngay cả ở những quốc gia theo truyền thống Ki-tô giáo xưa kia. Mọi người đều có quyền được nhận Tin Mừng. Các Ki-tô hữu có bổn phận phải công bố Tin Mừng mà không loại trừ bất cứ ai, không có vẻ như người áp đặt một nhiệm vụ mới, nhưng như một người chia sẻ một niềm vui, vạch ra một chân trời đẹp, cung cấp một bữa tiệc đáng mong muốn. Hội Thánh không phát triển bởi việc cải đạo nhưng bởi sự hấp dẫn[54].

Khi nhìn vào những số liệu thống kê tại Việt Nam, ta thấy số tín hữu Công giáo chỉ chiếm 7,21% , một con số khá khiêm tốn. Như thế, phần lớn là những người thuộc nhóm chưa biết Tin Mừng của Chúa Giê-su là rất nhiều. Chúng ta được mời gọi đến với những người này, gặp gỡ họ và chia sẻ niềm vui Tin Mừng với họ.

III. THÁCH ĐỐ CỦA VIỆC LOAN BÁO TIN MỪNG

Ngay từ những buổi đầu của Giáo Hội, việc loan báo Tin Mừng đã không hề diễn ra theo một cách thức dễ dàng hay thuận lợi nhưng luôn luôn phải đối diện với những khó khăn, thách đố. Những thách đố này có thể đến từ yếu tố ngoại tại hay chính trong nội bộ của Giáo Hội.

1. Sự bất bình đẳng trong xã hội

Chúng ta đang sống trong một thế giới với sự phát triển không ngừng. Thế nhưng, sự phát triển này lại càng làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo. Khi khoảng cách giàu nghèo gia tăng, người nghèo khổ không được quan tâm, thậm chí bỏ mặc. Họ bị hất ra bên ngoài xã hội của người giàu. Thật không thể chấp nhận sự kiện lương thực bị quăng đi, trong khi biết bao người phải chết đói. Ngày nay, mọi người đều xử sự theo

[54] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 14.

tiêu chuẩn cạnh tranh và luật của kẻ mạnh, trong đó người mạnh nuốt chửng kẻ yếu…người ta nhìn con người như một món hàng tiêu thụ, người ta có thể sử dụng rồi sau đó quẳng đi[55].

Mô tả về khoảng cách giàu nghèo trên thế giới, tác giả John Michael cho rằng thế giới chúng ta là thế giới của một số ít lại sở hữu nhiều, trong khi nhiều người lại không đủ sống, ngay cả với những nhu cầu căn bản nhất[56]. Đây là một thực trạng đang diễn ra còn có nhiều cách biệt giàu nghèo lớn lao giữa các dân tộc và giai cấp và những quốc gia khác nhau. Khi sự giàu nghèo ngày càng gia tăng thì sự phân biệt đối xử cũng như việc tôn trọng phẩm giá đã không còn diễn ra theo sự công bằng nữa.

Sự giàu có, đầy đủ tiện nghi khiến người ta cảm thấy dễ chịu, thoải mái. Đáng lý ra họ phải biết quan tâm, chia sẻ với những người nghèo khổ, thiếu thốn. Thế nhưng người giàu có thường chỉ biết đóng khung sự yêu thương nơi chính mình và chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân. Để biện minh cho lối sống ích kỷ này, người ta tạo ra một văn hóa của sự dửng dưng, vô cảm. Người ta không động lòng trắc ẩn trước những tiếng kêu đau khổ kẻ khác. Thật vậy, bao lâu còn có sự loại trừ và bất bình đẳng xã hội thì không thể bảo đảm sự bình an[57].

Bên cạnh đó, những người nghèo và rất nghèo bị kết án là sử dụng bạo lực, nhưng nếu không có sự bình đẳng về cơ hội, những hình thức gây hấn và chiến tranh sẽ tìm thấy những mảnh đất màu mỡ, mà sớm hay muộn, sẽ bùng nổ. Khi ấy sẽ kéo theo nhiều hậu quả khó lường. Điều này xảy ra không chỉ vì do sự chênh lệch xã hội gây ra các phản ứng bạo lực của những người bị loại ra khỏi hệ thống, nhưng vì sự bất công tận gốc của hệ thống kinh tế xã hội[58].

---

[55] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 53.
[56] x. JOHN MICHAEL – STEVE RABEY, *Các bài học từ thánh Phan-xi-cô,* dịch giả Trịnh Minh Trí, Tôn Giáo, Hà Nội, 2015, tr. 25.
[57] x. ĐỖ CAO CƯƠNG, "Mục Vụ Truyền Giáo: Theo Đức Ki-tô hãy đi và làm như vậy", Giáo trình học viện Phan-xi-cô, 2019, tr. 13.
[58] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 59.

2. Nền văn hóa mang tính chủ quan

Trước hết, nền văn hóa chủ quan được Tông huấn trình bày như một nền văn hóa mà mỗi người chỉ muốn chấp nhận sự thật chủ quan của mình, thì sẽ khó biết bao để các công dân tìm ra được một kế hoạch chung vượt lên trên các lợi ích riêng tư và các tham vọng cá nhân. Bởi lẽ, ai ai cũng cho rằng ý kiến của mình là quan trọng, là tốt đẹp và áp đặt lên người khác. Chúng ta thấy người ta càng ngày càng bị thu hút bởi những hình thức khác nhau của một hạnh phúc mà không cần có cộng đồng, không cần đến sự dấn thân huynh đệ[59].

Thêm nữa chúng ta cũng đang sống trong một nền văn hóa mà trong đó cái thật nhường chỗ cho cái ảo bên ngoài, cái phù phiếm, tạm bợ lên ngôi và xâm chiếm lối suy nghĩ và hành động của các nền văn hóa hiện nay:

> Đây là điều đã tác động rất nhiều trong phương thức truyền giáo ở nhiều nơi trên thế giới. Sự thật là tại nhiều nơi, phương thức quản trị lấn lướt phương thức mục vụ, cũng như sự tập trung vào việc ban các bí tích tách rời với các hình thức truyền giáo khác hoặc đôi khi chúng ta nhấn mạnh quá nhiều vào các biểu hiện bên ngoài và các truyền thống của một số nhóm, hoặc quá đề cao các mặc khải riêng thay cho mọi thứ khác, hơn là tập trung vào động lực của lòng đạo Ki-tô giáo[60].

Tông huấn còn nói tới chủ nghĩa cá nhân, thậm chí trong chính bản thân của các thừa tác viên tin mừng, các tu sĩ cũng tác động không nhỏ tới công cuộc loan báo Tin Mừng Một. Sự quan tâm quá mức về tự do và sự thoải mái của bản thân họ khiến họ coi công việc của họ chỉ như một cái phụ thuộc chứ không phải thuộc thành phần căn tính của họ[61]. Cuối cùng, các mối quan hệ trong gia đình suy yếu nghiêm trọng. Đó cũng

[59] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 61.
[60] PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 70.
[61] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 78.

là hậu quả của lối tư duy chủ quan lấy cái ảo thay thế cái thực, khi đó giá trị gia đình không còn nguyên vẹn ý nghĩa hiệp thông mà lại đi đề cao cái bên ngoài phù phiếm[62].

Những vấn đề Giáo Hội đang phải đối diện mà Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô đề cập có lẽ không mới mẻ gì nhưng nó vẫn đang là những nhân tố rất quan trọng làm cản trở sự thăng tiến giá trị con người. Vì thế, công cuộc truyền giáo phải rất ưu tiên cho một phương thức mới.

3. Ảnh hưởng của tinh thần thế tục

Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô cho biết tinh thần thế tục là tinh thần nấp đằng sau những vẻ đạo đức bề ngoài và ngay cả tình yêu đối với Hội Thánh, để tìm vinh quang và phúc lợi cho con người thay vì vinh quang của Thiên Chúa[63]. Đây là điều mà Đức Giê-su đã lên án nhóm Pha-ri-sêu: "Các ông tôn vinh lẫn nhau và không tìm kiếm vinh quang phát xuất từ Thiên Chúa duy nhất, thì làm sao các ông tin được" (Ga 5, 44). Tinh thần thế tục mang nhiều hình thức tùy thuộc vào loại người và hoàn cảnh mà nó xâm nhập, nó tàn phá khủng khiếp hơn là tính thế tục mang chiều kích luân lý [64].

Ngoài ra, tinh thần thế tục được nuôi dưỡng bởi thuyết Ngộ Đạo được bày tỏ bằng nhiều thái độ trái ngược nhau nhưng với cùng một cớ tương tự là để chiếm chỗ của Hội Thánh. Nơi một số người, chúng ta nhận thấy có một sự chăm sóc phô trương về phụng vụ, tín lý và uy tín của Hội Thánh, nhưng không bận tâm gì đến việc thực sự lồng Tin Mừng vào dân Thiên Chúa và những nhu cầu thực tế của lịch sử. Bằng cách này, đời sống của Hội Thánh trở nên một viện bảo tàng, hoặc tài sản của một vài người[65].

Điều gây ảnh hưởng nghiêm trọng là những người rơi vào tình trạng thế tục này nhìn từ trên cao xuống và từ xa lại, họ từ chối lời tiên tri của anh em, họ thanh trừng những người có thắc mắc, liên tục nhấn mạnh đến những sai lầm của người khác và chú ý quá đáng đến vẻ bề ngoài. Họ thu hẹp những gì liên quan đến quả tim của họ vào một

[62] x. ĐỖ CAO CƯƠNG, "Mục Vụ Truyền Giáo: Theo Đức Ki-tô hãy đi và làm như vậy", tr. 8.
[63] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 93.
[64] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 93.
[65] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 95.

chân trời khép kín của nội tại và tư lợi, và do đó họ không học được gì về tội lỗi của họ và không thực sự mở lòng ra cho sự tha thứ. Chúng ta phải tránh điều này bằng làm cho Hội Thánh luôn luôn đi ra ngoài chính mình.

IV. CÁCH THỨC THỰC THI SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG

Các Tông đồ đã vâng theo lời dạy của Chúa Giê-su là anh em hãy đi khắp tứ phương loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo (x. Mc 16, 15). Giáo Hội cũng đã tiếp nối sứ vụ này từ các Tông đồ. Tuy Chúa Giê-su Ki-tô hôm qua cũng như hôm nay nhưng việc thực thi sứ vụ loan báo Tin Mừng lại diễn ra theo những cách thức đa dạng: Truyền thông Lời Chúa, đồng hành để chia sẻ niềm vui và sống chứng tá qua thái độ phục vụ.

1. Truyền thông Lời Chúa

Truyền thông Lời Chúa là một trong những cách thức hữu hiệu để thực thi sứ vụ loan báo Tin Mừng. Bởi lẽ Lời Chúa và sứ mạng loan báo Tin Mừng có một mối liên kết chặt chẽ, đan xen và hòa quyện vào nhau. Loan báo Tin Mừng cho thấy Lời Chúa có vị trí then chốt trong sứ vụ này. Chúa Giêsu truyền cho các môn đệ thuật lại những việc Chúa làm, những điều Chúa nói: “Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ những điều Thầy đã truyền cho anh em” (Mt 28, 19-20). Loan báo Tin Mừng là loan báo về chính Đức Giê-su Ki-tô, và chính Lời Chúa sẽ làm cho sứ mạng này đơm hoa kết trái.

Chính các Tông đồ là nền móng cho Giáo Hội cũng đã theo bước theo dấu chân Đức Giê-su để rao giảng Lời Chúa cho muôn dân. Trong những buổi đầu tiên thực thi sứ vụ rao giảng, các Tông đồ đã được thiên sứ Đức Chúa giải thoát khỏi ngục tù và khuyến khích các ông hãy đi, vào đứng trong đền thờ mà nói cho dân chúng những lời ban sự sống (x. Cv 5, 20). Tông huấn *Evangelii Gaudium* cho thấy Lời Chúa là nguồn mạch của sứ vụ loan báo Tin Mừng. Do đó, mỗi tín hữu phải không ngừng được huấn

luyện trong việc lắng nghe Lời Chúa. Vì mọi hoạt động của người truyền giáo phải tập trung vào Tin Mừng[66].

Mục đích của việc truyền thông Lời Chúa không gì khác hơn là Đức Giê-su Ki-tô, vốn là trung tâm điểm của việc rao giảng, được mọi người nhận biết, yêu mến và tôn thờ. Bởi vì, thánh Gio-an đã được linh hứng điều vô cùng thiết yếu: "Thiên Chúa Cha đã yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một để ai tin vào Người thì được sống muôn đời" (Ga 3,16). Quả vậy, chúng ta chỉ cần tin vào Đức Giê-su, Con Một Thiên Chúa thì sẽ được sự sống đời đời làm gia nghiệp.

Thế nhưng, thánh Phao-lô đã từng trăn trở trong lá thư gửi cho các tín hữu Rô-ma: Tất cả những ai kêu cầu danh Đức Chúa sẽ được cứu thoát. Thế nhưng, làm sao họ kêu cầu Đấng họ không tin? Làm sao họ tin Đấng họ không được nghe? Làm sao mà nghe nếu không có ai rao giảng? Làm sao mà rao giảng nếu không được sai đi? Như có lời chép: Đẹp thay bước chân những sứ giả loan báo Tin Mừng Có đức tin nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Ki-tô (x. Rm 10, 13- 17).

Lời Chúa là lời hằng sống, mang lại sức mạnh không thể đoán trước được[67]. Ai đã lắng nghe Lời Chúa và được biến đổi thì như người vừa đón nhận được điều quý giá, một kho tàng thúc bách họ phải lên đường loan báo. Những ai đã thực sự gặp được Đức Ki-tô thì không thể giữ lấy Người cho chính mình, mà phải loan báo về Người. Chúng ta không thể giữ lại cho riêng mình những lời ban sự sống đời đời, những lời đã được ban cho chúng ta qua cuộc gặp gỡ với Đức Ki-tô. Những lời ấy phải được công bố và dành cho tất cả mọi người đến nỗi như thánh Phao-lô từng thốt lên: "Khốn thân tôi nếu tôi không loan báo Tin Mừng" (1Cr 9, 16).

Chúng ta phải truyền thông Lời Chúa. Vì đây là sứ vụ vô cùng quan trọng của chúng ta, tất cả mọi Ki-tô hữu. Sứ vụ là vì Hội Thánh phải tiếp tục sứ mạng của Chúa Ki-tô. Ngài sai các ông đi "rao giảng Nước Thiên Chúa và chữa lành bệnh nhân" (Lc 9,

[66] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 174.
[67] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 22.

2) và một khi thi hành sứ mạng truyền giáo, sứ mạng ấy trở thành nhiệm vụ cốt yếu của Hội Thánh vì như lời thánh Phê-rô đã cho biết: "chúng tôi không thể sao nhãng lời Thiên Chúa để lo giúp việc bàn ăn" (Cv 6, 2). Sách Công Vụ Tông đồ đã thuật lại những điều này rất rõ ràng các tín hữu chuyên cần nghe các Tông đồ giảng dạy, hiệp thông với nhau, tham dự lễ bẻ bánh và cầu nguyện (x. Cv 2, 42).

Giáo Hội vẫn không ngừng thi hành sứ mạng loan báo Lời Chúa bằng nhiều cách khác nhau. Tuy nhiên, cần thể hiện việc loan báo Lời Chúa một cách chăm chú hơn trong các cuộc cử hành phụng vụ, cũng như cần có sự xác tín và chuyên chăm hơn trong nhiệm vụ rao giảng. Chúng ta dù là những con người mỏng dòn, yếu đuối nhưng hãy đón nhận kho tàng siêu vời này của lời mặc khải và hãy loan truyền Lời ấy đến với mọi người. Để Lời Chúa được thông truyền và tiếp tục được san sẻ cho nhau.

Chúng ta đang sống trong một thế giới với nhiều tiến bộ và mọi thứ không ngừng phát triển. Là một tín hữu trong thời đại hôm nay, chúng ta đừng nên đóng khung, khép mình lại trước những thay đổi của thời đại. Nhưng hơn ai hết, chúng ta hãy biết mở ra, phải can đảm tìm ra những dấu hiệu mới, biểu tượng mới, thịt mới cho việc thông truyền Lời Chúa[68]. Vì chúng ta không tìm kiếm Thiên Chúa cách mò mẫm, hay chờ đợi Người nói với chúng ta trước. Bởi vì Thiên Chúa đã nói với chúng ta rồi và không có gì chúng ta cần biết mà Ngài đã không mặc khải cho chúng ta[69].

2. Đồng hành để chia sẻ niềm vui

Ngoài việc truyền thông Lời Chúa thì việc đồng hành để chia sẻ niềm vui cũng là cách thế hữu hiệu trong sứ vụ loan báo Tin Mừng. Đồng hành là thái độ sẵn sàng tiếp xúc, đón tiếp, gặp gỡ, cùng đi với nhau, cùng chia sẻ với nhau về những kinh nghiệm, những niềm vui, những nỗi buồn với một trái tim rộng mở, một tấm lòng quảng đại. Đồng hành cũng là để lắng nghe nhau, bước ra khỏi chính mình, mở ra với tha nhân.

[68] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 167.
[69] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 175.

Hơn ai hết, chính Chúa Giê-su khi ở trần gian Ngài cũng đã tiếp xúc, giao lưu với hết mọi người, nhất là những người nghèo khổ, bất hạnh. Những người vốn bị xã hội đương thời coi nhẹ, chê bai thậm chí là xa lánh. Họ là những ít cảm nhận được tình yêu là sự quan tâm từ người khác. Chính Chúa Giê-su đã đến với họ, bảo vệ họ trước những tiếng chỉ trích, lời chê bai. Ngài đã mặc kệ những quy định thông thường nhưng sống theo luật lệ của tình yêu, tức là không loại trừ, không kết án ai cả nhưng ôm trọn tất cả trong tình yêu bao la của Ngài vì "người khỏe mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần" (Mc 2, 17).

Việc mạc khải Đức Giê-su là Ngôi Lời cho chúng ta thấy một khía cạnh cốt yếu của Người: Người luôn sống trong tương quan, đi ra đến với người khác. Thực tế, lời là để được truyền đi và thông truyền. Chúa Giê-su là Lời vĩnh cửu của Chúa Cha, đã đến với chúng ta. Thật thú vị khi hành động công khai đầu tiên của Chúa Giê-su Chúa không thực hiện một phép là vĩ đại, không gửi đi một thông điệp có hiệu quả nhưng hòa mình với những người đang đến chịu phép rửa của ngôn sứ lẫy lừng Gio-an tại dòng sông Gio-đan. Bằng cách này, Người trao cho chúng ta chìa khóa để hiểu về hành động của Người là liên đới với toàn nhân loại.

Giờ đây khi Hội Thánh muốn sống một sự đổi mới sâu xa về truyền giáo, có một hình thức rao giảng thuộc về tất cả chúng ta như một bổn phận hàng ngày. Đó là mang Tin Mừng đến cho những người mà chúng ta gặp, dù là những người lân cận hoặc những người lạ. Đó là việc rao giảng không chính thức có thể được thực hiện trong một cuộc trò chuyện và đó cũng là việc mà một nhà truyền giáo làm khi đến thăm một gia đình. Là một môn đệ có nghĩa là lúc nào cũng sẵn sàng để mang tình yêu của Chúa Giêsu đến cho người khác và điều này có thể xảy ra đột xuất, ở bất cứ đâu, trên đường phố, nơi quảng trường, trong lúc làm việc, trong một cuộc hành trình[70].

Mỗi ngày sau khi cầu nguyện, Chúa Giê-su dành cả ngày để loan báo Nước Thiên Chúa và dành thời gian cho mọi người, đặc biệt là những người nghèo nhất và yếu

[70] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 127.

đuối nhất, các tội nhân và bệnh nhân (x. Mc 1, 32-34). Các Ki-tô hữu ngày nay cũng nên gặp gỡ, đối thoại với hết mọi người. Trong cuộc gặp gỡ này chúng ta sẽ có thể lắng nghe, đồng cảm với những đau khổ, những bất hạnh mà họ đang gặp phải. Khi thấy phù hợp, chúng ta có thể trình bày Lời Chúa cho họ với sứ điệp căn bản: Tình yêu của Thiên Chúa làm người, Đấng đã hiến mình cho chúng ta và hằng sống, ban cho chúng ta ơn cứu rỗi và tình bằng hữu của Người[71].

Khi có dịp tiếp xúc với mọi người, tại sao chúng ta không nghĩ rằng chúng ta có cơ hội tốt để chia sẻ với họ về niềm vui của một người Cha yêu thương họ và không bao giờ quên họ. Chung ta không chiêu dụ tín đồ nhưng mang lời của Chúa Cha đến với họ để đồng hành với họ. Có một lời tốt đẹp dành cho họ và chúng ta có vinh dự và trách nhiệm là người mang điều đó cho họ. Bởi vì Ngôi Lời, Chúa Giê-su yêu cầu chúng ta điều này, luôn đến gần, bằng tâm hồn cởi mở với mọi người. Bởi vì Chúa đã làm như thế, và chúng ta cũng hãy làm theo những gì Người đã làm.

Thực tế, niềm vui chia sẻ niềm vui lớn. Khi trong lòng ta có niềm vui chân thật thì không chỉ chúng ta hưởng được niềm vui đó mà những người xung quanh cũng được hưởng. Niềm vui được chia sẻ bởi chúng ta vui, hạnh phúc. Động lực nằm ở những lời của Chúa Giê-su, những lời mà chúng ta nên ghi nhớ: "Anh em đã được cho không thì cũng hãy cho không như vậy" (Mt 10, 8). Tôi chia sẻ niềm vui với mọi người bởi vì tôi đã nhận được niềm vui cách nhưng không. Việc chia sẻ không bắt đầu từ chúng ta nhưng từ vẻ đẹp của những gì chúng ta cảm nhận được, không từ công trạng chúng ta nhưng từ việc gặp gỡ chính Đức Giê-su.

3. Sống chứng tá qua thái độ phục vụ

Ngoài việc rao giảng Lời Chúa, chia sẻ niềm vui với những người chúng ta gặp gỡ thì cách thức sống chứng tá qua thái độ phục vụ để loan báo Tin Mừng cũng là điều hết sức quan trọng. Chính Đức Giê-su Ki-tô khi đến trần gian đã tuyên bố cách rõ ràng: "Con người đến không phải để được người ta phục vụ nhưng là để phục vụ và hiến

[71] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 128.

mạng sống làm giá chuộc muôn người" (Mc 10,45). Để giới thiệu Đức Giê-su cho người khác thì lời rao giảng là quan trọng nhưng đặc biệt hơn còn cần đến hành động. Hành động này cần phải xuất phát từ chính trái tim đầy tràn yêu thương.

Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô đã nhắc nhở các tín hữu trong Tông huấn *Evangelii Gaudium* rằng tất cả những điều chúng ta làm cho tha nhân đều có một chiều kích siêu việt, điều này tương ứng với việc chúng ta cảm nhận thế nào về mức độ lòng thương xót của Thiên Chúa dành cho chúng ta: "Hãy có lòng thương xót, như Cha các con là Đấng hay thương xót" (Lc 6,36). Khi chúng ta cảm nhận được lòng thương xót của Thiên Chúa cách thực sự thì đến lượt mình chúng ta cũng sẽ xúc động trước những hoàn cảnh đau khổ và kém may mắn của tha nhân[72].

Tình yêu chân thật luôn cho phép chúng ta phục vụ lẫn nhau. Sự phục vụ này đương nhiên không vì nhu cầu để thể hiện mình hoặc vì khoe khoang. Nhưng thực sự vì người kia đẹp vượt trên và vượt ra ngoài những vẻ bề ngoài. Họ là hình ảnh của Thiên Chúa và cũng là phản ánh sự tốt lành của Thiên Chúa. Từ tình yêu này mà chúng ta thấy người khác dễ thương dẫn chúng ta đến việc tặng họ một điều gì đó một cách nhưng không[73]. Bên cạnh đó, mỗi tín hữu chúng ta còn được mời gọi phục vụ tha nhân với một thái độ khiêm tốn, nhất là những ai nghèo khổ và bất hạnh.

Mặc dù nhân loại đang sống trong một thế giới phát triển không ngừng với sự tiến bộ về khoa học kỹ thuật nhưng vẫn còn đó biết bao người phải sống trong tình trạng bất ổn, sự thiếu thốn về vật chất, sự thiếu tôn trọng về nhân phẩm. Hơn bao giờ hết, con người ngày nay rất cần đến những tấm lòng yêu thương cũng như sẵn sàng hy sinh, phục vụ người khác. Khi sự phục vụ này được thực hiện với trái tim yêu thương và một thái độ hoàn toàn vô vị lợi thì đó chính là minh chứng hùng hồn, thuyết phục về một trái tim đã được đong đầy lòng yêu mến như Đức Giê-su.

[72] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 179.
[73] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 199.

Bên cạnh đó, chúng ta nên nhận thức đúng đắn về những người nghèo khổ. Họ có một vị trí đặc biệt trong trái tim Thiên Chúa vì chính Ngài đã trở nên nghèo khó mà ở giữa cộng đoàn nhân loại chúng ta. Thiên Chúa tỏ lòng xót thương đối với những người nghèo khó, bất hạnh vì thế Giáo Hội đã có sự chọn lựa vì những người nghèo. Chúng ta được kêu gọi tìm thấy Đức Ki-tô nơi những người nghèo, nghe họ nói, phục vụ họ và ôm ấp sự khôn ngoan nhiệm mầu mà Thiên Chúa muốn chia sẻ với chúng ta thông qua họ[74]. Chúa Giê-su cũng đã cho biết "mỗi lần các con làm như vậy cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta, chính là các con đã làm cho Ta" (Mt 25, 40).

Sống phục vụ âm thầm, khiêm tốn là một chứng tá có sức lôi cuốn mạnh mẽ, là cách loan báo Tin Mừng đầy thu hút. Đây là lời loan báo về Đức Giê-su cách hùng hồn nhất, là trọng tâm của các hình thức truyền giáo. Việc phục vụ cách vô vị lợi đối với những anh chị em nghèo khổ, bất hạnh hay bị loại trừ. Từ đó, người ta có thể hiểu được mặc khải của Thiên Chúa Cứu Độ. Không chỉ lưu tâm đến họ qua lời nói nhưng còn phục vụ họ cách âm thầm, cụ thể. Chứng từ lặng lẽ nhưng hùng hồn là sự phục vụ cách khiêm hạ được thể hiện bằng nếp sống giản dị và liên kết với người nghèo.

Để có thể sống chứng tá qua sự phục vụ thì khiêm tốn là đức tính hàng đầu của người phục. Khiêm tốn không có nghĩa là phải e dè, khúm núm tự hạ thấp mình nhưng là chấp nhận, yêu mến tha nhân, tôn trọng và quý mến họ vì họ là đối tượng đáng để ta tự nguyện phục vụ. Hãy tập sống phục vụ âm thầm, quên mình. Từ bỏ mình không làm cho chúng ta nhỏ đi nhưng là để tình yêu Đức Ki-tô lớn lên trong ta. Một tình yêu đích thực sẽ luôn làm nảy sinh sức sống mãnh liệt giúp cho việc phục vụ đạt tới cùng đích cuối cùng.

Tóm kết chương II

Trong chương II, người viết đã trình bày về sứ vụ loan báo Tin Mừng. Đây là sứ vụ thiết yếu, gắn liền với Giáo Hội. Sứ vụ loan báo Tin Mừng có nền tảng vững chắc dựa trên Kinh Thánh. Bên cạnh đó là những lời dạy của Giáo Hội qua các văn kiện huấn

[74] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 189.

quyền: Sắc lệnh *Ad Gentes*, Tông huấn *Evangelii Nutiandi* và Thông điệp *Redemptoris Missio*. Sau khi có một nền tảng vững vàng, người viết tiếp tục đề cập đến nội dung chính yếu của sứ vụ loan báo Tin Mừng. Sứ vụ này được nhắm chủ yếu tới ba đối tượng khác nhau.

Thứ đến, người viết có làm rõ một số thách đố cụ thể của việc loan báo Tin Mừng. Những thách đố này mang tầm vóc toàn cầu và được trích trong Tông huấn *Evangelii Gaudium*. Đồng thời, người viết cũng cho thấy ba cách thức hữu hiệu để loan báo Tin Mừng: Truyền thông Lời Chúa, đồng hành để chia sẻ niềm vui và sống chứng tá qua thái độ phục vụ. Đây là những yếu tố quan trọng giúp làm phong phú cho đề tài và cũng là sự tiếp nối cho chương tiếp theo và cũng là chương trọng tâm của đề tài: Cầu nguyện, nền tảng thiết yếu của sứ vụ loan báo Tin Mừng theo Tông huấn *Evangelli Gaudium*.

CHƯƠNG III
CẦU NGUYỆN NỀN TẢNG THIẾT YẾU CỦA SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG THEO TÔNG HUẤN *EVANGELII GAUDIUM*

Đức Giê-su là mẫu gương cầu nguyện tuyệt vời cho mỗi tín hữu. Khi đến trần gian thi hành sứ vụ, Ngài đã luôn cầu nguyện để có thể thi hành trọn vẹn thánh ý Chúa Cha. Không chỉ vậy, Người còn dặn dò và khuyên bảo các môn đệ cách cẩn thận là phải "cầu nguyện luôn và không được nản chí" (Lc 18,1). Thế nên, người viết sẽ đưa ra một vài khái niệm về cầu nguyện. Cách đặc biệt, người viết sẽ tập trung vào ý nghĩa của đời sống cầu nguyện đối với sứ vụ Loan báo Tin Mừng. Sau đó là đề cập đến một vài mẫu gương tiêu biểu về những nhà loan báo Tin Mừng lừng danh. Các ngài được nhận diện bởi một tinh thần cầu nguyện và một niềm khao khát hiệp thông với Thiên Chúa[75].

I. CẦU NGUYỆN

Cầu nguyện được xem như là điều vô cùng thiết yếu trong sứ vụ loan báo Tin Mừng của mỗi tín hữu. Để việc cầu nguyện có thể trổ sinh hoa trái và mang lại hiệu quả thực trong sứ vụ loan báo Tin Mừng, chúng ta nên tìm hiểu đôi nét cũng như những hình thức chính của việc cầu nguyện.

1. Một vài khái niệm

Đầu tiên về mặt ngôn ngữ thì hạn từ "cầu nguyện" trong tiếng Việt tương ứng với từ oratio/orataris trong tiếng La Tinh. Còn theo *từ điển Hán Việt* của tác giả Bửu Kế thì hạn từ cầu nguyện có nghĩa là "xin được việc hợp với ước muốn của mình"[76]. Theo

[75] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 147.
[76] BỬU KẾ, *Từ điển Hán Việt từ nguyên*, hạn từ "cầu nguyện", Thuận Hóa, 2009, tr. 249.

sách *từ điển Tiếng Việt* thì định nghĩa cầu nguyện là "cầu xin thành khẩn mong mọi điều tốt lành"[77].

Theo *từ điển Công Giáo,* cầu nguyện là được chiết tự: "cầu: xin; nguyện: mong ước. Cầu nguyện: xin và mong ước được điều gì. Vì thế, *từ điển Công Giáo* còn định nghĩa về cầu nguyện như sau: Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên với Thiên Chúa, qua Đức Ki-tô, trong Thánh Thần, để yêu mến, thờ lạy, ca tụng, cảm tạ, thống hối và cầu xin Ngài ban cho những ơn cần thiết[78].

Ngoài ra, *Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo* cũng cho chúng ta một định nghĩa đầy đủ về cầu nguyện:

> Cầu nguyện Ki-tô giáo là một tương quan giao ước giữa Thiên Chúa và con người trong Đức Ki-tô. Đó là hành động của Thiên Chúa và hành động của con người. Lời cầu nguyện phát xuất từ Chúa Thánh Thần và từ chúng ta, hoàn toàn quy hướng về Chúa Cha, trong sự kết hợp với ý chí nhân loại của Con Thiên Chúa làm người, là sự sống của một trái tim mới. Cầu nguyện phải làm cho chúng ta được sống động mọi lúc[79].

Có nhiều định nghĩa về cầu nguyện, nhưng chúng ta thấy điểm chung trong các định nghĩa là một sự mở lòng với Thiên Chúa để thờ lạy, cảm tạ, và cầu xin. Các thánh là những người luôn yêu mến và có đời sống kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa cách sâu xa, nhất là qua đời sống cầu nguyện. Với những gì đã sống và cảm nhận, các thánh đã có những khái niệm về cầu nguyện rất thiết thực và ý nghĩa.

Cầu nguyện Ki-tô giáo là một tương quan giao ước giữa Thiên Chúa và con người trong Đức Ki-tô[80]. Thánh Phao-lô cho biết sự cầu nguyện mang đặc tính Ki-tô giáo khi thể hiện sự hiệp thông với Đức Ki-tô và được triển nở trong Hội Thánh là chính

---

[77] NGUYỄN NHƯ Ý (chủ biên), *đại từ điển Tiếng Việt*, hạn từ "lao động", Tp. Hồ Chí Minh, 2010, tr. 215.
[78] x. HĐGMVN, *Từ điển Công Giáo*, hạn từ "cầu nguyện", Tôn Giáo,Tp. Hồ Chí Minh, tr. 114.
[79] HĐGMVN - UBGLĐT, *Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo*, Tôn Giáo, Hà Nội, 2012, s. 2564.
[80] x. HĐGMVN - UBGLĐT, *Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo*, s. 2564.

Thân Thể Người. Các chiều kích của cầu nguyện cũng chính là những chiều kích của tình yêu xuất phát từ Đức Ki-tô (x. Ep 3, 18-21).

Theo thánh Âu-tinh (354-430) thì cầu nguyện là sự gặp gỡ giữa Thiên Chúa và con người, cả hai cùng đang khát Thiên Chúa khát mong chúng ta và chúng ta khao khát người[81]. Hay như thánh Thánh Gio-an thành Đa-mát (675-749) đã cho chúng ta định nghĩa về cầu nguyện cách ngắn gọn như sau: "Cầu nguyện là nâng tâm tâm hồn lên cùng Thiên Chúa hay là khẩn xin Thiên Chúa ban cho những điều xứng hợp"[82].

Còn đối với thánh Tê-rê-sa A-vi-la (1515-1582), bậc thầy của việc hướng dẫn đời sống thiêng liêng thì "cầu nguyện là sự sống và nó tiến triển dần dần qua mỗi bước tăng trưởng của đời sống Kitô hữu. Cầu nguyện ban đầu là khẩu nguyện, rồi nội tâm hóa bằng suy niệm, cho đến khi kết hợp trong tình yêu với Đức Kitô và với Ba Ngôi"[83].

2. Các hình thức của cầu nguyện

Cầu nguyện là điều quan trọng và thiết yếu của mỗi tín hữu. Theo truyền thống Ki-tô giáo thì có ba hình thức diễn đạt của đời sống cầu nguyện. Đó là cầu nguyện bằng lời nói hay còn gọi là khẩu nguyện, cầu nguyện qua việc suy niệm hay còn gọi là suy nguyện và cầu nguyện chiêm niệm[84].

2.1. Khẩu nguyện

Khẩu nguyện là cầu nguyện thành tiếng. Tiếng này có thể phát ra từ miệng hay đọc thầm trong lòng. Đây là hình thức cầu nguyện căn bản bình dân nhất và được các tín hữu thực hiện thường xuyên như đọc kinh chung với mọi người trong gia đình hay cộng đoàn. Khẩu nguyện là hình thức cầu nguyện dựa trên sự kết hợp của thân thể với tinh thần trong bản tính con người, nối kết thân thể với việc cầu nguyện nội tâm của

[81] HĐGMVN - UBGLĐT, *Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo*, s. 2560.
[82] HĐGMVN - UBGLĐT, *Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo*, s. 2559.
[83] BÊ-NÊ-ĐIC-TÔ XVI, *36 thánh Tiến sĩ Hội Thánh*, dịch giả Nguyễn Văn Chung – Nguyễn Trị An, Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh, 2017, tr. 387.
[84] x. HĐGMVN - UBGLĐT, *Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo*, s. 2721.

tâm hồn, theo gương Đức Ki-tô, Đấng cầu nguyện với Cha của Người và dạy các môn đệ kinh Lạy Cha[85].

Nếu cầu nguyện là giao tiếp với Thiên Chúa thì trong cuộc giao tiếp này ngôn ngữ chính là phương tiện để giao tiếp là lời nói. Mặc dù chúng ta có thể truyền đạt cảm xúc, mong muốn và ý định bằng nét mặt và cử chỉ của mình. Nhưng chỉ bằng lời nói chúng ta mới có thể làm cho chúng rõ ràng về ý nghĩa và hình thức. Vì thế trong khẩu nguyện cũng như trong bất kỳ hình thức nói nào khác, điều quan trọng là chúng ta sử dụng loại từ nào và sử dụng chúng như thế nào. Bởi lẽ chỉ ý định thôi thì tự nó không thể đầy đủ[86].

Việc diễn tả cầu nguyện qua lời nói là điều cần thiết đối với mỗi người. Chúng ta biết rằng, thể xác con người là do chính Thiên Chúa tạo dựng nên. Do đó, thân xác cũng có nhiệm vụ phụng thờ chính Đấng tạo nên mình. Bên cạnh đó, những ngôn ngữ cử chỉ và hành động giúp sẽ góp phần giúp cho tâm tình được thêm thêm sinh động và cụ thể hơn. Đồng thời thi hành khẩu nguyện cũng là cơ hội thuận lợi để khuyến khích tha nhân thêm mộ mến và thực thi bác ái hăng say hơn[87].

Ngoài ra, khẩu nguyện còn mang một đặc tính quan trọng là liên kết thân xác chúng ta với những lời cầu nguyện nội tâm. Ngay cả cầu nguyện thầm kín nhất cũng phải cần đến khẩu nguyện. Trong mọi trường hợp, khẩu nguyện phải luôn xuất phát từ đức tin sống động của bản thân người cầu nguyện. Hơn ai hết, chính Chúa Giê-su là mẫu gương và người đã minh nhiên truyền lại cho chúng ta một công thức tuyệt hảo của khẩu nguyện đó chính là kinh Lạy Cha[88].

2.2. Suy nguyện

[85] x. HĐGMVN - UBGLĐT, *Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo,* s. 2722.
[86] x. ROMANO GUARDINI, *Nghệ Thuật Cầu Nguyện,* chuyển ngữ Ignatio M., CRM, Đồng Nai, 2023, tr. 153.
[87] x. NGUYỄN HỮU TUẤN, *Vấn Đề Cầu Nguyện,* Tôn Giáo, Hà Nội, 2015, tr. 54.
[88] x. HĐGMVN - UBGLĐT, *Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo,* s. 2722.

Suy nguyện trước tiên là một sự tìm kiếm. Tâm trí tìm hiểu lý do và cách diễn đạt đời sống Ki-tô hữu thế nào để gắn bó và đáp lại điều Chúa đòi hỏi. Điều khó trong trí nguyện là phải cầm trí. Thông thường, người ta dùng một cuốn sách nào đó để hỗ trợ, và các Ki-tô hữu không thiếu những sách như vậy: Sách Thánh, đặc biệt là các Tin Mừng, các ảnh tượng thánh, các bản văn phụng vụ theo ngày hoặc theo mùa, tác phẩm của các Linh phụ, các sách linh đạo và cuốn sách vĩ đại là công trình tạo dựng[89].

Đặc điểm chính yếu của suy nguyện là việc vận dụng tư tưởng, trí tưởng tượng, cảm xúc và ước muốn. Sự huy động này là cần thiết để đào sâu các xác tín đức tin để khơi dậy sự hối cải tâm hồn và củng cố ý chí muốn bước theo Đức Ki-tô. Việc cầu nguyện Ki-tô giáo ưu tiên chăm chú vào việc suy niệm các mầu nhiệm của Đức Ki-tô như đọc và suy gẫm Lời Chúa hoặc kinh Mân Côi. Hình thức suy nghĩ và cầu nguyện này rất có giá trị nhưng việc cầu nguyện Ki-tô giáo còn phải tiến xa hơn nữa nhằm hiểu biết tình yêu của Chúa Giê-su và kết hợp với Người[90].

Để đạt được mục đích trên, có nhiều phương pháp, nhưng đừng quên rằng phương pháp chỉ để hướng dẫn, chứ không là mục đích. Điều quan trọng là làm sao ta tiến tới trên con đường đích thực, con đường duy nhất là chính Đức Ki-tô. Cầu nguyện suy nguyện là tìm kiếm Chúa trong những khả năng được ban tặng: vận dụng tư tưởng, trí tưởng tượng, cảm xúc và ước muốn. Mục tiêu của suy nguyện không gì khác hơn là để cho điều đã suy tư trong đức tin trở nên của riêng mình, từ tư tưởng bước sang thực tại qua chính việc đối chiếu với thực trạng cuộc đời của mình[91].

2.3. Chiêm niệm

Ngoài khẩu nguyện và suy nguyện thì chiêm niệm cũng là hình thức quan trọng đối với đời sống của mỗi tín hữu. Cầu nguyện chiêm niệm được xem là hình thức đơn sơ nhất của mầu nhiệm cầu nguyện. Bởi lẽ, việc cầu nguyện chiêm niệm là một hồng

[89] x. HĐGMVN - UBGLĐT, *Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo,* s. 2705.
[90] x. HĐGMVN - UBGLĐT, *Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo,* s. 2708.
[91] x. HĐGMVN - UBGLĐT, *Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo,* s. 2707.

ân, một ân sủng, chỉ có thể đón nhận trong sự khiêm tốn và khó nghèo. Cầu nguyện chiêm niệm còn là sự hiệp thông với Ba Ngôi Chí Thánh. Trong sự hiệp thông huyền nhiệm, tuyệt vời này con người là hình ảnh sẽ được trở nên giống như Thiên Chúa[92].

Cầu nguyện chiêm niệm thể hiện cái nhìn đầy lòng tin khi chiêm ngắm Chúa Giê-su. Chính cái nhìn của Người sẽ thanh luyện tâm hồn chúng ta. Ánh sáng trong cái nhìn của Chúa Giê-su cũng sẽ chiếu sáng tâm hồn chúng ta và dạy chúng ta biết nhìn mọi sự dưới ánh sáng chân lý và lòng thương xót của Người. Chiêm niệm cũng hướng cái nhìn vào các mầu nhiệm của cuộc đời Chúa Giê-su. Như thế, việc chiêm niệm dạy chúng ta sự hiểu biết nội tâm về Chúa Giê-su để yêu mến và bước theo Người nhiều hơn nữa[93].

Điều quan trọng trong chiêm niệm không phải chỉ thực hiện khi nào có giờ nhưng chúng ta phải dành thời giờ để hiện diện và ở với Chúa, với quyết tâm không rút lại thời gian. Không thể cầu nguyện suy niệm bất cứ lúc nào nhưng có thể chiêm niệm mọi lúc vì điều này không lệ thuộc vào điều kiện sức khỏe hay cảm xúc. Trái tim là nơi tìm kiếm và gặp gỡ trong khó nghèo và tin tưởng[94]. Chiêm niệm là khi bạn hướng tâm trí về Chúa với thái độ hồi tâm và thân mật, trong niềm xác tín rằng Chúa Giê-su đang nhìn thấy, lắng nghe và chờ đợi chúng ta. Người thật sự luôn đồng hành và hiện diện với chúng ta[95].

Nếu khẩu nguyện là hướng về Thiên Chúa với mục đích cụ thể thì tâm nguyện sẽ cố gắng hiểu bản tính của Thiên Chúa, nắm bắt ý nghĩa của Nước Thiên Chúa. Đồng thời đạt được cái nhìn sâu sắc về con người để có được một bức tranh chân thực về thế giới. Việc tìm kiếm này không chỉ là nỗ lực của trí tuệ nhưng là sự tham gia của trọn vẹn

[92] x. HĐGMVN - UBGLĐT, *Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo*, s. 2713.
[93] x. HĐGMVN - UBGLĐT, *Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo*, s. 2715.
[94] x. HĐGMVN - UBGLĐT, *Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo*, s. 2710.
[95] JOSE MARIA ESCRIVA, *Bạn Của Chúa*, dịch giả Nguyễn Ngọc Kính và nhóm Opus Dei, Đồng Nai, 2021, tr. 332.

con người. Chúng ta phải trải nghiệm lần lượt niềm phấn khởi và sự thất vọng, tình liên đới và sự cô đơn cũng như sự khát khao và lòng mãn nguyện[96].

Mục đích tối hậu của chiêm niệm là tìm cách củng cố và định hướng ý chí của chúng ta, nhằm tạo điều kiện cho hành động tốt hơn và hiệu quả hơn. Chiêm niệm là cuộc gặp gỡ sống động giữa con người với Thiên Chúa. Trong đó, con người nỗ lực đến gần Thiên Chúa hơn nhờ đó trở nên trong sạch hơn và đầy đủ ý nghĩa hơn[97]. Thánh Phao-lô mời gọi chúng ta duy trì mối tương quan thường xuyên với Chúa và dán chặt ánh nhìn về Người. Theo nghĩa này, toàn thể Giáo hội có một ơn gọi chiêm niệm. Mọi người đã lãnh Phép Rửa cần chiêm ngắm Chúa Kitô và nên đồng hình đồng dạng với Người, được soi sáng bởi các lời nói và hành động của Người[98].

II. Ý NGHĨA CỦA ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN ĐỐI VỚI SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG

Sứ vụ loan báo Tin Mừng là sứ vụ quan trọng, gắn liền với căn tính và bản chất của Hội Thánh. Điều này được thể hiện cách rõ ràng ngay từ những ngày đầu tiên khi Hội Thánh được thành lập. Khi lãnh nhận Bí tích rửa tội, tức là gia nhập vào gia đình Hội Thánh, bất cứ tín hữu nào cũng có trách nhiệm trong sứ vụ loan báo Tin Mừng. Cầu nguyện chính là yếu tố thiết yếu mang tính sống còn trong sứ vụ này.

1. Cầu nguyện giúp gặp gỡ cá vị với Đức Ki-tô

Nếu loan báo Tin Mừng là loan báo Đức Ki-tô thì chúng ta sẽ thực hiện sứ vụ ấy như thế nào khi chưa thực sự gặp gỡ Đức Ki-tô? Nếu loan báo Tin Mừng làm cho Đức Ki-tô được mọi người nhận biết và yêu mến thì chúng ta sẽ thực hiện sứ vụ ấy như thế nào nếu chúng ta chưa thực sự cảm nếm được niềm vui, niềm hy vọng từ Người? Do đó việc cầu nguyện sẽ là phương thế hữu hiệu và là điều hết sức cần thiết giúp mỗi người

---

[96] x. ROMANO GUARDINI, *Nghệ Thuật Cầu Nguyện*, chuyển ngữ Ignatio M., CRM, Đồng Nai, 2023, tr. 172-173.
[97] x. ROMANO GUARDINI, *Nghệ Thuật Cầu Nguyện*, tr. 174-175.
[98] x. *Sống Năm Cầu Nguyện để chuẩn bị cho năm thánh 2025* truy cập ngày 16/03/2024, dịch giả Lê Công Đức, trong https://tgpsaigon.net/bai-viet/song-nam-cau-nguyen-de-chuan-bi-cho-nam-thanh-2025-72852#_Toc160827770.

có được sự gặp gỡ với Đức Ki-tô. Để niềm vui Tin Mừng được tràn ngập tâm hồn và toàn thể đời sống của những người gặp gỡ Người[99].

Ngày nay, chúng ta đang sống trong một thế giới tiêu thụ với biết bao lời mời gọi. Mỗi người chỉ biết biết quan tâm và suy nghĩ đến những lợi ích cá nhân trước tiên. Trái tim họ sẽ khép kín trên những hứng thú riêng tư dẫn đến việc được thỏa mãn cách hời hợt. Tâm hồn họ không còn chỗ cho tha nhân, nhất là những người nghèo khổ và bất hạnh. Sự buồn rầu, chán nản và thất vọng sẽ bào mòn cuộc sống. Nhiều người đã rơi vào tình trạng khủng hoảng và bất mãn. Đó không phải là một lối sống tràn đầy và cũng không phải là ý muốn của Thiên Chúa dành cho chúng ta[100].

Theo Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô thì lý do đầu tiên thúc đẩy chúng ta loan báo Tin Mừng không gì khác hơn chính là tình yêu của Chúa Giê-su mà chúng ta đã nhận được. Chính kinh nghiệm được Người cứu độ là điều quan trọng thúc đẩy chúng ta yêu Người mỗi ngày một hơn. Nếu ai trong chúng ta không cảm thấy có ước muốn mãnh liệt để truyền thông tình yêu này, chúng ta cần phải tạm ngưng lại để kêu xin Người trong cầu nguyện, để cầu xin ân sủng của Người khai mở trái tim lạnh giá của chúng ta[101].

Hai môn đệ trên đường Em-mau đã có thái độ chán nản, buồn rầu thậm chí là có ý bỏ cuộc. Nhưng sau đó các ông được đồng hành, đồng bàn và đặc biệt được Chúa Giê-su biến đổi. Tâm hồn bừng cháy, đã mạnh dạn và nhanh chân trở về loan báo cho các môn đệ khác được hay. Chính sự vui mừng đã thúc đẩy các ông khiến các ông không thể giữ niềm vui này cho chính bản thân mình mà phải loan báo cho mọi người được biết. Nếu không có những giờ phút lâu dài để tôn thờ, gặp gỡ Lời Chúa trong cầu nguyện, thì các nhiệm vụ dễ dàng mất hết ý nghĩa, chúng ta sẽ bị suy yếu vì mệt mỏi hay vì những khó khăn, và lòng nhiệt thành sẽ bị dập tắt[102].

---

[99] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 1.
[100] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 2.
[101] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 264.
[102] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 262.

2. Cầu nguyện để được Chúa Thánh Thần hướng dẫn

Để thành công trong bất kỳ lĩnh vực nào, chúng ta cũng cần có sự am hiểu. Hơn ai hết, những người thực thi sứ vụ loan báo Tin Mừng là những người cần phải được sự soi sáng và hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, Đấng sẽ dẫn đưa nhân loại tới sự thật toàn vẹn (x. Ga 16, 13). Chúa Thánh Thần là tác nhân siêu việt và giữ vai trò chủ đạo trong toàn bộ sứ vụ của Giáo Hội. Vì chính Chúa Thánh Thần sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em (x. Ga 14, 26). Đức Giáo Hoàng còn xác quyết với chúng ta rằng Chúa Thánh Thần chính là linh hồn của việc loan báo Tin Mừng của Hội Thánh[103].

Trong biến cố ngày lễ Ngũ Tuần, Thánh Thần ngự xuống trên các Tông Đồ để hướng dẫn và soi sáng cho các ông nhất là khi xuất hiện trước dân chúng. Tin Mừng lúc này được làm chứng và được loan báo rộng khắp chư dân. Những con người trước kia có thái độ bi quan, lo lắng, sợ hãi thì nay đã mạnh dạn và can đảm trong sứ vụ của một chứng nhân. Bởi vì ai nấy đều được đầy tràn ơn Thánh Thần, "họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác nhau, tùy theo khả năng Thánh Thần ban cho" (Cv 2,4). Còn những người nghe các Tông Đồ nói thì hết sức ngạc nhiên và sửng sốt.

Hơn hai mươi thế kỷ trôi qua, Giáo Hội đã phải đối diện với biết bao thách đố và khó khăn. Thách đố vì Tin Mừng từng bị ngăn cấm, cản trở, thậm chí sứ giả bị bách hại tại nhiều nơi. Khó khăn thì vẫn không ngừng diễn ra. Nguyên nhân có thể đến từ bên trong lẫn bên ngoài Giáo Hội. Nhưng thực tế minh chứng sức sống Tin Mừng vẫn không ngừng trổ sinh và lớn lên từng ngày. Những ngày đầu, các Tông Đồ cũng trải qua nhiều vấn đề gai góc nhưng các ông đã cùng nhau bàn bạc và nghe theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Mọi sự được giải quyết vì "Thánh Thần và chúng tôi cùng quyết định" (Cv 15, 28).

Giáo Hội mang đặc tính tông truyền vì chính Thánh Thần đã bảo toàn tinh thần, giáo lý, thừa tác vụ và sứ mệnh của các Tông đồ. Bên cạnh đó, cũng chính Thánh

[103] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 261.

Thần hằng hoạt động, bảo vệ và làm cho Giáo Hội được trường tồn qua mọi thế hệ. Thế nên, yếu tố loan báo Tin Mừng thực sự không phải là một nhu cầu nào đó được thêm vào cho phong phú hay để phù hợp bối cảnh nhưng là chính Thánh Thần hằng tác động và linh hoạt Giáo Hội. Từ chối loan báo Tin Mừng là phạm đến Thần Khí[104].

Chúa Thánh Thần cũng đổ vào chúng ta sức mạnh để loan báo sự mới mẻ của Tin Mừng với sự mạnh bạo ở mọi nơi và tại mọi lúc, ngay cả những lúc phải lội ngược dòng. Chúng ta hãy cầu khẩn Chúa Thánh Thần hôm nay, để được thiết lập một cách vững chắc trên cầu nguyện, vì nếu không có cầu nguyện thì mọi hoạt động có nguy cơ trở thành trống rỗng và rốt cuộc lời rao giảng cũng trở nên không có hồn. Chúa Giêsu muốn chúng ta trở thành những nhà truyền giáo loan báo Tin Mừng không chỉ bằng lời nói, nhưng trên hết, bằng một cuộc sống đã được biến đổi bởi Chúa Thánh Thần[105].

Sống theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, chúng ta sẽ là những nhà thừa sai đúng nghĩa. Trong một thế giới đa tôn giáo như ngày nay, thừa sai là chứng nhân của một kinh nghiệm đặc thù về Thiên Chúa. Nhờ Chúa Thánh Thần, các thừa sai mới cảm nghiệm được Chúa Ki-tô hiện diện nơi mình và giữa xã hội. Người thông thái tài cao học rộng hẳn phải có, tổ chức bái ái từ thiện cũng thật cần nhưng lĩnh vực chuyên nghiệp của thừa sai là chiều kích siêu nhiên của đời người[106]. Bởi lẽ "không ai có thể nói rằng Đức Giê-su là Chúa nếu người ấy không ở trong Thần Khí" (1Cr 12, 3).

3. Cầu nguyện như là "lá phổi" của Hội Thánh

Hội Thánh là Dân Thiên Chúa, gồm những người tin theo Chúa Ki-tô, được chính Thiên Chúa kêu gọi và quy tụ từ khắp thế gian. Được nuôi dưỡng bởi Lời và Mình Máu Chúa Ki-tô[107]. Mỗi người khi lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội đều là thành phần Hội Thánh, là chi Thể của Chúa Ki-tô. Ý thức điều quan trọng này nên mỗi tín hữu cần góp phần trong việc xây dựng nhiệm thể Chúa Ki-tô. Bởi vì, đặc sủng mà Thần Khí tỏ ra nơi

[104] x. FELIPE GOMEZ, *Truyền Giáo Học*, tr. 74-77.
[105] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 259
[106] x. FELIPE GOMEZ, *Truyền Giáo Học*, tr. 174-175.
[107] x. HĐGMVN- UBGLĐT, *Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo*, s. 752.

mỗi người mỗi cách nhưng tất cả là để phục vụ ích chung là Nhiệm Thể Đức Ki-tô (x. 1Cr 12,7).

Nếu lá phổi được xem là cơ quan thiết yếu trong việc duy trì sự sống cho con người thì cầu nguyện cũng được ví như là "lá phổi" để duy trì sự sống thiêng liêng cho Hội Thánh. Quả thực, cầu nguyện là yếu tố thiết yếu nếu đối với mỗi tín hữu nói riêng và Hội Thánh nói chung. Nếu không có những giờ phút chân thành đối thoại với Chúa, gặp gỡ Chúa qua Lời Ngài trong cầu nguyện để kín múc ân sủng và sức mạnh thiêng liêng. Chúng ta dễ dàng có thái chán nản và bỏ cuộc trước những khó khăn hay thách đố ban đầu[108].

Thánh Phao-lô đưa ra hình ảnh cụ thể để nói lên mối tương quan chặt chẽ giữa các tín hữu với Đức Ki-tô: "Thân thể người ta chỉ là một nhưng lại có nhiều bộ phận, mà các bộ phận tuy nhiều nhưng vẫn là một thân thể, thì Đức Ki-tô cũng vậy" (1 Cr 12, 12). Không chỉ thế, tất cả ân sủng đều được Thiên Chúa tuôn đổ qua Người. Chính từ nơi Người mà toàn thân mình nhận được sự sống và tăng trưởng mỗi ngày. Thế nên, các tín hữu phải sống thân tình và gắn kết cùng nhau. Bởi vì nếu một bộ phận nào đau, thì mọi bộ phận cùng đau. Nếu một bộ phận nào được vẻ vang, thì mọi bộ phận cũng vui chung (x. 1Cr 12, 26).

Cầu nguyện chính là điều hết sức phải lẽ và hoàn toàn đúng đắn trong việc xây dựng Hội Thánh Đức Ki-tô. Lời cầu nguyện thực sự không chỉ quy về bản thân nhưng hướng đến lợi ích của tha nhân cũng như những nhu cầu của Hội Thánh. Với niềm tin của mình, chúng ta có thể nghĩ rằng trái tim của Thiên Chúa được chạm đến bởi lời chuyển cầu, nhưng thực ra Ngài luôn luôn đi bước trước. Và điều chúng ta có thể làm với lời cầu bầu của mình là làm cho quyền năng của Ngài, tình yêu của Ngài và lòng trung tín của Ngài được biểu lộ một cách rõ ràng nhất nơi chính đoàn dân Ngài[109].

[108] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 262.
[109] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 283.

Mặc khải Ki-tô Giáo cho chúng ta biết chính chúng ta không thể tự thân biến đổi mình cách xứng hợp. Đó là lý do tại sao chúng ta phải cần luôn cầu nguyện để ân sủng của Thiên Chúa có thể biến đổi chúng ta[110]. Là vị kế nhiệm thánh Phê-rô, Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô luôn ý thức về giới hạn của bản thân cũng như vai trò thiết của cầu nguyện khi khẳng định rằng: "Hội Thánh không thể sống nếu không có lá phổi cầu nguyện, và lòng tôi vô cùng vui mừng vì sự gia tăng rất nhiều nhóm cầu nguyện, chuyển cầu, đọc Lời Chúa trong cầu nguyện và chầu Thánh Thể liên lỉ trong tất cả cơ cấu Hội Thánh"[111].

4. Cầu nguyện để phân định dấu chỉ thời đại

Những nhà kinh tế giỏi là những người biết tận dụng cơ hội và nắm bắt thời cơ dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Cũng vậy, những tín hữu loan báo Tin Mừng hiệu quả là những người suy xét cẩn thận để phân định những dấu chỉ của thời đại. Bởi lẽ, Chúa Thánh Thần vẫn không ngừng hoạt động trong mọi bối cảnh và mọi nền văn hóa. Thế nên, Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô dặn dò chúng ta là phải luôn lắng nghe Chúa Thánh Thần, Đấng sẽ giúp chúng ta nhận ra, một cách cộng đồng, những dấu chỉ của thời đại[112].

Với niềm tin vào Thiên Chúa, chúng ta nhận ra lịch sử không phải chỉ là một chuỗi những biến cố ngẫu nhiên hay vô tình nhưng diễn ra theo ý định và sự quan phòng của Ngài. Khi một sự kiện hay một vấn đề nào đó xảy ra, nó có thể là một dấu hiệu, một lời nhắc nhở hay cảnh tỉnh giữa thời đại chúng ta đang. Người tín hữu cần nhận định những dấu chỉ thời này đại dưới ánh sáng đức tin, tức là dưới sự soi sáng của Chúa Thánh Thần. Chỉ những ai có đời sống đức tin mạnh mẽ cũng như đời sống cầu nguyện sâu sắc sẽ nhận ra tiếng nói và đường lối của Chúa Thánh Thần qua các biến cố lịch sử.

Có một sự thật là Giáo Hội gồm những con người bất toàn, yếu đuối nên không phải lúc nào cũng thấu triệt hay nắm vững chân lý cách hoàn toàn. Thế nên, Giáo

---

[110] x. NGUYỄN VĂN VIÊN, *Đức Giê-su Ki-tô đường cầu nguyện*, truy cập ngày 09/04/2024, trong https://tgpsaigon.net/bai-viet/duc-gie-su-ki-to-%E2%80%93-duong-cau-nguyen-72494.
[111] PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 262.
[112] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 14.

Hội cần phải khiêm tốn tìm hiểu và chú ý lắng nghe các dấu chỉ của thời đại. Nhất là khi những dấu chỉ là các biến cố có vẻ gây bất lợi cho Giáo hội, hoặc có thể là do những người ngoài Công giáo gây ra. không ít lần Giáo Hội phản ứng lại bằng thái độ cố thủ, khép kín hay đóng khung mình trong tháp ngà vững chắc. Thực vậy, khi nhìn thực tại bằng cặp mắt đức tin, chúng ta sẽ dễ dàng nhận ra những gì mà Chúa Thánh Thần đang thực hiện[113].

Bánh xe lịch sử luôn xoay vần, thời đại vẫn không ngừng thay đổi. Hơn hai ngàn năm qua, Giáo Hội đã đối diện với biết bao gian lao và thử thách, biết bao bắt bớ và bách hại. Nhưng dù có khó khăn thế nào đi nữa thì Đức Giáo Hoàng mời gọi chúng ta có thể nhận ra ánh sáng mà Chúa Thánh Thần luôn luôn tỏa lan trong bóng tối và đừng quên rằng "ở đâu tội lỗi càng đầy tràn, thì ở đó ân sủng càng thêm chứa chan gấp bội" (Rm 5, 20). Đức tin của chúng ta được thách đố để thấy rượu mà trong đó nước có thể được biến đổi, và để khám phá ra hạt lúa mọc giữa cỏ dại[114].

III. NHỮNG NGƯỜI LOAN BÁO TIN MỪNG BẰNG ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN

Loan báo Tin Mừng là sứ vụ của Dân Thiên Chúa. Sứ vụ này có thể được thi hành bởi những con người khác nhau, ở những thời đại khác nhau và với những cách thức cũng không hề giống nhau. Nhưng tất cả đều có một điểm chung là lòng yêu mến cầu nguyện. Chúng ta hãy tìm hiểu những mẫu gương nổi bật.

1. Đức Ma-ri-a

Có thể nói Đức Ma-ri-a là mẫu gương của việc tuân giữ Lời Chúa trong thinh lặng và cầu nguyện. Mẹ được gọi là Thánh Mẫu chiêm niệm bởi mẹ luôn ghi nhớ tất cả những điều Chúa Giê-su nói và suy đi nghĩ lại trong lòng (x. Lc 1, 39). Mẹ không vội vàng đi tìm câu trả lời cho những thắc mắc, khó hiểu từ phía người con yêu dấu là Đức Giê-su. Trái lại, Mẹ chọn lấy sự suy niệm trong thinh lặng như là cách thế để có thể hiểu

[113] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 68.
[114] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 84.

được ý định mà Thiên Chúa muốn thực hiện qua cuộc đời của Mẹ và Mẹ đã "ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và hằng suy đi nghĩ lại trong lòng" (Lc 2, 19).

Trong Tông huấn *Evangelii Gaudium* Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô đã dành chương cuối cùng để nói về Đức Ma-ri-a như ngôi sao của công cuộc Tân Phúc Âm hóa. Chúa Giêsu đã để lại cho chúng ta Mẹ Người như Mẹ của chúng ta. Chỉ sau khi làm thế Chúa Giêsu mới có thể cảm thấy rằng "tất cả mọi sự đã hoàn tất" (Ga 19, 28). Dưới chân Thánh Giá, Đức Ki-tô dẫn chúng ta đến cùng Đức Mẹ Ma-ri-a. Người dẫn chúng ta đến với Mẹ vì Người không muốn chúng ta bước đi mà không có một người Mẹ, và chúng ta đọc trong hình ảnh người Mẹ này tất cả những mầu nhiệm của Tin Mừng[115].

Bên cạnh đó, Sách Công Vụ Tông đồ đã thuật hoạt động chính yếu của các Tông đồ khi Chúa Giê-su được rước về trời. Sau đó, "tất cả các ông đều đồng tâm nhất trí với nhau, chuyên cần cầu nguyện cùng với mấy người phụ nữ, với bà Ma-ri-a thân mẫu Đức Giê-su và với anh em của Đức Giê-su" (Cv 1, 14). Sự hiện diện của Đức Ma-ri-a với các Tông đồ có một ý nghĩa hết sức quan trọng. Điều đó cho thấy Mẹ vẫn luôn âm thầm gắn bó, đồng hành cùng các ông trong mọi hoàn cảnh nhất là qua những thời khắc khó khăn. Quả thật, Mẹ vẫn cùng các môn đề chờ đợi sức mạnh của Thần Khí qua việc chuyên cần cầu nguyện hằng ngày.

Với một đời sống cầu nguyện đặc biệt, Mẹ Ma-ri-a biết làm thế nào để nhận ra bước chân của Thần Khí Thiên Chúa trong những biến cố lớn và ngay cả trong những biến cố dường như không thể nhận thấy được. Đó là chiêm niệm về mầu nhiệm của Thiên Chúa trong thế gian, trong lịch sử và trong đời sống hàng ngày của mỗi người và mọi người. Chính Mẹ đã là người phụ nữ cầu nguyện và làm việc ở Na-za-rét[116]. Chính đời sống cầu nguyện giúp Mẹ ngày càng gắn bó mật thiết với Thiên Chúa cũng như tinh tế nhận thấy những nhu cầu thực sự của tha nhân (x. Ga 2,3).

[115] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 285.
[116] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 288.

Chính đời sống thấm đẫm cầu nguyện ấy mà Mẹ trở nên là Đức Mẹ giúp đỡ, chia sẻ với mọi người. Ngay từ khi mang thai, Đức Mẹ đã vội vã lên đường mang Chúa Giê-su đến thăm bà chị họ Ê-li-sa-bét để đem ơn cứu độ đến cho Gio-an tiền hô, người sẽ đi trước để mở đường cho Đấng Cứu Thế. Đức Mẹ cũng đồng hành cùng Chúa Giê-su đến chân thập giá. Nơi đó, Mẹ đã nhận lời Chúa Giê-su ủy thác, bảo trợ thánh Gio-an, bảo trợ cả nhân loại[117]. Thế nên, Chúng ta đừng ngần ngại cầu xin Mẹ cầu bầu cho chúng ta để toàn thể cộng đồng Hội Thánh chấp nhận lời mời gọi vào một giai đoạn mới của việc Phúc Âm hóa này[118].

2. Thánh Phao-lô

Trong sách Công Vụ Tông đồ, tác giả Lu-ca có thuật lại một thị kiến mà Thiên Chúa đã phán với ông Kha-na-ni-a: "Ngươi cứ đi vì người ấy là lợi khí ta chọn để mang danh Ta đến trước mặt các dân ngoại, các vua chúa và con cái Ít-ra-en" (Cv 9,15*)*. Người ấy không ai xa lạ mà chính là thánh Phao-lô, vị tông đồ lẫy lừng và kiệt xuất ,đầy lòng nhiệt thành và luôn hăng say trong sứ vụ loan báo Tin Mừng. Vị Tông đồ dân ngoại này đã bôn ba khắp nơi đến nỗi ở đâu có thể đến là ông đến, ở đâu có người cần nghe biết Tin Mừng là có Phao-lô.

Những lời giáo huấn và đặc biệt là đời sống cầu nguyện của thánh Phao-lô vẫn còn âm vang và ảnh hưởng sâu sắc cho công cuộc loan báo Tin Mừng, vốn luôn gắn liền với sứ vụ của Giáo Hội hôm nay[119]. Cuộc gặp gỡ cá vị với Đức Ki-tô Phục Sinh trên đường đi Đa-mát là một bước ngoặt quan trọng đã thay đổi mọi sự. Nhờ những giây phút thinh lặng của đời sống cầu nguyện sau biến cố ấy, thánh nhân đã có sự gặp gỡ sâu xa với Thiên Chúa, và đã nhận ra sứ vụ cốt lõi của mình. Từ đó, thánh nhân đã từ bỏ nếp

[117] x. GIUSE NGÔ QUANG KIỆT, *Tân Phúc Âm hóa với Đức Thánh Cha Phan-xi-cô,* Phương Đông, Tp Hồ Chí Minh, 2014, tr. 179-180.
[118] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium,* s. 287.
[119] x. NGUYỄN VĂN CHỮ (Bt), *Thánh Phao-lô và Sứ Vụ Truyền Giáo,*Tôn Giáo, Hà Nội, 2009, tr. 101.

sống cũ để xây dựng một nếp sống mới theo gương Thầy chí thánh Giê-su hầu có thể loan báo Tin Mừng cứu độ cho mọi người.

Với lòng hăng say, thánh Phao-lô đã mạnh dạn loan báo Tin Mừng khắp nơi. Các cộng đoàn cũng lần lượt được thành lập. Nhưng đằng sau những hoạt động hăng say và phong phú của nhà truyền giáo Phao-lô là những nguồn mạch âm thầm của một đời sống cầu nguyện. Điều này phát sinh từ niềm xác tín mạnh mẽ và sâu sắc vào Đức Ki-tô Phục Sinh. Chính thánh nhân đã cảm nghiệm "tình yêu Đức Ki-tô đã thúc bách tôi" (2 Cr 5, 14) và khi đó thì "ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Ki-tô? Phải chăng là gian truân, khốn khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo" (Rm 8, 35).

Cầu nguyện là chiều kích được quan tâm hàng đầu trong đời sống của Ki-tô hữu, nhất là đối với thánh Phao-lô. Các lá thư của thánh nhân là một minh chứng cụ thể cho thấy ngài không chỉ là một con người yêu mến đời sống cầu nguyện mà còn cầu nguyện cho các cá nhân: "tôi tạ ơn Thiên Chúa, Đấng tôi phụng thờ với lương tâm trong sạch, tôi tạ ơn Người khi tôi không ngừng nhắc nhở đến anh trong các lời cầu nguyện của tôi, đêm cũng như ngày" (2Tm 1, 3). Không chỉ vậy, thánh Phao-lô còn không ngừng cầu thay nguyện giúp cho các giáo đoàn thuộc về sứ vụ của ngài[120]. Tôi luôn vui sướng mỗi khi cầu nguyện cho anh em hết thảy (x. Pl 1, 4).

Hơn ai hết, thánh Phao-lô cũng ý thức rõ tầm quan trọng của lời cầu nguyện chuyển cầu khi tha thiết kêu gọi các giáo đoàn cầu nguyện cho ngài và sứ vụ của ngài "thưa anh em xin anh em cũng cầu nguyện cho chúng tôi nữa" (1Tx 5, 25). Thánh nhân cũng nói với các tín hữu ở Cô-rin-tô "còn anh em, hãy lấy lời cầu nguyện mà trợ giúp chúng tôi. Như vậy, Thiên Chúa sẽ ban ơn cho chúng tôi nhờ lời cầu thay nguyện giúp của nhiều người" (2 Cr 1, 10-11). Thậm chí, cầu nguyện là phần thiết yếu trong các thư của Phao-lô, chứ không phải là hình thức của một lá thư truyền thống[121].

[120] x. NGUYỄN VĂN CHỮ (Bt), *Thánh Phao-lô và Sứ Vụ Truyền Giáo*, tr. 46.
[121] x. NGÔ NGỌC KHANH, "Thần học Phao-lô phương pháp và các chủ đề chính", Giáo trình học viện Phan-xi-cô, 2022, tr 187.

Có thể nói các giáo đoàn dân ngoại là những cộng sự viên tích cực và là những trợ thủ đắc lực qua việc cầu thay nguyện giúp cho thánh Phao-lô. Qua những giây phút thinh lặng nội tâm, thánh nhân đã cảm nhận cách chắc chắn rằng phúc lợi của chính ngài và những thành công liên tiếp trong sứ vụ truyền giáo của ngài là chính kết quả trực tiếp mà các giáo đoàn đã chuyên tâm cầu nguyện cho ngài[122]. Thời gian cầu nguyện đã cho thánh Phao-lô kinh nghiệm nhiều hơn về tình yêu mà Đấng Ki-tô đã dành tặng cho loài người, dù cho họ có là ai.

Chúng ta có thể dễ dàng nhận ra sự gắn bó thiêng liêng, mật thiết mà thánh nhân có được ngang qua đời sống cầu nguyện với Đấng Phục Sinh. Điều này như điểm tựa vững chắc giúp thánh nhân có thể vượt qua những khó khăn, thử thách và thậm chí là bắt bớ của bất kỳ ai hay thế lực nào: cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai hoặc bất cứ sức mạnh nào, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta (x. Rm 8, 37-39).

Khi nhìn vào những thành quả của vị Tông Đồ dân ngoại Phao-lô ta có thể thấy thánh Phao-lô đã bôn ba khắp nơi trong sứ vụ loan báo Tin Mừng. Không chỉ vậy thánh nhân đã thiết lập nhiều giáo đoàn tại nhiều miền đất khác nhau. Thành tựu của việc thiết lập này cũng như việc chăm sóc mục tử của thánh Phao-lô có được sức sống mãnh liệt đều nhờ vào nguồn suối ân sủng xuất phát từ lời cầu nguyện của thánh nhân và các giáo đoàn[123].

3. Thánh Phan-xi-cô

Thánh Phan-xi-cô có lẽ là vị thánh được đông đảo mọi người yêu mến và biết tới. Năm 1986, Đức Thánh Giáo Hoàng Gio-an Phao-lô II đã chọn Át-xi-di, quê hương của thánh nhân để làm địa điểm cho những tôn giáo trên thế giới tới gặp gỡ và cầu nguyện cho hòa bình.

[122] x. NGUYỄN VĂN CHỮ (Bt), *Thánh Phao-lô và Sứ Vụ Truyền Giáo,* tr. 51.
[123] x. NGUYỄN VĂN CHỮ (Bt), *Thánh Phao-lô và Sứ Vụ Truyền Giáo,* tr. 52.

Sinh thời, thánh Phan-xi-cô được biết tới là một người luôn yêu mến và chuyên tâm cầu nguyện. Thánh nhân luôn đặt để tâm trí mình dưới sự hiện diện của Thiên Chúa, Đấng ngài luôn phụng sự và tôn thờ:

> Tình yêu Chúa Ki-tô đã khiến ngài trở nên vô cảm đối với các dục vọng trần gian. Vì thế, ngài cầu nguyện không ngừng để giữ cho tâm trí mình luôn hiện diện với Thiên Chúa và không mất đi sự an ủi của Đấng mình hằng yêu mến. Khi đi đường cũng như khi ở nhà, khi làm việc cũng như lúc nghỉ ngơi, lòng ngài luôn hướng vào cầu nguyện. Điều này khiến người ta nghĩ rằng không những ngài dành tất cả trái tim và thân thể nhưng còn dành tất cả hoạt động và thời gian của ngài cho việc cầu nguyện[124].

Không chỉ dừng lại nơi bản thân mà thánh Phan-xi-cô cùng các anh em thường lui về những nơi hoang vắng, tránh xa mọi huyên náo của trần thế cũng như gác bỏ những lo lắng tông đồ để chỉ làm một việc duy nhất là cầu nguyện. Việc làm này đã trở thành một nếp sinh hoạt đạo đức thường xuyên và đều đặn[125]. Và như một lẽ tự nhiên, chính thánh Phan-xi-cô đã viết ra một số điều cụ thể để hướng dẫn anh em khi đến sống ở những nơi cô tịch như thế và gom lại trong một bản luật gọi là *Luật sống trong ẩn viện*.

Trong nhà Dòng lúc bấy giờ đã có sự hiện diện của nhiều anh em thuộc nhiều tầng lớp xã hội khác nhau. Để anh em có thể yên tâm cầu nguyện, thánh Phan-xi-cô đã khuyên những anh em được Chúa ban ơn làm việc thì hãy làm việc một cách trung tín và nhiệt thành. Như thế, họ tránh được sự ở nhưng có hại cho linh hồn mà vẫn không dập tắt tinh thần cầu nguyện và sốt mến[126]. Còn những anh em tri thức, thì "tôi bằng lòng

---

[124] BÔ-NA-VEN-TU-RA, *Cuộc đời Thánh Phan-xi-cô thành Át-xi-di*, dịch giả Vũ Đình Anh Nhuệ, Phương Đông, Tp HCM, 2014, tr. 80-81.
[125] x. TÔ-MA XÊ-LA-NÔ, *Truyện ký Thánh Phan-xi-cô*, chuyển ngữ Nguyễn Gia Thịnh, tủ sách Phan Sinh, 2019, tr 119.
[126] x. TỈNH DÒNG THÁNH PHAN-XI-CÔ VIỆT NAM, *Tác phẩm của Thánh Phan-xi-có Át-xi-di*, lưu hành nội bộ, 2015, tr. 121.

để anh An-tôn dạy thánh khoa Thần học cho anh em, miễn là trong công việc đó, anh không dập tắt tinh thần cầu nguyện và sốt mến như được ghi trong Luật Dòng"[127].

Thánh Phan-xi-cô đã được Thiên Chúa ban cho hồng ân đặc biệt là được in năm dấu thánh của Chúa Giê-su trên thân thể của ngài tại ngọn núi La-vec-na. Điều này là kết quả của lòng yêu mến nhiệt thành và chiêm niệm chìm đắm trong Thiên Chúa[128]. Thánh nhân cũng tha thiết khuyên nhủ anh em: xin tất cả anh em hãy loại bỏ mọi ngăn trở và gạt qua một bên mọi lo toan và bận rộn, và theo cách tốt nhất có thể được, hãy phụng sự yêu mến, thờ phượng và tôn vinh Thiên Chúa với lòng thanh trí sạch[129].

Để có thể đi sâu vào việc cầu nguyện và chiêm ngưỡng Thiên Chúa, thánh Phan-xi-cô thường cầu nguyện trước thánh giá Chúa Ki-tô. Ngoài ra, thánh nhân còn cầu nguyện qua Lời Chúa cũng như qua Thánh Thể, qua các giờ Kinh Phụng Vụ hay qua những cảnh vật thiên nhiên và các biến cố mà thánh nhân đã đối diện. Nhờ vậy, thánh Phan-xi-cô có thể duy trì đời sống cầu nguyện chiêm niệm một cách mật thiết với Thiên Chúa với hết cả tâm hồn và lòng khao khát của mình.

Theo thánh Phan-xi-cô, loài người chúng ta không xứng đáng gọi danh Thiên Chúa cũng như không biết cầu nguyện thế nào cho đúng. Điều này chỉ có thể thực hiện nhờ Thần Khí và chính Thần khí Chúa là thầy dạy cầu nguyện. Vì thế chúng ta phải ao ước được Thần Khí Chúa hiện diện và tác động nơi chính mỗi người[130]. Đối với thánh Phan-xi-cô đời sống cầu nguyện chính là hành trình của con người được thần khí tác động và nhờ vậy đồng hành với Đức Ki-tô và kết hợp với Đức Ki-tô để kết hợp trọn vẹn và nên một với Thiên Chúa Ba Ngôi[131].

---

[127] x. TỈNH DÒNG THÁNH PHAN-XI-CÔ VIỆT NAM, *Tác phẩm của Thánh Phan-xi-có Át-xi-di*, tr. 203.
[128] x. BÔ-NA-VEN-TU-RA, *Cuộc đời Thánh Phan-xi-cô thành Át-xi-di*, tr. 113.
[129] x. TỈNH DÒNG THÁNH PHAN-XI-CÔ VIỆT NAM, *Tác phẩm của Thánh Phan-xi-cô Át-xi-di*, tr. 75-76.
[130] x. NGUYỄN VĂN KHANH, *Linh đạo của Thánh Phan-xi-cô Át-xi-di*, tủ sách Phan Sinh, 2019, tr. 93.
[131] x. TỈNH DÒNG THÁNH PHAN-XI-CÔ VIỆT NAM, *Tác phẩm của Thánh Phan-xi-cô Át-xi-di*, tr. 192.

Thánh Phan-xi-cô dù yêu mến đời sống cầu nguyện hết mực nhưng ngài cũng không quên việc cắt cử anh em trong sứ vụ loan báo Tin Mừng của Giáo Hội. Năm 1223 bản luật dòng Anh Em Hèn Mọn được Đức Giáo Hoàng Hô-nô-ri-ô III châu phê. Trong luật dòng, thánh nhân có dành hẳn một chương để đề cập đến cách thức gửi những anh em được chọn đến với người Hồi Giáo và các dân ngoại khác[132]. Đây quả là bước ngoặt quan trọng khi luật dòng Anh Em Hèn Mọn là luật dòng đầu tiên trong lịch sử Giáo Hội đề cập đến việc sai anh em ra đi đến với người Hồi Giáo.

4. Thánh Arnold Janssen

Vào ngày lễ Sinh nhật Đức Ma-ri-a 08/09/1875, thánh Arnold Janssen (1837-1909), một linh mục triều người Đức đã thành lập Dòng Ngôi Lời như một cộng đoàn truyền giáo. Năm 1910 nhánh Nữ Tu Truyền Giáo được độc lập về mặt giáo luật, năm 1917 tới lượt nhánh Nữ Tu Chiêm Niệm. Cả ba cộng đoàn dù độc lập về giáo luật nhưng vẫn làm việc gắn bó cùng nhau. Họ cầu nguyện và làm việc chung với nhiều nhân chứng khác của Chúa Ki-tô trên khắp các nơi trên thế giới[133].

Sinh thời, Arnold Janssen là người yêu thích cầu nguyện và cầu nguyện rất nhiều từ khi còn thơ ấu, rồi tình yêu này lớn dần lên. Đến khi là linh mục ngài vẫn yêu mến cầu nguyện và có lòng mộ đạo gương mẫu. Trong trường cầu nguyện tông đồ, Arnold tràn đầy lửa nhiệt thành cầu nguyện và dâng chính Ngài hợp nhất với Thánh Tâm Chúa Giêsu. Bằng chứng cho thấy tư tưởng này của ngài: "Vào tất cả các ngày Thứ Sáu trong năm (trừ Thứ Sáu Tuần Thánh), tôi sẽ dâng lễ mà không nhận bổng lễ để tôn vinh Thánh Tâm Chúa Giêsu, tôn vinh chức linh mục, tình yêu và nhân đức của Chúa Giêsu"[134].

---

[132] x. TỈNH DÒNG THÁNH PHAN-XI-CÔ VIỆT NAM, *Tác phẩm của Thánh Phan-xi-cô Át-xi-di*, tr. 64.
[133] x. FRITZ BORNEMANN, *Arnold Janssen người sáng lập Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời*, dịch giả Phạm Hồng – Lam, lưu hành nội bộ, 2022, tr. 703.
[134] x. FRITZ BORNEMANN, *Arnold Janssen người sáng lập Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời*, tr. 37.

Trong quyển *Gia nhập Hội Tông đồ Cầu nguyện* (*Admission to the Apostleship of Prayer*), thánh nhân có viết: "Có các tông đồ rao giảng và cũng có các tông đồ cầu nguyện". Nhưng những người tông đồ tốt nhất là những ai theo gương mẫu Chúa Cứu Thế, Người đã dành suốt đêm để cầu nguyện tha thiết. Sự liên hiệp của hội Tông đồ Cầu nguyện có mục đích làm cho tất cả các tông đồ thành viên cầu nguyện hiệp nhất chính họ với Trái Tim của Đấng Trung Gian là Đức Giê-su Ki-tô. Trái Tim Người là ngai ngự trị của Thiên Chúa Tối Cao[135].

Là một người yêu mến đời sống cầu nguyện, thánh Arnold Janssen từng nghĩ tới việc áp dụng chương trình cầu nguyện luân phiên cho Nhà của mình:

> Mỗi người mỗi ngày cầu nguyện nửa giờ, mỗi tuần một giờ trong đêm, nếu cộng đoàn nào lớn thì thay nhau cầu nguyện suốt đêm. Nhưng ông đã sớm từ bỏ ý định này và thay vào đó là đều đặn tổ chức những ngày cầu nguyện. Chẳng hạn cầu nguyện vào ban đêm mỗi tuần trong khoảng thời gian từ thứ năm đến thứ sáu. Theo quan niệm của Thánh Arnold Janssen thì phải cầu nguyện mới có được ơn lành tuôn đổ. Qua việc lắng đọng cầu nguyện Ma-ri-a đã chọn phần tốt nhất cho mình[136].

Không chỉ vậy, Arnold Janssen còn có ý định là muốn lập một nhánh riêng chuyên cầu nguyện trong tu hội nữ. Họ cầu nguyện trước hết cho các linh mục, đặc biệt cho những thừa sai của Nhà và cho cuộc sống bí tích lành mạnh của Giáo Hội. Qua việc thành lập nhà kín, Arnold Janssen đã tạo dấu ấn về một sự thật không thể nào quên trên toàn Tu Hội Truyền Giáo của ông. Sự thật đó là, Nước Thiên Chúa không thể phát triển chỉ bằng công tác tông đồ mà thôi, song mọi sự đều phải dựa trên sự nối kết sâu xa với Thiên Chúa và Đức Ki-tô qua lời cầu nguyện[137].

---

[135] x. HERMANN FISCHER, *Với Hội Tông Đồ Cầu Nguyện: Duyên cầu nguyện,* truy cập ngày 23/04/2024, chuyển ngữ Đỗ Nguyên Vũ, trong https://ngoiloivn.net/pin_post/arnold-janssen-voi-hoi-tong-do-cau-nguyen-duyen-cau-nguyen/.

[136] FRITZ BORNEMANN, *Arnold Janssen người sáng lập Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời,* tr. 463.

[137] x. FRITZ BORNEMANN, *Arnold Janssen người sáng lập Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời,* tr. 469 - 470.

Arnold Janssen đã hoàn toàn trở nên người tông đồ cầu nguyện. Như chính ngài đã cho biết nền móng của ngài ở Steyl là hoa quả của cầu nguyện. Ngài uốn mình theo lý tưởng tông đồ mạnh mẽ bằng cách gieo cấy tinh thần cầu nguyện. Ngay từ khởi đầu của sự phát triển này, ngài đã nhận ra những tông đồ tốt nhất là những ai cầu nguyện và cầu nguyện nhiều theo gương Đấng Cứu Thế. Arnold viết, "Chính Đấng Cứu Thế tha thiết mong các tông đồ hướng về cầu nguyện như là suối mạch của mọi hành động". Chúa Giêsu chỉ cho chúng ta làm thế nào để trở nên những tông đồ thực sự.

Khi Arnold Janssen qua đời, ông được xem là Cha Bề Trên Tổng Quyền khiêm tốn, đạo đức như một đứa trẻ, một con người cầu nguyện và kiên trì phó thác[138]. Câu nói thời danh của ông vẫn còn giá trị đến tận ngày nay: "Rao giảng Tin Mừng là hành động yêu thương đồng loại trước nhất và cao cả nhất".

5. Thánh Tê-rê-sa Hài Đồng Giê-su

Thánh nữ Tê-rê-sa chỉ sống trong nhà Dòng vỏn vẹn chín năm, được về với Chúa khi chỉ hai mươi bốn tuổi. Một khoảng thời gian thật ngắn ngủi nhưng lại mang một ý nghĩa tuyệt vời. Ngay khi còn tấm bé, thánh nữ đã muốn vào dòng kín để chịu đau khổ và cầu nguyện cho Giáo hội, cho các linh mục, cho các thừa vị sai và cho các linh hồn[139]. Ước muốn này hằng thôi thúc thánh nữ đến nỗi chị phải khóc lóc, nài nỉ xin bố để được phép vào Dòng Kín[140]. Và cuối cùng Đức Lê-ô XIII cũng chuẩn y để thánh nhân vào Dòng lúc 15 tuổi, như là một biệt lệ thời bấy giờ.

Dù thánh nhân không bước chân ra khỏi những bức tường của tu viện, không bôn ba nơi những vùng đất xa lạ để rao giảng Tin Mừng cho dân ngoại, như thánh Phan-xi-cô Xa-vi-ê. Thế nhưng vào năm 1927, Đức Giáo Hoàng Pi-ô XI đã quyết định tuyên phong và đặt thánh Tê-rê-sa làm bổn mạng các xứ truyền giáo cùng với thánh Phan-xi-

---

[138] x. FRITZ BORNEMANN, *Arnold Janssen người sáng lập Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời*, tr. 702.
[139] x. NGUYỄN QUÁCH TIẾN, *Sống thánh thiện theo gương Thánh Tê-rê-sa Hài Đồng Giê-su,* truy cập ngày 07/04/2024 trong https://ocdvietnam.org/song-thanh-thien-theo-guong-thanh-te-re-xa-hai-dong-gie-su/.
[140] x. TÊ-RÊ-SA, *Một tâm hồn*, dịch giả Vũ Đức Khâm, Minh Đức, Sài Gòn, 1960, tr. 103.

cô Xa-vi-ê. Bên cạnh đó, thánh Giáo Hoàng Gio-an Phao-lô II còn tôn phong thánh Tê-rê-sa lên bậc Tiến sĩ Hội Thánh, vị Tiến sĩ có tuổi đời rất trẻ.

Sở dĩ như vậy là vì Giáo hội đã thực sự nhận thấy những giá trị tuyệt vời của con đường thánh nữ đã đi, những phương thế thánh nữ đã dùng để dẫn đưa các linh hồn trở về cùng Thiên Chúa. Tiên vàn, đó chính là tấm lòng yêu mến Thiên Chúa nồng nàn và yêu thương tha nhân cách vô vị lợi. Thánh nhân luôn nhớ đến mọi người trong lời cầu nguyện của mình, nhất là đối với các tội nhân. Chính lời cầu nguyện liên lỉ và những hy sinh âm của thánh nhân đã góp phần hỗ trợ quan trọng cho những hoạt động tông đồ gặt hái được những thành quả tốt đẹp.

Thánh Tê-rê-sa đã cảm nhận rằng cầu nguyện có sức lay động thật mạnh mẽ. Và để lời cầu nguyện được nhận lời, không cần phải đọc ở kinh nọ sách kia đã soạn sẵn cho một trường hợp nào đó. Đối với thánh nữ:

> Con đã như một trẻ thơ không biết chữ, con cứ đơn sơ thật thà than thở cùng Chúa những điều con ước muốn, bao giờ con cũng được Chúa hiểu thấu tâm tình. Cầu nguyện chỉ là một cơn lòng sốt sắng, một liếc mắt nhìn lên trời, một tiếng kêu tri âm, một lời nói tình giữa lúc phải gian nan túng cực, cũng như khi được bình an thư sướng. Và nữa, cầu nguyện là một cái gì cao thượng, siêu nhiên cởi mở cõi lòng, phơi giãi linh hồn, trao đi đổi lại tâm tình để được kết hợp cùng Chúa cách chí thiết[141].

Đời sống cầu nguyện của thánh Tê-rê-sa được thể hiện qua lòng sùng kính và yêu mến Chúa Giê-su Thánh Thể. Thánh nhân luôn khao khát được kết hiệp cùng Chúa Giê-su nên đã hạnh phúc vô vàn khi được đón rước Người ngự đến trong tâm hồn mình[142]. Vị thánh trẻ này cũng rất say sưa đọc và suy niệm Lời Chúa. Con đường *thơ ấu thiêng liêng* đã được thánh nhân khám phá qua việc lắng nghe Lời Chúa. Thánh nhân

[141] TÊ-RÊ-SA, *Một tâm hồn*, tr. 232.
[142] x. TÊ-RÊ-SA, *Một tâm hồn*, tr. 301.

luôn tâm niệm rằng chỉ Lời Chúa mới có được giải đáp thỏa đáng và cũng chỉ trong Lời Chúa ngài mới có thể thẳng tiến trên con đường thánh thiện[143].

Chúng ta có thể nhận thấy nơi Thánh Tê-rê-sa một mẫu gương sáng chói về sự tín thác vào lòng thương xót của Thiên Chúa. Thánh nhân luôn tin tưởng Ngài sẽ đoái đến những lời cầu nguyện âm thầm và những hy sinh nhỏ bé của mình. Thế nên, dù chỉ tại thế vỏn vẹn hai mươi bốn năm và chín năm tại tu viện nhưng thánh Tê-rê-sa đã được thánh giáo hoàng Pi-ô X nhắc đến như là "vị thánh lớn nhất của thời đại mới".

Tóm kết chương III

Trong chương III, người viết đã thu thập và một vài khái niệm về cầu nguyện của các thánh cũng như đã nêu ra ba hình thức chính yếu mỗi người có thể sử dụng diễn đạt tâm tình cầu nguyện. Bên cạnh đó, người viết cũng đã phân tích và làm rõ về ý nghĩa của đời sống cầu nguyện đối với sứ vụ loan báo Tin Mừng dựa trên tài liệu chính yếu là Tông huấn *Evangelii Gaudium* của Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô.

Vai trò của cầu nguyện được nói đến trong Tông huấn là giúp cho mỗi cá nhân có thể gặp gỡ cá vị với Đức Ki-tô, niềm vui đích thực của đời mình. Từ đó, mỗi tín hữu theo cách hết sức tự nhiên lan tỏa niềm vui ấy đến với tha nhân. Ngoài ra, cầu nguyện còn được xem như là lá phổi của Hội Thánh và giúp các tín hữu nhận ra những dấu chỉ thời đại trong ngày hôm nay, một thời đại với nhiều biến động và bất ổn.

Cuối cùng, người viết đề cập đến những mẫu gương nổi bật của các thánh về sứ vụ loan báo Tin Mừng qua các giai đoạn khác nhau. Các ngài được chứng nhận là có một đời sống thấm đẫm tinh thần cầu nguyện. Đây được xem như một minh chứng cụ thể và thuyết phục về vai trò thiết yếu của cầu nguyện trong sứ sứ vụ loan báo Tin Mừng. Với những gì đã được thu thập và trình bày, người viết sẽ liên hệ đến sứ vụ loan báo Tin Mừng cách cụ thể tại chính quê hương Việt Nam. Một đất nước mà tỷ lệ Công giáo còn khá khiêm tốn.

[143] x. TÊ-RÊ-SA, *Một tâm hồn*, tr. 191.

CHƯƠNG IV

LOAN BÁO TIN MỪNG TẠI VIỆT NAM

Có thể nói rằng Giáo Hội toàn cầu ngay từ những buổi đầu tiên cho đến ngày nay đã phải đối diện và trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách thậm chí là những cuộc bách hại tàn khốc. Mặc dù vậy, hạt giống Tin Mừng vẫn không ngừng được gieo vãi và lan rộng khắp nơi. Đức Giê-su Ki-tô vẫn được rao giảng khắp cùng cõi đất. Bởi lẽ, Chúa Thánh Thần vẫn luôn đồng hành, hoạt động và hướng dẫn Giáo Hội trong những thời khắc quan trọng, nhất là nơi các các sứ giả nhiệt thành và hăng say. Giáo Hội Việt Nam cũng đã trải qua những quãng đường chông chênh như thế.

Trong phần này, người viết cũng sẽ đưa ra những cách thế phù hợp trong khi thực thi sứ vụ loan báo Tin Mừng tại Việt nam. Đầu tiên là kêu gọi sự cộng tác, chung tay của mọi thành phần Dân Chúa. Trong đó có việc hỗ trợ tài chính và đặc biệt là cầu nguyện. Thứ đến là việc nhấn mạnh đến vai trò của người giáo dân trong sứ vụ thiết yếu này. Và sau cùng là việc huấn luyện để các anh chị em giáo dân có thể tự tin và trở nên chủ thể của việc loan báo Tin Mừng. Ngõ hầu, Tin Mừng không ngừng được lan rộng và lớn lên mỗi ngày ngay tại mảnh đất quê hương Việt Nam

I. THỰC TRẠNG GIÁO HỘI VIỆT NAM

Ánh sáng Tin Mừng đã đến với Việt Nam vào thế kỷ XVI, cụ thể là năm 1533. Đến thời điểm hiện tại là gần năm thế kỷ trôi qua. Giáo Hội Việt Nam cũng đã trải qua biết bao thăng trầm với nhiều thay đổi. Giờ đây, chúng ta hãy cùng nhìn lại những số liệu được thống kề về số lượng người giáo dân tại Việt Nam cũng như một vài nhận định của các vị hữu trách.

1. Một vài số liệu thống kê và nhận xét

Linh mục An-tôn Nguyễn Ngọc Sơn khi còn trong cương vị Thư ký Hội Đồng Giám Mục đã có bài chia sẻ “Nhìn lại sứ mạng truyền giáo trong 50 năm qua và hướng

tới tương lai". Trong bài viết, ngài đã trưng ra các thống kê thường niên của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam:

Năm 1960, hàng Giáo phẩm Việt Nam được thành lập, số tín hữu Công giáo tại Việt Nam là 2.000.000 / 30.000.000 người, chiếm tỷ lệ 6,93%.

Bốn mươi năm sau, tức là 2000, số giáo dân là 5.200.000 / 77.000.000 người. Với con số này, người Công giáo chiếm tỷ lệ 6,7%.

Năm 2008, con số được thống kê là 6.100.000 / 86.100.000 người, chiếm 7,18% tỷ lệ dân số Việt Nam.

Sáu năm sau, tức là năm 2014 thì tổng số giáo dân là 6.606.495.000 / 95.247.775 người, tỷ lệ số tín hữu Công giáo là 6,93 %.

Dựa trên những số liệu trên, cha Sơn cho biết kết quả là sau 55 năm (1960-2015) tỷ lệ dân số Công Giáo tại Việt Nam bằng nhau: 6,93%. Nếu căn cứ vào các thống kê thường niên của Hội Đồng Giám Muc Việt Nam, con số tín hữu Công Giáo tại Việt Nam không gia tăng mà lại còn có chiều hướng thụt lùi. Như vậy, dựa trên những con số trên đây thì kết quả của việc truyền giáo tại Việt Nam từ khi thiết lập hàng giáo phẩm cho đến nay dường như giậm chân tại chỗ[144].

Ngày 10/08/2022, Văn phòng Thư ký Hội Đồng Giám Muc Việt Nam trong bản tổng hợp toàn quốc Thượng Hội Đồng Giám Mục cấp Giáo Phận có cho biết: Hội Thánh Công giáo tại Việt Nam gồm 27 Giáo phận với số giáo dân 7.294.713 người, chiếm tỷ lệ 7,21% trên tổng dân số tại Việt Nam. Hai mươi bảy Giáo phận hiện diện trên khắp mọi miền đất nước với những đặc điểm khác nhau: nông thôn hay thành thị, thuần túy người Kinh hoặc vừa có các tín hữu người Kinh vừa có các tín hữu thuộc dân tộc ít

[144] x. NGUYỄN NGỌC SƠN, *Nhìn lại sứ mạng truyền giáo trong 50 năm qua và hướng tới tương lai* truy cập ngày 24/05/2024, trong https://www.vietcatholic.net/News/Home/Article/67481.

người. Tùy theo địa bàn mà tỷ lệ người Công giáo cao (10% - 30% dân số) hoặc rất thấp (từ 0,3% - 3%)[145].

Với tỷ lệ là 7.21 % như thế, Việt Nam là quốc gia có tỷ lệ người Công Giáo trong tổng dân số xếp thứ năm ở châu Á sau Đông-ti-mo, Phi-lip-pin, Li-ban và Hàn Quốc. Còn về số lượng người Công giáo là 7.294.713 thì Việt Nam cũng xếp thứ năm sau Phi-lip-pin, Ấn-độ, Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a.

Theo nhận xét của Đức Cha Cót-ma Hoàng Văn Đạt, thì Giáo Hội Việt Nam sau hơn 400 năm truyền giáo tỷ lệ vẫn chưa tới 10% dân số, có những nơi dậm chân tại chỗ, có những nơi suy giảm. Chúng ta cũng cần nhìn lại sau năm mươi năm khởi đầu truyền giáo: từ số 0 lên đến 150 ngàn. Đây là con số đáng cho chúng ta suy nghĩ. Khi nhìn lại Hội Thánh từ sơ khai cho đến hôm nay, chúng ta dễ dàng nhận ra khó khăn luôn xuất hiện ở mọi thời đại. Hiện nay, tình hình đã thuận lợi hơn nhưng chúng ta đang sống theo chủ nghĩa "túm tụm", với việc chỉ biết co cụm lại trên chính mình[146].

Theo Đức cha An-phong Nguyễn Hữu Long, trong bài phát biểu tại Đại Hội Loan Báo Tin Mừng diễn ra tại Huế từ ngày 1- 4/9/2015 thì số người theo đạo không tương xứng với số nhân sự lo việc truyền giáo. Ngài cho biết năm 2014, số linh mục cả nước là 4.635, số chủng sinh là 2.357, số tiền chủng sinh là 2.389, số tu sĩ là 19.717 (2.834 nam tu, 16.883 nữ tu), số giáo lý viên cả nước là 59.448 người. Tổng số các nhân sự gắn liền với việc truyền giáo là 88.546 người. Số người tân tòng gia nhập đạo năm 2014 là 41.395 người. So sánh hai con số 88.546 và 41.395, ta thấy cứ hai tín hữu ưu tuyển chưa đem được một người vào đạo. Đó là chưa nói đến con số rất lớn các hội viên hội đoàn công giáo tiến hành trong cả nước[147].

---

[145] x. VĂN PHÒNG THƯ KÝ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM, *Bản tổng hợp toàn quốc cho Thượng Hội Đồng Giám Mục cấp giáo phận* truy cập ngày 24/05/2024 trong https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/ 46380.

[146] x. HOÀNG VĂN ĐẠT, Bài thuyết trình *Những bước chuyển mình của Hội Thánh trên đường loan báo Tin Mừng từ Ad Gentes đến Evangelii Gaudium*, trung tâm mục vụ Tổng Giáo Phận Huế, 1/9/2018, tr. 40.

[147] x. NGUYỄN HỮU LONG, Bài thuyết trình "Canh Tân Hoạt Động Loan Báo Tin Mừng Tại Việt Nam", Trung tâm mục vụ Tổng Giáo Phận Huế, 2/9/2015, tr. 46.

Trước thực trạng này, Đức Cha An-phong đưa ra nhận xét: Giáo Hội Việt Nam chưa có được sự nhận thức đúng đắn và đầy đủ về công cuộc loan báo Tin Mừng. Muốn nhận thức đúng thì cần phải biết quan điểm, đường lối và hoạt động của Giáo Hội về vấn đề truyền giáo. Năm mươi năm qua, Giáo Hội đã ban hành nhiều văn kiện quan trọng liên quan đến sứ vụ truyền giáo... Nhưng đa số tín hữu Việt Nam, kể cả các linh mục, tu sĩ, không được học hỏi thấu đáo, thì không thể có nhận thức đầy đủ và đúng đắn về việc loan báo Tin Mừng, huống hồ là các giáo dân.

Ngày trước, Đức cố Hồng Y Phan-xi-cô Xa-vi-ê Nguyễn Văn Thuận cũng đã từng có ý kiến: Công Đồng Va-ti-ca-nô II bế mạc ngày 8/12/1965, con đã đọc được mấy Sắc lệnh? Suy ngắm được mấy Hiến chế? Tìm hiểu được mây Sứ điệp? Học hỏi được mấy tuyên ngôn của Công đồng? Công đồng này có ảnh hưởng gì đến đời sống của con? Nếu chính bản thân con còn chưa rõ Công đồng Va-ti-ca-nô II thì làm sao các giáo dân tầm thường có thể biến đổi để canh tân theo chương trình của Hội Thánh[148].

Giáo dân Việt Nam giữ đạo rất tốt cho mình, nhưng lại thiếu nhiệt huyết thông truyền niềm tin ấy cho người khác, họ nghĩ việc truyền giáo là của ai khác, phần mình chỉ lo cho mình được rỗi. Chính sự thiếu nhiệt huyết này làm cho công cuộc loan báo Tin Mừng tại Việt Nam bị trì trệ, không có kết quả. Nhìn vào anh em Tin Lành tại Việt Nam, chúng ta thấy họ rất nhiệt tình truyền bá đạo. Tin Lành được truyền vào nước ta năm 1911, tức sau đạo công giáo 300 năm. Đến nay, chỉ sau 100 năm, Hội Thánh Tin Lành tại Việt Nam đã có khoảng 2.200.000 tín đồ, bằng 1/3 số giáo dân công giáo.

Đời sống đạo của người tín hữu chưa đi đôi với niềm tin. Thiếu căn bản về giáo lý, kiến thức sơ sài về đạo làm cho đạo và đời không ăn nhập với nhau trong cuộc sống. Đời sống đạo chỉ thể hiện nơi các nghi lễ, các hoạt động bên ngoài, hơn là vào niềm xác tín và cảm nghiệm bên trong. Ngày xưa Chúa đã dùng ngôn sứ I-sai-a để khiển trách dân Ít-ra-en thờ kính Chúa ngoài môi miệng còn lòng trí thì xa Chúa (x. Is 29,13).

[148] x. NGUYỄN VĂN THUẬN, *Những Người Lữ Hành Trên Đường Hy Vọng*, nhà XB (không), năm XB (không), tr. 98.

Phải chăng chúng ta quá chú trọng đến hình thức bên ngoài, tổ chức các đại hội, hành hương một cách hoành tráng mà kết quả xét về mặt truyền giáo thì không có gì.

2. Những thách đố và thuận lợi cho sứ vụ loan báo Tin Mừng tại Việt Nam

2.1. Thách đố

Chúng ta đang sống trong một xã hội đang trên đà phát triển với nhiều khuynh hướng được định hình và lan rộng khác nhau: Khuynh hướng cá nhân, tự do, hưởng thụ hay khuynh hướng thực dụng, tương đối. Trong các khuynh hướng này thì khuynh hướng cá nhân đang là một thách đố cho đời sống Giáo Hội. Người ta không còn nghĩ đến việc chung nữa, chẳng ai muốn quan tâm ai. Mọi người chỉ biết nghĩ đến tự do và quyền lợi của mình mà không bận tâm đến lợi ích chung. Ngày xưa đi làm việc nhà thờ đông nườm nượp, ngày nay kêu gọi mãi cũng chỉ được một số người[149].

Bên cạnh đó, khi nhìn vào các xứ đạo, các gia đình và chính mỗi chúng ta đây thì ta vẫn thấy rằng con số sống đạo cho đúng nghĩa là rất ít. Trong khi đó, nhiều người giữ đạo chỉ ở hình thức, cách ăn mặc, hát xướng. Nhiều gia đình còn xảy ra bất hòa, những cá nhân sống như không có luật lệ, trộm cắp, gian tham, lỗi công bằng, bác ái. Những thay đổi của thời đại phát triển đang góp phần làm nhiều người lạc hướng, dẫn tới những hình thức mất tin tưởng vào tất cả những gì đã được truyền lại về ý nghĩa cuộc đời, xa rời đức tin trong các xã hội mà ở đó nền văn hóa vốn đã thấm nhuần Tin Mừng suốt nhiều thế kỷ[150].

Các tổ chức, Giáo Hội địa phương chưa đưa ra được các phương pháp cụ thể, mục tiêu cụ thể, chưa thống nhất đồng bộ, kể cả chưa có chương trình thích ứng với từng địa phương. Mạnh ai nấy làm, ai thích thì gồng mình lên làm, ai nhiệt huyết thì làm, ai không làm thì thôi. Nhất là thiếu "tâm hồn" truyền giáo, ngại khó ngại khổ. Nhiều chủng sinh ra trường chỉ để trở thành nhà kỹ trị bảo trì họ đạo có sẵn, hơn là vui say dấn thân

[149] x. GIUSE NGÔ QUANG KIỆT, *Tân Phúc Âm hóa với Đức Thánh Cha Phan-xi-cô,* Phương Đông, Tp Hồ Chí Minh, 2014, tr. 42-43.
[150] x. NGUYỄN NGỌC SƠN, *Cẩm nang Tân Phúc Âm Hóa,* Tôn Giáo, Hồ Chí Minh, 2014, tr. 25.

ra đi rao giảng Tin Mừng cho vùng dân ngoại. Thiếu các kỹ năng truyền giáo, thiếu những gương sáng cụ thể để họ noi theo[151].

Đức Tổng Giám Mục Giu-se Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, trong diễn từ triều yết Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô dịp Ad Limina tháng 3/2018 có nói đến não trạng "cầu an", "thủ thân khép kín" đang tồn tại nơi Giáo Hội Việt Nam. Não trạng này nơi các tín hữu chịu ảnh hưởng của quan điểm cho rằng: "không nên loan báo Tin Mừng cho người chưa biết cũng như không nhất thiết gia nhập Giáo Hội, vì người tốt cũng được cứu độ".

Theo Đức cha An-phong Nguyễn Hữu Long thì người giáo dân Việt Nam vẫn còn chú trọng giữ đạo hình thức bên ngoài chưa quan tâm đến việc giới thiệu đức tin cho những người chung quanh[152]. Một vị mục sư ở Rạch Vọp từng nói với linh mục chánh xứ Trà Ếch là bên Công giáo nhiều hoạt động đông đảo nhưng giáo dân bên Công giáo không có hoạt động truyền giáo nhiều như bên Tin lành. Các tín hữu Tin lành luôn hăng say thực hiện sứ vụ rao giảng Tin Mừng[153].

Kế đến là khó khăn về tài chính. Bởi vì loan báo Tin Mừng ít nhiều cũng cần tài chính. Nhưng đa số các hoạt động loan báo Tin Mừng là do tự túc, tự quyên góp. Không hề có quỹ chung và nếu có cũng chẳng được bao nhiêu. Tiền bạc đổ dồn vào việc xây dựng mà không có phần tương xứng cho việc truyền giáo. Ngoài ra, Công giáo rất hay có tổ chức cơ cấu phẩm trật nhưng đôi khi chính cơ cấu phẩm trật lại giết chết việc loan báo Tin Mừng. Thiếu đào tạo cán bộ loan báo Tin Mừng, thiếu huấn luyện trường kỳ cũng như thiếu sự quan tâm của các vị bề trên hữu trách.

---

[151] x. NGUYỄN KHẮC MINH, *Truyền Giáo Việt Nam hiện nay: ánh sáng và bóng tối* truy cập ngày 23/05/2024 , trong https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/truyen-giao-viet-nam-hien-nay-anh-sang-va-bong-toi-40319.

[152] x. NGUYỄN HỮU LONG, Bài thuyết trình "Canh Tân Hoạt Động Loan Báo Tin Mừng Tại Việt Nam", Trung tâm mục vụ Tổng Giáo Phận Huế, 2/9/2015, tr. 48.

[153] x. TRẦN CAO KHẢI, *Giáo Dân Và Sứ Mệnh Loan Báo Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô* truy cập ngày 24/05/2024, trong https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/giao-dan-va-su-menh-loan-bao-tin-mung-chua-gie-su-ki-to-41073.

2.2. Thuận lợi

Nhìn vào thực trạng Giáo Hội Việt Nam hiện nay, ta thấy ơn gọi vẫn dồi dào, các chủng viện và dòng tu vẫn nhiều người. Nhân sự Giáo hội, các giáo phận, các dòng tu phát triển, trình độ chuyên môn cũng được nâng cao. Giáo dân đông đúc nơi các nhà thờ thánh lễ. Họ còn nghe các vị thẩm quyền[154]. Theo thông tin từ trang Ban Tôn giáo Chính phủ Việt Nam, tính đến năm 2021, Công giáo tại Việt Nam có 47 Giám mục, hơn 6000 linh mục; khoảng 200 dòng tu, với hơn 31.000 nam nữ tu sĩ, trên 7 triệu tín hữu Công giáo, hơn 10.000 cơ sở thờ tự thuộc về ba Giáo tỉnh là Hà Nội, Huế, và Sài Gòn.

Bênh cạnh đó, giáo dân Việt Nam vẫn còn thể hiện lòng yêu mến đặc biệt nơi những thực hành thuộc về đạo đức bình dân, vốn đã tồn tại một thời gian khá dài: Rước kiệu, dâng hoa kính Đức Mẹ, hành hương… Theo lời của Đức Giáo Hoàng đương nhiệm Phan-xi-cô thì nơi đó có một sức mạnh truyền giáo thật năng động mà chúng ta không thể đánh giá thấp được[155]. Đó là một cách sống đức tin hợp lẽ, một cách thức cảm nhận mình là thành phần thuộc về Giáo hội. Lòng đạo đức bình dân cần thiết và phù hợp với khuynh hướng của mỗi người dân Việt.

Việc các hội đoàn được thiết lập và đang hoạt động hiệu quả ở các giáo hội địa phương hiện nay không chỉ giúp ích rất lớn cho đời sống đức tin của người tín hữu mà còn là một nguồn lực quan trọng và hữu hiệu cho việc loan báo Tin Mừng. Chính nơi môi trường hội đoàn, giáo xứ và nhất là gia đình mà nét truyền thống vẫn còn giữ được đã giúp cho người trẻ có một nền tảng đức tin, nhân bản khá vững để họ có thể sống đức tin trong tương lai và góp phần cho công cuộc loan báo Tin mừng. Chính nơi đây cũng tạo nguồn nhân sự phong phú cho Giáo Hội, nhất là ơn gọi linh mục, tu sĩ[156].

---

[154] x. NGUYỄN KHẮC MINH, *Truyền Giáo Việt Nam hiện nay: ánh sáng và bóng tối* truy cập ngày 23/05/2024, trong https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/truyen-giao-viet-nam-hien-nay-anh-sang-va-bong-toi-40319.

[155] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 126.

[156] x. LÊ HÙNG, *Những Thuận Lợi Cho Công Cuộc Truyền Giáo Tại Việt Nam* truy cập ngày 27/04/2024), trong https://giaophanhatinh.com/nhung-thuan-loi-cho-cong-cuoc-truyen-giao-tai-viet-nam-trong-boi-canh-hien-nay.htdiocese.

Nhìn vào thực tế hiện nay, ta có thể nhận thấy những người giáo dân sinh sống giữa những lương dân. Sự xen lẫn này được xem là một cơ hội không nhỏ để các tín hữu có thể thực thi sứ vụ loan báo Tin Mừng qua chính lối sống chứng tá của mình. Bởi lẽ, người Việt chúng ta hay có câu "trăm nghe không bằng một thấy", "lời nói lung lay, gương bày lôi kéo". Trong bối cảnh như thế, chứng tá của đời sống Ki-tô hữu và những việc đạo đức được xem là có giá trị thu hút đặc biệt. Đây cũng là điều mà Công đồng Va-ti-ca-nô II đặc biệt nhấn mạnh.

Việt Nam là một dân tộc đậm chất tôn giáo, con người nơi đây có một tâm thức tâm linh phong phú tựa như mảnh đất màu mỡ cho hạt giống Tin Mừng nảy mầm và sinh trưởng. Chúng ta vẫn còn an tâm khi nhìn vào các nhà thờ trong giờ lễ khi thấy vẫn còn có sự tham dự của đông đảo tín hữu, nhất là giới trẻ, nhất là trong các dịp tĩnh tâm. Chúng ta cũng ngạc nhiêu khi thấy vẫn còn và xem ra ngày càng nhiều hơn những chuỗi người xếp hàng dài chờ xưng tội. Bên cạnh đó, cũng còn nhiều người sinh hoạt lâu năm trong hội đoàn, nhiều em sinh hoạt một thời gian dài trong nhóm giúp lễ[157].

Giữa đêm đen, người ta mới thấy ánh sáng quý giá. Xã hội Việt Nam hôm nay đang cần các giá trị Tin Mừng để xua tan không khí ngột ngạt, thậm chí là độc hại. Người Ki-tô hữu đượm thắm niềm vui Tin Mừng có thể lan tỏa niềm ấy cho họ. Vấn đề là chúng ta có chấp nhận lội ngược dòng để mạnh mẽ biểu lộ các giá trị Tin Mừng bằng đời sống chứng tá của mình hay không.

II. CÁCH THẾ LOAN BÁO TIN MỪNG TẠI VIỆT NAM

Mỗi quốc gia hay vùng lãnh thổ đều có những đặc điểm riêng biệt. Việt Nam cũng không nằm ngoài ngoại lệ này. Thế nên, những vị lãnh đạo cần phải có những kế hoạch và cách thế loan báo Tin Mừng sao cho phù hợp và đúng đắn với hoàn cảnh đất nước, con người Việt Nam. Ngõ hầu, Tin Mừng không ngừng được lan rộng khắp nơi.

1. Kêu gọi sự cộng tác của các thành phần dân Chúa

[157] x. NGUYỄN TRỌNG VIỄN, *Những Căn Bệnh Trầm Kha Trong Đời Sống Đức Tin Công Giáo Tại Việt Nam,* Đông Phương, Hồ Chí Minh, 2008, tr. 15-16.

Trước đây, chúng ta vẫn thường có quan niềm rằng sứ vụ loan báo Tin Mừng là sứ vụ thiêng liêng, cao cả. Sứ vụ này chỉ dành những người đặc biệt mà Chúa ưu tuyển. Đó chính là các vị thừa sai, các nhà truyền giáo, những vị linh mục hay tu sĩ. Thế nên, ít để ý đến vai trò của người tín hữu giáo dân, vốn là thành phần đông đảo nhất. Thật ra đây đúng là một sứ vụ cao cả và gắn liền với Hội Thánh. Thế nên tất cả mọi tín hữu đều được kêu mời dự phần, đều được kêu gọi cộng tác. Dù cho các tín hữu thuộc thành phần gì hay có khả năng thế nào thì vẫn có thể chung tay trong sứ vụ này.

Hội Thánh được xem là nhiệm thể Đức Ki-tô. Mỗi tín hữu khi được rửa tội đều trở nên chi thể và có nhiệm vụ xây dựng Hội Thánh Đức Ki-tô, tùy theo khả năng và ân sủng Chúa ban cho mỗi người. Thế nên, sứ mạng loan báo Tin Mừng được trao cho mọi tín hữu. Thánh Giáo Hoàng Gio-an Phao-lô II trong Tông huấn *Christifideles Laici* đã viết: "Cả các anh nữa cũng hãy vào làm vườn nho cho tôi". Lời mời gọi này không chỉ gửi tới các vị chủ chăn, linh mục, tu sĩ nam nữ, nhưng tới mọi người. Cả các giáo dân cũng được mời gọi đích danh, nhận lãnh từ Ngài một sứ vụ đối với Giáo Hội và thế giới[158].

Nhìn vào bức tranh Hội Thánh sơ khai, ta có thể nhận thấy nét đẹp của sự đóng góp đa dạng nơi nhiều thành phần khác nhau. Các Tông đồ thì phụ trách giảng Lời Chúa, các phó tế đảm nhận việc phân phát lương thực, thức ăn cho mọi người. Một số người bán đất đai để lấy tiền đặt dưới chân các Tông đồ (x. Cv 4, 35). Tuy nhiều thành phần và đông đảo nhưng "họ vẫn một lòng một ý" (Cv 4, 32). Thánh Phao-lô cũng đã từng nói "chúng tôi chỉ là những tôi tớ giúp anh em có đức tin. Mỗi người chỉ làm theo khả năng Chúa ban. Tôi trồng, A-pô-lô tưới nhưng Thiên Chúa mới là cho lớn lên" (1Cr 3, 5-6).

Sự đóng góp của các thành phần Dân Chúa là điều quan trọng và hết sức cần thiết. Thế nhưng, các vị hữu trách cũng cần lưu ý là giúp cho mọi thành phần ý thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình. Chỉ khi nào ý thức được điều này, mọi thành phần mới

[158] x. GIO-AN PHAO-LÔ II, Tông huấn *Christifideles Laici*, s. 2.

có thể một lòng một ý, cùng nhau chung tay và góp phần để Tin Mừng không ngừng được loan báo và lan rộng khắp nơi, nhất là trong thời đại hôm nay.

1.1. Tổ chức các khóa hội thảo về loan báo Tin Mừng

Một trong những cách thể để các thành phần dân Chúa được thể hiện sự cộng tác trong sứ vụ loan báo Tin Mừng chính là việc tổ chức các khóa hội thảo về loan báo Tin Mừng. Khâu chuẩn bị và tổ chức là điều hết sức quan trọng. Điều này thuộc về các vị hữu trách trong Giáo Hội. Thế nhưng sự tham gia của các tham dự viên từ khắp nơi, nhất là thành phần giáo dân, sẽ giúp cho các khóa hội thảo được diễn ra trong bầu khí hăng say, phấn khởi. Bởi lẽ đối với Giáo Hội Việt Nam thì các giáo dân đóng vai trò thiết thực và quan trọng trong sứ vụ loan báo Tin Mừng.

Vào ngày 21/05/2002 tại Toà Giám Mục Đà Lạt đã diễn ra một sự kiện quan trọng đối với Giáo Hội Việt Nàm. Các trưởng ban loan báo Tin Mừng của các Giáo phận đã họp dưới quyền chủ toạ của Đức Cha Phê-rô Nguyễn Văn Nhơn để thiết lập Uỷ Ban Loan Báo Tin Mừng với tên gọi "UỶ BAN GIÁM MỤC ĐẶC TRÁCH VIỆC LOAN BÁO TIN MỪNG". Trong các văn bản hiện nay, thường dùng cụm từ Uỷ Ban Loan Báo Tin Mừng, trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam.

Mục đích chính là cổ vũ việc loan báo Tin Mừng, khơi dậy và tổ chức truyền giáo trong mối dây hiệp thông bác ái giữa các Giáo phận. Đề xuất và khuyến khích các sáng kiến thích hợp trong việc đào tạo các giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân về sứ vụ loan báo Tin Mừng. Khuyến khích những đóng góp của các Tu hội đời sống thánh hiến và các Tu hội đời sống Tông đồ trong các hoạt động bác ái, phục vụ người nghèo. Bên cạnh đó là cổ vũ đời sống đức tin, phụng vụ và bác ái để cộng đoàn tín hữu ngày càng sống theo những đòi hỏi của Tin Mừng. Cuối cùng là phát triển mối liên lạc hiệp thông tốt đẹp giữa Hội Đồng Giám Mục và Bộ Loan Báo Tin Mừng cho các dân tộc[159].

[159] x. UBLBTM, *Giới thiệu Ủy Ban Loan Báo Tin Mừng,* truy cập ngày 01/05/2024, trong https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/ub-loan-bao-tin-mung-31421.

Giáo Hội Việt Nam đã tổ chức Đại Hội Loan Báo Tin Mừng lần thứ nhất diễn ra tại trung tâm văn hóa đức tin thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam từ 23 – 25/09/2009. Chủ đề " Người Thừa Sai trên cánh đồng sứ vụ". Đại hội này quy tụ sự tham gia của đại diện 26 giáo phận từ khắp nơi, 33 dòng tu nam nữ. Trong đó có sự tham gia của ba Đức Giám Mục: Đức Cha Mi-ca-e Hoàng Đức Oanh, Đức Cha Giu-se Vũ Duy Thống và Đức Cha Phê-rô Nguyễn Văn Khảm. Đại Hội lần đầu tiên đã nêu lên vấn đề: Tình hình truyền giáo tại Việt Nam 50 năm qua, phân tích và định hướng loan báo Tin Mừng thời gian tới.

Đại Hội Loan Báo Tin Mừng diễn ra gần nhất là lần thứ V tại Tân Hiệp, Giáo Phận Long Xuyên từ ngày 27/09 - 29/09/2022. Chủ đề: Dân Chúa tham gia Sứ Vụ với gợi hứng từ "Hãy là chứng nhân đích thực của Tin Mừng" (Cv 1,8). Các tham dự viên dự Đại Hội lần này vừa đông đảo vừa đa dạng, khắp miền từ Nam chí Bắc, đủ các cha Trưởng ban loan báo Tin Mừng của 27 giáo phận, hơn 100 linh mục đang làm việc truyền giáo, đại diện của hơn 20 dòng tu, và đại diện giáo dân các giáo phận. Đồng thời đại hội lần này còn có sự tham dự của cả anh em sắc tộc[160].

1.2. Cầu nguyện cho sứ vụ loan báo Tin Mừng

Giáo Hội là một cộng đồng hiệp thông với nhau và với Thiên Chúa Ba Ngôi. Toàn thể Giáo Hội đều ăn chung một tấm bánh, đều uống chung một chén và đều thi hành chung một sứ mạng là loan báo Tin Mừng cứu độ (x. 1Cr 10, 17). Mỗi tín hữu tùy theo hoàn cảnh cũng như khả năng của mình mà chung tay trong sứ vụ này. Tuy nhiên có một phương thế mà bất kỳ ai cũng có thể thực hiện được để góp phần trong sứ vụ loan báo Tin Mừng đó chính là lời cầu nguyện. Vì lời cầu nguyện có một sức lay động và biến đổi rất đặc biệt.

Khi ta cầu nguyện tức là nói lên sự tín thác vào quyền năng của Thiên Chúa. Khi chúng ta cậy dựa vào Đấng chúng ta tôn thờ thì chính Người sẽ thực hiện và thành

[160] x. UBLBTM, *Vài Nhận Định Về Đại Hội Loan Báo Tin Mừng lần thứ V* (02/05/2024, trong https://www.giaophanlongxuyen.org/tin-tuc/vai-nhan-dinh-ve-dai-hoi-loan-bao-tin-mung-lan-v.html.

toàn ước mơ của ta. Thánh nữ Tê-rê-sa Hài Đồng Giê-su suốt đời chỉ ở trong tu viện nhưng lại được tôn phong là bổn mạng các xứ truyền giáo. Bởi lẽ, truyền giáo tiên vàn là nỗi khát khao và thực hiện nó theo ơn gọi riêng của chúng ta. Thánh Tê-rê-sa luôn sống trong sự tròn đầy cảm thức căn tính của mình và nối kết với bước chân của các thừa sai trong bức tường đan viện bằng lời cầu nguyện, bám chặt vào Thiên Chúa cho sứ mạng này.

Truyền giáo là bản chất của Hội Thánh. Ý thức điều này nên Giáo Hội đã mời gọi các tín hữu cầu nguyện cách cụ thể nhất cho sứ vụ truyền giáo là qua Khánh Nhật Truyền Giáo, thường được tổ chức thường xuyên vào Chúa Nhật thứ ba của tháng 10 hằng năm. Đây là một sáng kiến độc đáo và ý nghĩa của Đức Giáo Hoàng Pi-ô XI được ngài thiết lập vào năm 1926 và được cử hành lần đầu tiên năm 1927. Khánh Nhật Truyền Giáo là ngày đặc biệt dành riêng cho Giáo Hội Công Giáo trên toàn thế giới để mỗi người luôn hăng say cầu nguyện và dấn thân cho sứ vụ truyền giáo.

Cầu nguyện cho việc truyền giáo là việc quan trọng hàng đầu. Vì khi nhìn thấy đồng lúa chín bao la mà thiếu thợ gặt, Chúa Giê-su đã truyền cho cac môn đệ cầu nguyện: "xin chủ ruộng sai thợ gặt đến" (Mt 10, 38). Chúng ta hãy cầu nguyện cho có nhiều trái tim quảng đại biết cảm thương những cảnh đời bơ vơ không người chăn dắt; có nhiều tâm hồn thiện chí hăng hái dấn thân ra đi loan báo Tin Mừng. Hơn nữa việc cầu nguyện cho công cuộc truyền giáo phải được tiếp tục trong gia đình và với bản thân mỗi người, không những bằng lời kinh mà bằng những hy sinh hãm mình hằng ngày[161].

Đại Hội Loan Báo Tin Mừng toàn quốc lần thứ V tại Giáo Phận Long Xuyên đã ghi nhận nét nổi bật hơn các kỳ Đại Hội trước. Đó là Đại Hội năm nay diễn ra trong bầu khí cầu nguyện, vừa nhiều giờ vừa chất lượng. Ngày khai mạc, Đại Hội mở đầu với phút thánh hóa thật ý nghĩa và sốt sắng, mọi người lắng nghe mệnh lệnh truyền giáo qua Lời Chúa. Nhưng ngỡ ngàng nhất, phải kể giờ chầu Thánh Thể tối 28/9, kéo dài 4 tiếng,

[161] x. CAO VĨNH SANG, *Cầu Nguyện Cho Công Cuộc Truyền Giáo*, truy cập ngày 25/05/2024, trong https://giaophanvinhlong.net/Cau-Nguyen-Cho-Cong-Cuoc-Truyen-Giao-Thang-10-nam-2004.html.

từ 19g00 đến 23g00. Trong giờ Chầu đặc biệt đó, giáo dân nhiều nơi, theo phiên của giáo xứ, đã đến cầu nguyện cho việc truyền giáo và cách riêng cho Đại Hội[162].

Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô luôn ý thức vai trò và tầm quan trọng của cầu nguyện cho sứ vụ loan báo Tin Mừng của Giáo Hội. Ngày 15/03/2024, Đức Giáo Hoàng đã thiết tha nhắc nhở các tham dự viên Đại Hội Toàn Thể của Bộ Loan Báo Tin Mừng tại Dinh Tông Tòa:

> Chúng ta đừng quên rằng năm nay, là năm trước Năm Thánh, được dành riêng cho việc cầu nguyện. Chúng ta cần tái khám phá cầu nguyện như một trải nghiệm được ở trước sự hiện diện của Chúa, cảm thấy mình được Người thấu hiểu, đón nhận và yêu thương. Như Chúa Giê-su đã dạy, cầu nguyện không phải là nói nhiều lời, mà là dành không gian cho sự thinh lặng để lắng nghe Lời của Người và đón nhận Lời ấy vào cuộc sống của chúng ta (x. Mt 6,5-9). Thưa anh chị em, chúng ta hãy bắt đầu cầu nguyện nhiều hơn, cầu nguyện tốt hơn[163].

Từ khi thành lập đến nay Giáo Hội đã trải qua nhiều khó khăn, thách đố thậm chí là bị bách hại nhưng Giáo hội đã vượt qua tất cả. Thiên Chúa luôn gìn giữ qua những hy sinh và những lời cầu nguyện khắp nơi của con cái Giáo Hội.

1.3. Thành lập quỹ loan báo Tin Mừng

Thánh Lu-ca thuật lại rằng "khi Đức Giê-su rảo qua các thành phố, làng mạc, rao giảng và loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa. Cùng đi với Người, có Nhóm Mười Hai và nhiều bà phụ nữ khác. Các bà này đã lấy của cải mình mà giúp đỡ Đức Giê-su và các môn đệ" (x. Lc 8, 1-3). Đây quả là hình ảnh thật đẹp và đầy ý nghĩa. Mọi người đều góp phần để chung tay, chung lòng trong sứ vụ loan báo Tin Mừng. Ai cũng có phần đóng góp của mình.

---

[162] x. UBLBTM, *Vài Nhận Định Về Đại Hội Loan Báo Tin Mừng lần thứ V,* truy cập ngày 22/05/2024, trong https://www.giaophanlongxuyen.org/tin-tuc/vai-nhan-dinh-ve-dai-hoi-loan-bao-tin-mung-lan-v.html.

[163] PHAN-XI-CÔ, *Diễn Từ Của Đức Thánh Cha Dành Cho Đại Hội Toàn Thể Của Bộ Loan Báo Tin Mừng,* truy cập ngày 16/05/2024, Ngọc Diệp chuyển ngữ, trong https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/dien-tu-duc-thanh-cha-danh-cho-dai-hoi-toan-the-cua-bo-loan-bao-tin-mung-2024-54709.

Bên cạnh đó, chúng ta phải noi theo thánh Phao-lô, khi ngài khơi dậy tình huynh đệ và tình liên đới đặc trưng Ki-tô giáo để mời gọi các cộng đoàn của ngài cứu giúp các anh em tại Giê-ru-sa-lem đang bị túng thiếu. Cộng đoàn Ki-tô hữu được kêu gọi để hỗ trợ cũng như chia sẻ những gì mình có về của cải và con người tùy theo khả năng của cộng đoàn. Đây là sự hỗ trợ thiết thực cho công ích, cho các sứ giả loan báo Tin Mừng và là một việc phục vụ đẹp lòng Thiên Chúa (x. 2Cr 9, 12).

Một trong những mục đích loan báo Tin Mừng là giúp thăng tiến đời sống người dân. Thực sự, Việt Nam là quốc gia còn rất nhiều người nghèo đói, nhất là những anh chị em đồng bào sắc tộc. Chúng ta cũng nên giúp đỡ các anh chị em nay qua việc hỗ trợ những của ăn vật chất để họ có thể no lòng và vượt qua những khó khăn hiện tại. Nhưng quan trọng hơn là hướng tới lợi ích lâu dài. Thế nên, chúng ta cần có chương trình thăng tiến về tri thức qua việc hỗ trợ cho con cái họ được đến trường hoặc giúp đỡ các anh chị em ấy bằng việc trao cho họ "cần câu" là những khóa học nghề để họ có thể tự đứng trên đôi chân chính mình.

Dưới góc nhìn của nhà truyền giáo, ta thấy việc kêu gọi ủng hộ kinh phí cho sứ vụ truyền giáo là điều cần thiết. Thế nên để mọi người có thể nhiệt tình và vui vẻ ủng hộ thì chúng ta cũng cần phải rõ ràng và minh bạch vấn đề tài chính. Ít ra là số tiền được ủng hộ bao nhiêu và được dùng vào mục đích cụ thể là gì. Thiết nghĩ đó cũng không phải là việc đòi hỏi quá đáng của người ủng hộ. Bởi lẽ ủng hộ tài chính cho sứ vụ truyền giáo là điều không chỉ diễn ra một lần rồi kết thúc. Khi biết rõ số tiền ủng hộ được dùng vào việc gì, lần sau họ sẽ tin tưởng và cũng sẽ rộng tay hơn.

Việc ủng hộ quỹ truyền giáo nên diễn ra định kỳ và cố định. Có thể là ba tháng một lần để có thể trở thành thói quen và nét truyền thống của Giáo Hội địa phương. Khi mọi người ý thức đủ và chung tay với nhau thì mọi việc dù khó khăn cũng sẽ trở nên dễ dàng và xuôi chảy hơn nhiều. Các vị hữu trách mà cụ thể là Ủy Ban Loan Báo Tin Mừng cần sử dụng nguồn quỹ này cách đúng đắn, thiết thực cũng như nên có những dự phóng hướng đến lợi ích lâu dài cho sứ vụ loan báo Tin Mừng tại Việt Nam.

2. Nhấn mạnh vai trò của người giáo dân trong sứ vụ loan báo Tin Mừng

Trong bất kỳ lĩnh vực nào, chúng ta cũng cần phải chú ý nguồn nhân lực và việc đào tạo nhân sự, nếu muốn thành công. Loan báo Tin Mừng là sứ vụ thiết yếu của các thành phần Dân Chúa mà trong đó, giáo dân chiếm số lượng rất lớn. Thế nên, giáo dân cần được quan tâm cách đúng đắn về đào tạo.

2.1. Mở các lớp học tập về truyền giáo cho giáo dân

Mở các lớp học tập về việc thi hành sứ vụ loan báo Tin Mừng là một vấn đề phúc tạp và nhức nhối. Phải công nhận rằng cho đến nay, người ta thích trưng các biểu ngữ "Ra đi loan báo Tin Mừng", "Hãy đi loan báo Tin Mừng khắp thế gian", "đến vùng ngoại vi"…, rồi thôi. Việc huấn luyện những người tín hữu để họ có thể tham gia vào sứ mạng này với sự hiểu biết và ý thức cũng như tâm huyết chưa thực sự được chú trọng đúng mức. Các linh mục bằng lòng với công việc mục vụ cho người đang giữ đạo chứ chưa nhiệt huyết với những người chưa biết Đức Ki-tô[164].

Giáo dân là những người đóng vai trò đặc biệt trong sứ vụ loan báo Tin Mừng. Với vị thế và ơn gọi riêng của họ, giáo dân có thể gặp trực tiếp nhiều loại người khác nhau, thuộc nhiều thành phần khác nhau. Trong các hoạt động trần thế, giáo dân đứng ở vị thế chủ động và trực tiếp hơn các giáo sĩ và tu sĩ. Thế nên, người giáo dân cần được tham dự những khóa học tập về truyền giáo. Để họ được trang bị những kiến thức hữu ích, những hành trang đặc biệt. Ngõ hầu, họ có thể thực thi sứ vụ cách hiệu quả.

Người giáo dân cần được huấn luyện để họ luôn ý thức mình có trách nhiệm rao giảng Tin Mừng bằng lời nói và việc làm qua đời sống Ki-tô trong các môi trường phong phú và đặc thù của họ. Ý thức về sứ mạng truyền giáo là một đòi hỏi tối quan trọng và chỉ khi người giáo dân có ý thức cao về trách nhiệm này họ mới sống tốt hơn với vai trò là Ki-tô hữu và chủ động, tích cực hơn trong vai trò là một chứng nhân. Khi được đào tạo, họ sẽ có đủ sự tự tin cũng như nhiệt thành trong sứ vụ đặc biệt này.

[164] x. NGUYỄN HỮU LONG, Bài thuyết trình "Được thanh tẩy và được sai đi: Tín hữu Chúa Ki-tô tham gia sứ mạng loan báo Tin Mừng", Trung tâm mục vụ Tổng Giáo Phận Huế, 3/9/2018, tr. 12.

2.2. Sân chơi hữu ích cho việc loan báo Tin Mừng

Tổ chức những cuộc thi viết bài cảm nhận cũng như những đóng góp khi thi hành sứ vụ loan báo Tin Mừng tại những vùng đất đặc biệt với những ấn tượng sâu sắc. Những điều này có ý nghĩa như sự quan tâm, động viên từ các nhà hữu trách. Qua những bài cảm nhận như thế, các nhà hữu trách cũng có thể tiếp thu, học hỏi được nhiều sáng kiến đầy thiết thực và ý nghĩa cho sứ vụ loan báo Tin Mừng. Bởi lẽ, giáo dân là những người tiếp xúc và trải nghiệm trong chính môi trường thực tế nên họ sẽ có những sáng kiến loan báo Tin Mừng phù hợp.

Khuyến khích, động viên và nêu gương những anh chị em đang thực thi cách hiệu quả sứ vụ loan báo Tin Mừng. Đó có thể là những công nhận cho những đóng góp qua một tờ giấy chứng nhận, một chuyến đi thăm viếng các thánh Tử đạo, hành hương tại những địa điểm du lịch tâm linh, những nơi hành hương kính Đức Mẹ để cổ vũ tinh thần và khuyến khích sự cộng tác của các anh chị em giáo dân. Ngoài ra, sân chơi hữu ích cho việc loan báo Tin Mừng chính là tổ chức những cuộc thi tìm hiểu về Kinh Thánh, nhất là các sách Tin Mừng, vì đó chính là những sách ghi lại cuộc đời và những giáo huấn của Chúa Giê-su khi ở trần gian.

Không chỉ vậy, những người hữu trách cần tin tưởng và giao nhiệm vụ cho các giáo dân đứng ra tổ chức những chương trình giao lưu với những người không công giáo. Những hình thức giao lưu có thể là về thể thao các môn thể thao như bóng đá, bóng chuyền. Thiết nghĩ đây là một sân chơi lành mạnh và hữu ích đối với mọi người, nhất là các bạn trẻ hoặc các em thiếu nhi. Những người không công giáo khi tham gia có thể có được sân chơi lành mạnh, được đón tiếp cách vui vẻ và thân tình vào những dịp Giáng sinh hay Phục sinh. Thiết nghĩ, những sân chơi hữu ích này sẽ tạo được thiện cảm không nhỏ đối với anh chị em lương dân.

2.3. Các hội đoàn Công giáo tiến hành

Công giáo tiến hành được hiểu là việc tông đồ giáo dân dưới sự lãnh đạo của hàng giáo phẩm, gồm các hội đoàn và các tổ chức (nhóm hay giới) hoạt động để thăng

tiến xã hội và làm vinh danh Chúa. Các hội đoàn Công giáo tiến hành được chia làm hai loại: Chuyên biệt và không chuyên biệt. Nhưng dù sao thì tất đều phải qui về mục đích Phúc Âm hóa, góp phần vào việc đem Tin Mừng Đức Ki-tô đến với mọi người, phát triển đời sống vật chất và tinh thần của người dân trong xã hội[165].

Bên cạnh đó, các anh chị em này có thể tiếp xúc với nhiều thành phần khác nhau, cũng như chính trong các môi trường khác nhau. Dễ dàng đến từng người, thăm từng nhà. Đây là một sự phong phú và đa dạng rất hữu ích và thiết thực cho việc loan báo Tin Mừng cho các anh chị em chưa biết đến Công giáo. Các anh chị em này đã có đức tin, đã được sự nền tảng về Kinh Thánh nên nếu được sự quan tâm, động viên của các vị hữu trách thì có lẽ đây là một lực lượng hữu ích cho công cuộc loan báo Tin Mừng.

Như chúng ta đã biết Bộ Giáo Luật 1983 có ghi rõ "tùy theo điều kiện riêng của từng người, các giáo dân cũng có bổn phận riêng phải thấm nhập và kiện toàn trật tự trần thế với tinh thần Phúc Âm. Như vậy, họ làm chứng cho Đức Kitô đặc biệt khi điều hành các sự việc thế trần cũng như lúc thi hành các chức vụ trên đời"[166]. Họ có nghĩa vụ phải làm sao để sứ điệp cứu rỗi của Thiên Chúa được mọi người khắp thế giới biết đến và đón nhận. Nghĩa vụ này lại càng thôi thúc hơn trong những hoàn cảnh mà chỉ có thể nhờ các giáo dân, người ta mới có thể nghe Phúc Phúc Âm và biết Đức Ki-tô.

Thực tế, cho thấy rằng những giáo xứ nào hội đoàn Công giáo tiến hành phát triển cách đúng đắn đều là giáo xứ không những ít tệ nạn xã hội mà còn có đời sống đoàn kết giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau và tinh thần đạo đức cao. Họ là những người nhiệt thành và dễ tiếp xúc và lôi kéo những người khô khan nguội lạnh về với Chúa. Thế nên, cần khuyến khích, động viên các tín hữu tham gia và có những chỉ dẫn đúng đắn sẽ là điều cần thiết sự phát triển của các hội đoàn này.

[165] x. VĂN PHÒNG TỔNG THƯ KÝ- HĐGMVN, *Giáo Hội Công Giáo Việt Nam niên giám 2016*, Tôn Giáo, Hà Nội, tr. 423-424.
[166] *Bộ Giáo Luật 1983*, Bản dịch của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Tôn Giáo, Hà Nội, 2017, đ. 225.

Theo Niên giám 2016, tại Việt Nam hiện có 24 hội đoàn Công giáo tiến hành đang hoạt động, với trên 500 ngàn người. Nếu họ được sự khuyến khích, động viên và quan tâm đúng đắn từ các vị hữu trách thì đây có thể được xem là những anh chị em giáo dân hoạt động đắc lực trong sứ vụ loan báo Tin Mừng:

> Trong khi mức sống vật chất tăng cao, thì đạo đức tinh thần của một bộ phận người dân Việt Nam đang có nguy cơ bị sút giảm do sự cuốn hút của cuộc sống dễ dãi, hưởng thụ qua các phim ảnh xấu, do tiến trình toàn cầu hóa về kinh tế và về cả văn hóa… Tình trạng sa sút này biểu lộ qua các tệ nạn xã hội như nghiện ngập, trộm cắp, các án ly hôn, số người phá thai mỗi năm một tăng cao… Sự góp mặt của các phong trào Công Giáo Tiến Hành thuần tuý đạo đức quả thật là một nhu cầu cần thiết để giúp cho xã hội Việt Nam ổn định và phát huy những nội lực quý giá của từng con người[167].

Không chỉ vậy, theo đánh giá của Đức cha An-phong Nguyễn Hữu Long, Chủ Tịch Ủy Ban Loan Báo Tin Mừng thì một số hội đoàn tích cực với hoạt động Phúc Âm Hoá, đem được nhiều người đến với Chúa. Nhờ nhiệt huyết tông đồ, các hội đoàn này gặp gỡ, đối thoại và dẫn dắt nhiều người đến với Chúa và Giáo Hội, kể cả những người nguội lạnh, dửng dưng với đức tin nay trở lại sống đạo[168].

3. Đào tạo giáo dân cho sứ vụ loan báo Tin Mừng

Trong bất kỳ lĩnh vực nào, chúng ta cũng cần phải chú ý đến việc đào tạo nhân sự nếu muốn thành công và phát triển. Trong sứ vụ loan báo Tin Mừng, người giáo dân đóng một vai trò hết sức quan trọng. Thế nên, các vị hữu trách cần quan tâm cách thiết thực và đúng đắn đến giáo dân, nhất là về phương diện huấn luyện, đào tạo để hướng tới những lợi ích thiết thực và lâu dài.

---

[167] VĂN PHÒNG TỔNG THƯ KÝ HĐGMVN, *Giáo Hội Công Giáo Việt Nam niên giám 2016*, Tôn Giáo, Hà Nội, tr. 424.

[168] x. NGUYỄN HỮU LONG, "Các hội đoàn Công Giáo Tiến Hành tham gia vào sứ mạng Phúc Âm hóa tại Việt Nam", trong *Hiệp Thông*, số 104, (tháng 1 & 2, 2008), tr. 97.

3.1. Nhân bản và tri thức

Loan báo Tin Mừng là sứ vụ thiết yếu của Hội Thánh, người giáo dân muốn thực thi sứ vụ cách hiệu quả cũng cần lưu ý những đức tính về mặt nhân bản. Trong đối nhân xử thế, nhân bản là những đức tính nền tảng mà qua đó mỗi người biểu lộ giá trị chính mình. Thế nên, "những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, thì xin anh em hãy để ý" (Pl 4, 8). Để thuyết phục và minh chứng cho người khác về niềm tin của mình, người giáo dân cần sống các đức tính nhân bản như lòng yêu thương, hiền lành và khiêm nhường cũng như sự trung thực.

Sống yêu thương đối với người khác là điều quan trọng và là bằng chứng hùng hồn nhất để giáo dân chứng tỏ mình là Ki-tô hữu đích thực. Vì đức ái là cốt lõi của đạo Công giáo và lòng yêu người là nét nổi bật của người Công giáo. Đức Giê-su từng nói với các môn đệ "người ta cứ dấu này mà nhận biết anh em là môn đệ Thầy, là anh em có lòng yêu thương nhau" (Ga 13,35). Trong lịch sử truyền giáo thì cung cách sống yêu thương của các Ki-tô hữu giáo dân luôn có một hấp lực đặc biệt khiến nhiều lương dân có thiện cảm và đã xin gia nhập Công giáo.

Là môn đệ của Chúa Ki-tô, mặc lấy Đức Ki-tô khi chịu phép rửa, chúng ta cũng cần noi theo gương Đức Giê-su khi ở trần gian. Người đã từng nói: "Anh em hãy học với tôi vì tôi hiền lành và khiêm nhường" (Mt 11,29). Quả thực, đức tính hiền lành và khiêm nhường của Đức Giê-su có một sự thu hút rất lạ lùng. Những thành phần tội lỗi, những người nghèo hèn, bé mọn đều có thể dễ dàng đến với Đức Giê-su cách hết sức tự nhiên. Họ biết rằng Ngài sẽ không xua đuổi, không từ chối cũng không lên án họ.

Cũng vậy, khi một người giáo dân sống hiền lành thì người ấy có thể dễ dàng tiếp xúc với nhiều hạng người khác nhau với thái độ ôn hòa, yêu thương và tôn trọng. Người hiền lành không có thái độ xua đuổi hay từ chối những ai đến với mình cũng như đến với mọi người với thái độ ân cần, yêu thương. Ngươi hiền lành nói năng điềm đạm, lễ độ chứ không nói những lời chua ngoa hay gắt gỏng cũng như nói xấu người khác.

Đối với lương dân thì sự hiền lành là điều quý giá và người giáo dân phải kiên trì rèn luyện để thủ đắc đức tính nhân bản này.

Bên cạnh đó, trung thực là đức tính cũng không kém phần quan trọng. Hơn ai hết, người Công giáo là những người phải biết sống theo sự thật, tôn trọng sự thật. Đức Giê-su từng nghiêm túc nhắc nhở các môn đệ: "có thì nói có không thì nói không, thêm thắt điề gì là do ma quỷ" (Mt 5, 37). Chúng ta đang sống trong một thế giới phức tạp "vàng thau lẫn lộn", mọi người đôi khi không thể phân biệt đâu thật đâu giả. Thế nên, người Công giáo hơn bao giờ hết nên có một lối sống trung thực. Điều này sẽ giúp người khác yêu mến và dễ dàng tin tưởng những lời bạn nói và những gì bạn làm.

Sự trung thực bao giờ cũng là điều đáng quý trong cuộc sống. Vì nghe một sự thật xấu xí còn hơn là nghe điều dối trá tốt đẹp. Người có lối sống chân thật bao giờ cũng tạo được sức hấp dẫn với người khác. Bởi bản chất con người là luôn hướng về sự thật, chân lý. Hành xử chân thành sẽ cho bạn sự tự tin, sức lôi cuốn và bản lĩnh vững vàng để trở thành chỗ dựa tinh thần ấm áp cho bạn bè, người thân. Bất kỳ xã hội nào nếu muốn phát triển cách bền vững và lâu dài thì nên chung tay đẩy lui và loại trừ những hình thức của sự giả dối.

Trung thực là một đức tính vừa nền tảng cũng vừa cao quý. Mọi người ai cũng có thể luyện tập đức tính nhân bày này. Người Việt chúng ta thường hay nói "đi hỏi già về nhà hỏi trẻ". Bởi lẽ khi còn bé tâm hồn chúng ta còn vô tư, lương tâm còn trong sáng, không bị che mờ hay vẩn đục bởi những lợi lộc, danh vọng hay tiền tài. Hơn ai hết, "những người tính nết thật thà, đi đâu cũng được người ta tin dùng". Những anh chị em lương dân sẽ không biết Chúa Giê-su là ai nhưng họ sẽ được thu hút bởi những người Công giáo có lối sống trung thực, thật thà.

Ngoài nhân bản, các sứ giả loan báo Tin Mừng cũng phải là những con người có vốn tri thức nhất định. Tri thức ở đây có thể hiểu là những kiến thức về Giáo Lý, Thần Học, Giáo Huấn của Giáo Hội hay Công Đồng Va-ti-ca-nô II. Nhiều tín hữu chúng ta cảm thấy e ngại khi đề cập đến vấn đề này vì nghĩ rằng đây là việc của các giáo sĩ hay tu

sĩ mà thôi. Nhưng thực tế, chúng ta đang sống trong thế kỷ XXI, thời đại với nhiều tiến bộ và văn minh. Nếu không có những kiến thức nền tảng này chúng ta có thể bị ảnh hưởng và lôi kéo bởi các nhóm sai lạc.

Ngoài những tri thức về giáo lý, chúng ta cũng nên cập nhật và trao dồi những kiến thức về khoa học, cuộc sống hay sức khỏe. Nếu không trang bị cho mình vốn tri thức nhất định, người giáo dân sẽ không bắt kịp với xu hướng của thời đại và sẽ rơi vào tình trạng lạc hậu. Tình trạng này đôi khi dễ dẫn tới sự lầm lạc và cuồng tín nơi các tín hữu. Thực sự, lý trí và đức tin đều cần thiết và hỗ trợ nhau trong tiến trình phát triển của mỗi người. Ngày nay, các sứ giả loan báo Tin Mừng cũng cần phải là người tri thức, và linh hoạt vì phải tiếp xúc với nhiều kiểu người thuộc nhiều thành phần khác nhau.

3.2. Học hỏi Lời Chúa

Loan báo Tin Mừng đầu tiên là rao giảng Lời Chúa. Nếu người giáo dân không hiểu về Lời Chúa thì chắc chắn việc loan báo sẽ không hiệu quả. Học hỏi lời Chúa cũng là cách thức để đức tin của chúng ta được củng cố và đào sâu hơn mỗi ngày. Bởi lẽ, chính Chúa Giê-su là Lời hằng sống, Đấng duy nhất có thể làm cho "tâm hồn chúng ta bừng cháy" (Lc 24, 32). Thánh Phao-lô trước khi rao giảng Đức Ki-tô trong các hội đường Do Thái cũng đã phải trải qua thời gian dài để nghiên cứu Kinh Thánh. Thánh Giê-rô-ni-mô cũng từng nói: "Ai không biết Kinh Thánh là không biết Đức Ki-tô".

Chúng ta không rao giảng một Đức Giê-su huyền thoại hay trong truyền thuyết với những tư tưởng mơ hồ. Nhưng trên hết, Đức Giê-su là một con người lịch sử hoàn toàn, Người được sinh ra tại một thời điểm cụ thể, một nơi chốn cụ thể. Thế nên, người giáo dân được mời gọi không ngừng học hỏi và suy gẫm Lời Chúa đặc biệt là bốn sách Tin Mừng. Đây vốn được kho tàng vô giá để khám phá dung mạo đích thực của Chúa Giê-su Ki-tô và để kín múc nguồn ân sủng là niềm vui đích thực từ Người.

Sau Công Đồng Va-ti-ca-nô II, Lời Chúa không còn là ngôn ngữ La Tinh xa lạ và cao vời đối với mọi người nhưng đã được khuyến khích dịch ra các ngôn ngữ địa phương để phổ biến rộng rãi đến với mọi người. Mục đích là để các tín hữu có thể dễ

dàng tiếp cận với Lời Chúa, nguồn lương thực thiêng liêng cho tâm hồn. Thế nên, người giáo dân cần phải tích cực học hỏi, tìm hiểu về Kinh Thánh cách nghiêm túc và bài bản, nhất là trong thời buổi truyền thông phát triển mạnh mẽ như hiện nay. Việc học Kinh Thánh phải được mở ra cho tất cả các tín hữu[169].

Việc hiểu biết về Lời Chúa sẽ giúp người giáo dân ngày càng yêu mến cũng như xác tín hơn niềm tin của mình. Lời Chúa sẽ củng cố nội tâm cũng như gia tăng nhân đức nơi các Ki-tô hữu và làm cho họ có khả năng trở nên những chứng nhân đích thực trong cuộc sống hằng ngày[170]. Từ đó, các anh chị em ấy có thể tự tin và hăng say loan báo Tin Mừng cho những người khác với một xác quyết mạnh mẽ: "tôi biết tôi tin vào ai" (2Tm 1, 12). Hay như Thánh Phê-rô từng khuyên nhủ các tín hữu: "hãy luôn luôn sẵn sàng trả lời cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng của anh em" (1Pr 3, 15).

3.3. Đời sống cầu nguyện

Người giáo dân cần phải được khơi lên về vai trò cũng như tầm quan trọng của đời sống cầu nguyện trong sứ vụ loan báo Tin Mừng. Hơn ai hết, Chúa Giê-su chính là mẫu gương sống động và cụ thể cho chúng ta về điều này. Trong đó, Người cầu nguyện lúc sáng sớm, khi trời còn tối mịt hay cầu nguyện ở nơi thanh vắng. Sau một ngày làm việc Ngài cũng dành thời gian cho việc cầu nguyện hay trước những sự kiện quan trọng cũng vậy. Ngài cũng đã dạy các môn đệ của mình là phải cầu nguyện luôn và không được nản chí (Lc 18, 1).

Loan báo Tin Mừng không chỉ dừng lại ở lời nói, nhưng quan trọng là có một đời sống chứng tá. Đây được xem là yếu tố có sức thu hút mạnh mẽ nhất. Thế nên để có một chứng tá rõ nét nhất cần phải có một đời sống cầu nguyện sâu đậm nhất. Ki-tô hữu chính là những người thường xuyên "mắt hướng về Đức Giê-su là Đấng khai mở và kiện toàn lòng tin" (Hr 12, 2). Một khi kết hiệp sâu xa với Thiên Chúa qua cầu nguyện, chúng ta kín múc nguồn ân sủng thiêng liêng là một niềm vui đích thực và sâu xa từ Đức Ki-

[169] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 175.
[170] x. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, s. 174.

tô. Dù có nhiều khó khăn nhưng cầu nguyện sẽ là sức mạnh đầu tiên của niềm hy vọng, bạn cầu nguyện và niềm hy vọng tiến triển[171].

Cầu nguyện giúp người giáo dân có một nền tảng vững vàng và biết chọn lựa đâu là điều thiết yếu đâu là điều phụ thuộc. Bởi lẽ, các tu sĩ có môi trường tu viện, còn các giáo dân bởi đặc tính trần thế nên sẽ tiếp xúc với rất nhiều hạng người thuộc nhiều thành phần trong nhiều môi trường khác nhau. Thế nên, người giáo dân cần lắm một điểm tựa vững vàng dựa trên một nền tảng vững chắc dựa trên đời sống cầu nguyện. Khi đã thấm đẫm đời sống cầu nguyện thì "hữu xạ tự nhiên hương", người giáo dân sẽ dễ dàng tỏa hương thơm Tin Mừng đến với người khác.

Trong khi thi hành sứ vụ loan báo Tin Mừng, người giáo dân đương nhiên cũng không tránh khỏi những khó khăn, cản trở, hay hiểu lầm, chống đối. Thậm chí những điều này lại đến từ chính nội bộ Giáo Hội nên dễ khiến lửa nhiệt tình suy giảm, bầu nhiệt huyết cũng nguội dần. Khi ấy, cầu nguyện như là phương dược hữu hiệu và cần thiết để giúp người giáo dân bình tâm và có thể tìm thấy sự bình an đích thực nơi Đức Ki-tô. Từ đó, những anh chị em ấy để có thể vượt qua tất cả để tiếp tục sứ vụ thiết yếu này.

Tóm kết chương IV

Chương IV là chương cuối cùng của bài tiểu luận, người viết đã đưa ra những số liệu cụ thể về số tín hữu Công giáo Việt Nam. Số liệu này được cập nhật qua các thời kỳ khác nhau. Bên cạnh đó, người viết cho thấy những thách đố và thuận lợi mà Giáo Hội Việt Nam đang đối diện khi thực thi sứ vụ loan báo Tin Mừng, vốn là một sứ vụ thiết yếu làm nên sự tồn tại của Giáo Hội. Sứ vụ này không chỉ giới hạn nơi hàng giáo sĩ hay tu sĩ nhưng được dành cho tất cả mọi thành phần Dân Chúa, những người đã lãnh nhận bí tích rửa tội.

[171] x. PHAN-XI-CÔ, *Cầu nguyện và mầu nhiệm sáng tạo*, truy cập ngày 25/05/2024, dịch giả Võ Tá Hoàng trong https://gpquinhon.org/q/giao-huan-giao-hoang/cau-nguyen-va-mau-nhiem-sang-tao-3293.html.

Sứ vụ loan báo Tin Mừng gắn liền và trải dài suốt dòng lịch sử phát triển của Giáo Hội. Trong sứ vụ này, người giáo dân đã đóng vai trò quan trọng ngay cả những ngày đầu tiên. Điều này đã được sách Công vụ Tông đồ thuật lại cách rõ ràng. Tuy nhiên, vai trò này dường như bị xem nhẹ và lãng quên dần theo năm tháng. Tuy nhiên, Chúa Thánh Thần vẫn không ngừng hoạt động. Từ sau Công Đồng Va-ti-ca-nô đến nay, vai trò của người giáo dân trong việc xây dựng Giáo Hội ngày càng được nhìn nhận. Vai trò này càng được nhấn mạnh hơn trong sứ vụ loan báo Tin Mừng .

Tại Việt Nam hay các quốc gia đều có những đặc điểm độc đáo riêng biệt. Thế nhưng, vai trò quan trọng của người giáo dân trong sứ vụ loan báo Tin Mừng là điều không thể bàn cãi. Do đó, các vị hữu trách cần phải có những chương trình huấn luyện và đào tạo người giáo dân. Chương trình này cần phải diễn ra thường xuyên và dài hạn để đảm bảo sự kế thừa và mang tính ổn định. Ngõ hầu, người giáo dân Việt Nam có thể được trang bị những hành trang cần thiết cũng như đầy đủ sự tự tin để lên đường thực thi sứ vụ thiết yếu này.

KẾT LUẬN

Sau khi tìm hiểu về đề tài: *Đời sống cầu nguyện, nền tảng thiết yếu của sứ vụ loan báo Tin Mừng trong Tông huấn Evangelii Gaudium* của Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô, người viết nhận thấy đây là một đề tài đầy ý nghĩa và rất thiết thực. Đầu tiên, đề tài ý nghĩa vì cho thấy đời sống cầu nguyện là yếu tố không thể thiếu nếu muốn thực thi sứ vụ loan báo Tin Mừng cách đúng đắn, hiệu quả. Kế đến, đề tài thiết thực là vì loan báo Tin Mừng luôn là một sứ vụ thiết yếu, gắn liền với sự hiện hữu của Hội Thánh. Sứ vụ này là bổn phận và trách nhiệm chung của tất cả thành phần Dân Chúa, không ai được miễn trừ hay đứng ngoài cuộc.

Để hiểu rõ về đề tài, người viết đã tìm hiểu về bối cảnh xã hội, tôn giáo ngày nay. Bên cạnh đó là những nét quan trọng và chính yếu mà Tông huấn *Evangelii Gaudium* đã đề cập: Năng động truyền giáo mới, Hội Thánh như những người được sai đi và Tông huấn cũng cho thấy những đặc quyền mà người nghèo đáng được. Tiếp theo, người viết đã trình bày về sứ vụ loan báo Tin Mừng. Trong đó, sứ vụ này có nền tảng Kinh Thánh là xuất phát từ ý định Chúa Cha, lệnh truyền của Chúa Giê-su cũng như sự hoạt động của Chúa Thánh Thần.

Các văn kiện huấn quyền của Giáo Hội: Sắc lệnh *Ad Gentes,* Tông huấn *Evangelii Nuntiandi,* Thông điệp *Redemptoris Missio* luôn đề cập trực tiếp đến sứ vụ cao cả này. Thời đại khác nhau, con người khác nhau và những hoàn cảnh cũng khác nhau. Thế nên, Giáo Hội đã có những chỉ dẫn cũng như những phương thế phù hợp giúp các tín hữu thêm nhiệt thành và hăng say lên đường thực thi sứ vụ thiết yếu này. Ngõ hầu, Tin Mừng không ngừng được lan rộng khắp nơi.

Qua Tông huấn *Evangelii Gaudium,* người viết đã đề cập đến ba cách thức để thực thi sứ vụ loan báo Tin Mừng. Đầu tiên là việc truyền thông Lời Chúa vì Lời Chúa chính là nguồn mạch của sứ vụ loan báo Tin Mừng. Thứ hai chính là cách thức đồng hành với mọi người để chia sẻ niềm vui mà chính mỗi người đã thực sự kín múc và cảm

nhận nơi chính mình qua cuộc gặp gỡ Đức Ki-tô. Cách thức thứ ba thái độ sống chứng tá của mỗi tín hữu. Đây được xem là cách thức có sức lay động và thu hút mạnh mẽ, nhất là đối với những con người của thời đại hôm nay.

Tiếp theo, người viết đã làm rõ vai trò thiết yếu của đời sống cầu nguyện đối với sứ vụ loan báo Tin Mừng. Trong phần này, người viết có nêu lên một vài khái niệm cùng những hình thức cầu nguyện. Kế đó là ý nghĩa của đời sống cầu nguyện cũng như những mẫu gương tiêu biểu trong số vô vàn mẫu gương của việc loan báo Tin Mừng. Các thánh nhân luôn có thể hiện một sự kết hợp mật thiết với Chúa qua đời sống cầu nguyện sâu đậm: Đức Ma-ri-a, thánh Phao-lô, thánh Phan-xi-cô, thánh Tê-rê-sa Hài Đồng Giê-su, thánh Arnold Janssen.

Ở chương cuối người viết liên hệ đến sứ vụ loan báo Tin Mừng ngay chính tại Việt Nam. Qua một vài số liệu thống kê, chúng ta có thể thấy rõ thực trạng và tình hình đời sống Giáo Hội ngay tại quê hương. Bên cạnh đó, người viết cũng muốn nhấn mạnh đến vai trò của người giáo dân như sự ưu tiên đặc biệt trong sứ vụ loan báo Tin Mừng. Bởi lẽ, ngay từ ban đầu người giáo dân đã có vai trò quan trọng cùng những đóng góp thiết thực để Tin Mừng không ngừng được trổ sinh và lớn lên.

Qua đề tài này, người viết nhận thấy loan báo Tin Mừng là sứ vụ thiết yếu. Nhưng để có thể thực thi sứ vụ này cách đúng đắn và hiệu quả thì không thể không đề cập đến tầm quan trọng của đời sống cầu nguyện. Qua đời sống cầu nguyện, các tín hữu sẽ có được sự gặp gỡ cá vị với Đức Ki-tô và kín múc niềm vui sâu xa từ Ngài. Niềm vui này khi được cảm nhận thực sự vị tất sẽ được lan tỏa đến mọi người, dù là qua những hoạt động hay lời rao giảng.

Các tín hữu cần có sự kết hợp mật thiết và sâu xa với Đức Giê-su qua đời sống cầu nguyện dù ở bất cứ nơi đâu hay trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Chính cầu nguyện sẽ mang lại ý nghĩa cho mọi hoạt động nơi đời sống chúng ta. Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô đã xác quyết cách mạnh mẽ trong Tông huấn *Evangelii Gaudium*: “Nếu không được

thiết lập vững chắc trên đời sống cầu nguyện thì mọi hoạt động có nguy cơ trở thành trống rỗng và rốt cuộc lời rao giảng cũng trở nên không có hồn" (EG 259).

THƯ MỤC

I. TÀI LIỆU NGUỒN

1. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Evangelii Gaudium,* dịch giả Trần Ngọc Anh, Tôn Giáo, Hà Nội, 2018.

II. KINH THÁNH VÀ TÀI LIỆU HUẤN QUYỀN

1. *Kinh Thánh trọn bộ*, bản dịch của Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ, Tôn Giáo, Hà Nội, 2011.
2. *Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo*, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, Tôn Giáo, Hà Nội, 2011.
3. *Bộ Giáo Luật 1983,* bản dịch của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Tôn Giáo, Hà Nội, 2017.
4. *Công Đồng Va-Ti-Ca-Nô II*, bản dịch của Ủy ban Giáo Lý Đức Tin, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Tôn Giáo, Hà Nội, 2012.
5. GIO-AN PHAO-LÔ II, Thông điệp *Redemptoris Missio,* nhà XB (không), nơi XB (không), 1990.
6. GIO-AN PHAO-LÔ II, Tông huấn *Christifideles Laici*, nhà XB (không), nơi XB (không), 1988.
7. PHAN-XI-CÔ, Tông huấn *Gaudete Exsultate,* dịch giả Lê Công Đức, Tôn Giáo, Hà Nội, 2018.
8. PHAO-LÔ VI, Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* , nhà XB (không), nơi XB (không), 1975.

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BÊ-NÊ-ĐIC-TÔ XVI, *36 Thánh Tiến Sĩ Hội Thánh*, dịch giả Nguyễn Văn Chung – Nguyễn Trị An, Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh, 2017.
2. BÔ-NA-VEN-TU-RA, *Cuộc Đời Thánh Phan-xi-cô Thành Át-xi-di*, dịch giả Vũ Đình Anh Nhuệ, Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh, 2014.

3. FELIPE GOMEZ, *Truyền Giáo Học*, dịch giả Nguyễn Thế Minh, An Tôn & Đuốc Sáng, 2003.
4. HENRY M.NOUWEN, *Chỉ Có Một Điều Cần Thôi: Sống Đời Cầu Nguyện*, dịch giả Nguyễn Đức Thông, Tp. Hồ Chí Minh, 2005.
5. JOHN MICHAEL – STEVE RABEY, *Các Bài Học Từ Thánh Phan-xi-cô,* dịch giả Trịnh Minh Trí, Tôn Giáo, Hà Nội, 2015.
6. JOSE MARIA ESCRIVA, *Bạn Của Chúa*, dịch giả Nguyễn Ngọc Kính và nhóm Opus Dei, Đồng Nai, 2021.
7. NGÔ QUANG KIỆT, *Tân Phúc Âm Hóa Với Đức Thánh Cha Phan-xi-cô,* Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh, 2014.
8. NGUYỄN HỮU TUẤN, *Vấn Đề Cầu Nguyện*, Tôn Giáo, Hà Nội, 2015.
9. NGUYỄN NGỌC SƠN, *Cẩm Nang Tân Phúc Âm Hóa,* Tôn Giáo, Tp. Hồ Chí Minh, 2014.
10. NGUYỄN TRỌNG VIỄN, *Những Căn Bệnh Trầm Kha Trong Đời Sống Đức Tin Công Giáo Tại Việt Nam*, Đông Phương, Tp. Hồ Chí Minh, 2008.
11. NGUYỄN VĂN CHỮ (Bt), *Thánh Phao-lô Và Sứ Vụ Truyền Giáo*, Tôn Giáo, Hà Nội, 2009.
12. NGUYỄN VĂN KHANH, *Linh Đạo Của Thánh Phan-xi-cô At-xi-di,* tủ sách Phan Sinh, 2019.
13. NGUYỄN VĂN THUẬN, *Những Người Lữ Hành Trên Đường Hy Vọng*, nhà XB (không), năm XB (không).
14. P.COLIN, *Vậy Hãy Cầu Nguyện Đi*, dịch giả Vũ Văn Tự Chương, Hồng Đức, 2014.
15. ROMANO GUARDINI, *Nghệ Thuật Cầu Nguyện,* chuyển ngữ Ignatio M., CRM, Đồng Nai, 2023.
16. TÊ-RÊ-SA, *Một Tâm Hồn*, dịch giả Vũ Đức Khâm, Minh Đức, Sài Gòn, 1960.
17. TỈNH DÒNG THÁNH PHAN-XI-CÔ VIỆT NAM, *Tác Phẩm Của Thánh Phan-xi-cô Át-xi-di*, tủ sách Phan Sinh, 2015.

18. TỈNH DÒNG THÁNH PHAN-XI-CÔ VIỆT NAM, *Tổng Hiến Chương Dòng Anh Em Hèn Mọn*, tủ sách Phan Sinh, 2015.
19. TÔ-MA XÊ-LA-NÔ, *Truyện Ký Thánh Phan-xi-cô,* chuyển ngữ Nguyễn Gia Thịnh, tủ sách Phan Sinh, 2019.
20. VĂN PHÒNG TỔNG THƯ KÝ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM, *Giáo Hội Công Giáo Việt Nam Niên Giám 2016,* Tôn Giáo, Hà Nội, 2017.

IV. TỪ ĐIỂN

1. BỬU KẾ, *Từ điển Hán Việt từ nguyên*, Thuận Hóa, 2009.
2. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM, *Từ điển Công Giáo*, Tôn Giáo, Hà Nội 2011.
3. NGUYỄN NHƯ Ý (chủ biên), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Đại Học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh, 2010.

V. BÁO CHÍ VÀ GIÁO TRÌNH

1. ĐÀO TRUNG HIỆU, "Tỏa sáng ngọc quý Nước Trời những bước thăng trầm Giáo hội Việt Nam 60 Năm", trong *Hiệp Thông,* Số 121 (tháng 11 & 12 năm 2020): 12-55.
2. ĐỖ CAO CƯƠNG, "Cần một đối thoại ngôn sứ cho những vấn đề truyền giáo hôm nay", trong *Thời Sự Thần Học*, số 86, (tháng 11/2019): 105-129.
3. ĐỖ CAO CƯƠNG, "Mục Vụ Truyền Giáo: Theo Đức Ki-tô hãy đi và làm như vậy", Giáo trình học viện Phan-xi-cô, 2019.
4. HOÀNG VĂN ĐẠT, Bài thuyết trình "Những bước chuyển mình của Hội Thánh trên đường loan báo Tin Mừng từ Ad Gentes đến Evangelii Gaudium", Trung tâm mục vụ Tổng Giáo Phận Huế, (1/9/2018).
5. NGÔ NGỌC KHANH, "Thần học Phao-lô phương pháp và các chủ đề chính", Giáo trình học viện Phan-xi-cô, 2022.
6. NGUYỄN VĂN DŨNG, "Tìm hiểu các văn kiện Công đồng Va-ti-ca-nô II", Giáo trình học viện thánh An-phong-sô, 2017.

7. NGUYỄN TRỌNG VIỄN , “Sức sống đức tin như một dòng chứng tá”, trong *Chia Sẻ*, số 69, (tháng 3/2013): 06-21.
8. NGUYỄN HỮU LONG, “Các Hội đoàn Công giáo Tiến Hành tham gia vào Sứ mạng Phúc Âm hóa tại Việt Nam”, trong *Hiệp Thông*, số 104, (tháng 1 & 2 năm 2008): 82-110.
9. NGUYỄN HỮU LONG, bài thuyết trình “Canh tân hoạt động loan báo Tin Mừng tại Việt Nam”, Trung tâm mục vụ Tổng Giáo Phận Huế, (2/9/2015).
10. PHAN TẤN THÀNH, “Ý nghĩa các từ ngữ: Missio, Evangelization, Missiologia”, trong *Thời Sự Thần Học*, số 86, (tháng 11/2019): 11-30.

VI. TÀI LIỆU INTERNET

1. HERMANN FISCHER, *Với Hội Tông Đồ Cầu Nguyện: Duyên cầu nguyện* (23/09/2020), chuyển ngữ Đỗ Nguyên Vũ, trong https://ngoiloivn.net/pin_post/arnold-janssen-voi-hoi-tong-do-cau-nguyen-duyen-cau-nguyen/.
2. LÊ CÔNG ĐỨC (dịch), *Sống Năm Cầu Nguyện để chuẩn bị cho Năm Thánh 2025* (16/03/2024), trong https://tgpsaigon.net/bai-viet/song-nam-cau-nguyen-de-chuan-bi-cho-nam-thanh-2025-72852#_Toc160827770.
3. NGUYỄN KHẮC MINH, *Truyền Giáo Việt Nam hiện nay: ánh sáng và bóng tối* (19/07/2020) , trong https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/truyen-giao-viet-nam-hien-nay-anh-sang-va-bong-toi-40319.
4. NGUYỄN NGỌC SƠN, *Nhìn lại sứ mạng truyền giáo trong 50 năm qua và hướng tới tương lai* (24/05/2009), trong https://www.vietcatholic.net/News/Home/Article/67481.
5. NGUYỄN QUÁCH TIẾN, *sống thánh thiện theo gương Thánh Tê-rê-sa Hài Đồng Giê-su* (07/07/2018) trong https://ocdvietnam.org/song-thanh-thien-theo-guong-thanh-te-re-xa-hai-dong-gie-su/.

6. NGUYỄN VĂN VIÊN, *Đức Giê-su Ki-tô đường cầu nguyện* (09/02/2024), trong https://tgpsaigon.net/bai-viet/duc-gie-su-ki-to-%E2%80%93-duong-cau-nguyen-72494.
7. NGUYỄN VĂN VIÊN, *Đức Giê-su Ki-tô đường tha thứ tội lỗi* (01/09/2021), trong https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/duc-gie-su-ki-to-duong-tha-thu-toi-loi-42603.
8. PHAN-XI-CÔ, *Diễn Từ Của Đức Thánh Cha Dành Cho Đại Hội Toàn Thể Của Bộ Loan Báo Tin Mừng* (16/03/2024), Ngọc Diệp chuyển ngữ, trong https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/dien-tu-duc-thanh-cha-danh-cho-dai-hoi-toan-the-cua-bo-loan-bao-tin-mung-2024-54709.
9. PHAN-XI-CÔ, *Cầu nguyện và mầu nhiệm sáng tạo* (25/01/2020), dịch giả Võ Tá Hoàng trong https://gpquinhon.org/q/giao-huan-giao-hoang/cau-nguyen-va-mau-nhiem-sang-tao-3293.html.
10. TRẦN CAO KHẢI, *Giáo Dân Và Sứ Mệnh Loan Báo Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô* (08/12/2020), trong https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/giao-dan-va-su-menh-loan-bao-tin-mung-chua-gie-su-ki-to-41073.
11. ỦY BAN LOAN BÁO TIN MỪNG, *Vài Nhận Định Về Đại Hội Loan Báo Tin Mừng lần thứ V* (22/10/2022), trong https://www.giaophanlongxuyen.org/tin-tuc/vai-nhan-dinh-ve-dai-hoi-loan-bao-tin-mung-lan-v.html.
12. VĂN PHÒNG THƯ KÝ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM, *bản tổng hợp toàn quốc cho Thượng Hội Đồng Giám Muc cấp giáo phận* (10/08/2022) trong https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/ 46380.